TUẦN BÁO
NÔNG CỔ MÍN ĐÀM

96 — 150

02 - 7 - 1903
28 - 7 - 1904

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH
CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI
Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6 $ 00
Thơ Lục-vân-Tiên...............	0 60
Thơ Dương-Ngọc *in lần thứ nhứt*.	0 40
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh.........	0 30
Thơ Trần-kim-Hải *in lần thứ nhứt*.	0 25
Thơ Mả-Thành *mới in lần đầu*...	0 30
Nhị-độ-Mai.....................	0 30
Phú-Kiều (3e édition)............	0 20
Thơ Nam-kỳ.....................	0 10
Thơ Quang-Âm diễn ca...........	0 35
Tuồng Sơn-hậu thứ ba giá.......	0 30
Chánh tà và Lục-súc.............	0 10
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên.......	0 60
Tuồng Sơn-hậu 3 thứ chưa rồi....	
Sử-ký Đê-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuốc giá 1 cuốn là....	0 40
Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi.....	0 60
Tục-ngữ Cổ-ngữ................	0 65
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5...	0 60
Phong-hóa Điều-hành...........	0 50
Tứ-Thơ cuốn nhì................	1 60
Minh-Tâm Bữu-giám cuốn nhứt nhì	2 00
Conversation....................	0 70
Vocabulaire Annamite français....	1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký.....	1 20
Miscellannée.....................	1 40
Cours d'Annamite................	2 50
Cours gradué....................	2 50
Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thượng-mải của người Bổn quốc......................	1 $ 00

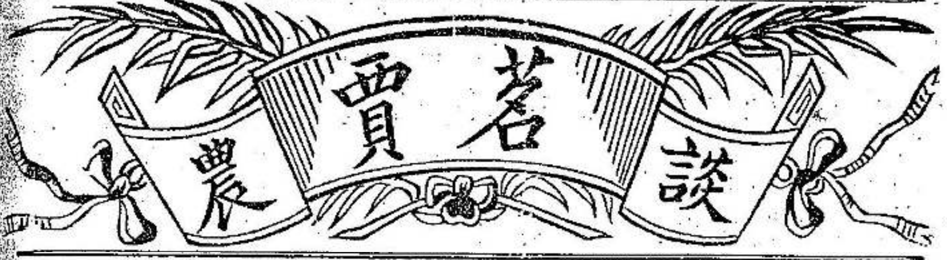
Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quí khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rỏ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUÍ-MÃO
(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHÍN ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHÍN ANNAM
1	DIMANCHE........	13	CHÚA NHỰT.	17	Mardi..........	29	Thứ ba
2	Lundi..........	14	Thứ hai	18	Mercredi.......	30	Thứ tư
3	Mardi..........	15	Thứ ba				*Tháng 10 Annam*
4	Mercredi.......	16	Thứ tư				
5	Jeudi..........	17	Thứ năm	19	Jeudi..........	1	Thứ năm
6	Vendredi.......	18	Thứ sáu	20	Vendredi.......	2	Thứ sáu
7	Samedi.........	19	Thứ bảy	21	Samedi.........	3	Thứ bảy
8	DIMANBHE.......	20	CHÚA NHỰT	22	DIMANCHU......	4	CHÚA NHỰT
9	Lundi..........	21	Thứ hai	23	Lundi..........	5	Thứ hai
10	Mardi..........	22	Thứ ba	24	Mardi..........	6	Thứ ba
11	Mercredi.......	23	Thứ tư	25	Mercedi........	7	Thứ tư
12	Jeudi..........	24	Thứ năm	26	Jeudi..........	8	Thứ năm
13	Vendredi.......	25	Thứ sáu	27	Veuredi........	9	Thứ sáu
14	Samedi.........	26	Thứ bảy	28	Samedi.........	10	Thứ bảy
15	DIMANCHE.......	27	CHÚA NHỰT	29	DIMANCHE.......	11	CHÚA NHỰT
16	Lundi..........	28	Thứ hai	30	Lundi..........	12	Thứ hai

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 116
NGÀY MỒNG 1 THÁNG MƯỜI NĂM QUÍ-MÃO — NGÀY 19 Novembre 1903.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE
MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng.. 3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH
TỰ DỦ-THỨC
ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.
SAIGON.

ANNONCES
1er Page le centimètre $ 1 50
2e Page le cent...... $ 1.00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

Thương cổ luận.

(*tiếp theo*)

Tôi có luận rồi về cách hùn vốn mà lập hẳng lớn buôn chung: có hai đều lợi; một là lợi cho mình, nghĩa là để bạc vốn vào nhà buôn, thì có lợi nhiều cho mình lảnh ra; và cách buôn vật chi tôi cũng đã tỏ rồi; hai là lợi cho cả nước, thì tôi cũng có tỏ làm sao lợi cả nước và buôn cách chi mà lợi vậy. Duy tôi có nói rằng: « Lợi cho cả nước, ấy là có lợi cho mình luôn thể; bởi mình cũng là người ở trong nước. Câu luận nầy, phân mà không cắc nghĩa cho rỏ, e phải hiểu lầm; vậy tôi xin tỏ ra cho rỏ, đặng chư qui vị xem chơi hữu ích.

Trong Nam-kỳ Lục-tỉnh, nước Nam chúng ta, tuy chẳng có ai nghèo cho đến thát đói; vậy mà cũng chẳng có ai giàu cho đủ sức mà mở rộng của nhà Banque cho người nước mình có thể mạnh mà buôn to. (Nghĩa là để vốn sẵn ra một hai triệu, cho nhà Banque làm chắc, đặng phòng khi nào, ai đến mình, vay bạc đi buôn, thì mình cho giấy trao tay, đặng người cầm đến nhà Banque

mà lấy bạc.) Làm như vậy là có ai chưa? Nếu chưa có ai, thì chẳng có ai giàu. Xét cho kỷ, bởi vậy cho nên, tài nguyên không có sẵn, lấy chi mà bán buôn trục lợi cho bằng người dị quốc? Bởi không có vốn cho nên người phải yếu sức; yếu sức nên không buôn; không buôn đã lâu đời, nên không quen. Bởi có ấy cho nên mình không ai buôn lớn đặng. Xin xem nguồn nước lớn ròng, thì rỏ cách dụng tài nguyên cũng chẳng khác, Nước Nam chúng ta, tuy không buôn lớn ra cho thiệt mặt nghề buôn, chớ cách lập nghiệp ai ai cũng buôn vặt. Ví như cách vay lớn mà cho nhỏ; cách dắc mồi ăn tiền dầu; cách cỏ đất cầm vườn; cách cho tiền góp và tiền mướng; xét lại phải là buôn không? Chỉ hềm một đều khắc bạc muốn thủ lợi cho nhiều, cũng bởi vì ít vốn; vì vậy nên mỗi người đều có công làm mà ít thấy lời, cũng chẳng khác chi cất nhà trên đất. (Câu nầy sau sẽ dải nghĩa).

Xét theo lời tôi tỏ ra đó thì ai ai cũng biết buôn, nhưng mà buôn vụn vẫn buôn nhỏ mọn, thì ít thấy lợi, hay thấy hại; ít đặng khá, nhiều bị nghèo. Tôi tưởng theo trí tôi; là bởi mỗi mỗi lo riêng tính lẽ dành nhau như cái qi ấy kéo vải, cho nên phải chịu lấy thiệt hại chung, không ai đặng giàu lớn cứ có một đều chạy lên, chạy xuống, chạy qua, chạy lại, như xa quây vải đó.

Trong xứ chúng ta, xét cho kỷ lại, vậy chớ mấy người có vốn sẳng hai trăm nguơn bạc, trong số 2.600 thôn, mỗi thôn dư 150 nhà ấy là lời phỏng nghỉ, số định sơ trong người có gia cư. Vậy cọng là 390.000 nhà; kể lấy một phần trong 50 nhà, thì là đặng 7.800 nhà có sẳng bạc 200. Như mỗi người để riêng lấy hai trăm nguơn bạc của mình có dư đó, mà buôn bán hoặc cho vay không biết lợi ra là bao nhiêu.

Tùy theo trí mọn của tôi thì là không có chi cái lợi ấy không đủ mà nhai trầu và hút thuốc lá.

(sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

LỜI RAO

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

HỒI THỨ BA MƯƠI CHÍN.

Kinh-châu thành Công-tử ba phen cầu kế,
Bác-Vọng-Ba Quân-sư mới khởi dụng binh.

Nói về Tôn-Quờn giục binh đến đánh Hạ-khẩu; Huỳnh-Tổ binh thua tướng thác, nhắm cự không nổi, bèn bỏ Giang-hạ, chạy qua Kinh-châu. Cam-Ninh biết chắc Huỳnh-Tổ phải chạy về Kinh-châu, nên đã phục binh sẵn nơi phía ngoài cửa Đông-môn mà đợi. Huỳnh-Tổ dẫn vài mươi binh kỵ xông ra cửa Đông-môn, lúc đang chạy, nghe tiếng hét giậy, Cam-Ninh bước ra đón đàng, Huỳnh-Tổ ngồi trên ngựa nói với Cam-Ninh rằng: « ta binh nhựt chưa từng khinh bạc chi ngươi, nay sao bức nhau chi lắm vậy? » Ninh nạt rằng: « lúc ta ở Giang-hạ, lập công trận nhiều mà ngươi cứ khi ta là đứa trộm cướp, nay còn nói chi. » Huỳnh-Tổ biết không khỏi bèn quày ngựa mà chạy; Cam-Ninh xông dùa sĩ tốt, rược nà theo, bổng nghe phía sau tiếng la hét giậy, lại có binh kỵ đuổi theo, Ninh xem lại thì là Trình-Phổ, bèn sợ Phổ đến giành công của mình chăng, nên lật đật trương cung lắp tên nhắm bắn sau lưng Huỳnh-Tổ; Tổ bị tên té nhào xuống ngựa, Cam-Ninh bèn cắt lấy thủ cấp rồi quày ngựa

lại hiệp binh với Trình-Phổ về ra mắt Tôn-Quờn, Tôn-Quờn dạy lấy thùng nhỏ đựng đầu Huỳnh-Tổ để đem về Đông-ngô đặng tế cha mình, rồi trọng thưởng La quân lại phong cho Cam-Ninh làm Đô-húy, rồi thương nghị tính phân binh để lại giữ Giang-hạ; Trương-Chiêu nói: « thành ở cheo leo khó giữ lắm chi bằng về Giang-đông, nếu Lưu-Biểu hay ta giết Huỳnh-Tổ rồi thì ắt đến báo thù, khi ấy ta đam binh khỏe mà đánh binh mệt thì Lưu-Biểu phải thua, hể Biểu thua rồi ta thừa thế đánh nhầu, thì ắt đặng đất Kinh-nhương. » Quờn y theo lời, bèn bỏ Giang-hạ thâu binh về Giang-đông. Tô-Phi ở trong xe tù lén khiến người nói với Cam-Ninh xin cứu giùm. Cam-Ninh nói: « dầu Tô-Phi không nói tôi há đi quên sao. » Lúc đại binh về đến Ngô-hội, Tôn-Quờn khiến đam Tô-Phi ra chém lấy đầu đặng tế một lược với đầu Huỳnh-Tổ; Cam-Ninh bèn vào ra mắt Tôn-Quờn cúi đầu mà khóc rằng: tôi buổi trước nếu chẳng có Tô-Phi thì đã xương tàn cốt rụi rồi, có đâu đặng theo phò Tướng-quân, nay Tô-Phi tội tuy đáng giết, song tôi nghỉ lại cái ơn ngày xưa, nên tôi xin nạp quan tước lại đặng chuộc tội cho Tô-Phi. » Quờn nói: « va đã có ơn với ngươi, thì ta vì ngươi mà tha va, ngặt vì sợ nếu va trốn đi thì liệu làm sao? » Ninh nói: va đã khỏi thác, thì cám ơn không cùng có lý nào mà trốn đi sao, nếu va trốn thì tôi xin dưng cái đầu tôi cho Chúa-công. » Tôn-Quờn bèn tha Tô-Phi, rồi đam đầu Huỳnh-Tổ ra tế cha là Tôn-Kiên; tế xong rồi, bày yến nhóm hết các quan văn võ ăn mừng, lúc đang ăn uống bổng thấy một người đang ngồi vùng khóc lên đứng giậy rút gươm nhảy lại chém Cam-Ninh; Cam-Ninh liền lấy ghế của mình ngồi mà đỡ, Tôn-Quờn thất kinh, coi lại thì là Lăng-Thống, bởi Cam-Ninh lúc còn ở Giang-hạ bắn thác cha va là Lăng-Tháo, nay thấy mặt, nên muốn báo cừu. Tôn-Quờn lật đật khuyên giải, lại nói với Lăng-Thống rằng: « Cam-Hưng-Bá mà bắn thác cha ngươi là vì lúc ấy ai có chúa nấy, không lẽ không làm cho tận lực, chớ nay đã về một nhà rồi, há đi còn cừu oán nhau làm chi, muôn việc xin vì ta. » Lăng-Thống cúi đầu khóc lớn lên rằng: « *bất cọng đái thiên chi thù*, lẽ nào chẳng trả. » Tôn-Quờn với các quan khuyên giải đôi ba phen. Lăng-Thống mặt giận cứ lườm lườm ngó Cam-Ninh hoài. Tôn-Quờn bèn ngay ngày ấy sai Cam-Ninh lảnh binh năm ngàn, thuyền trận một trăm chiếc, ra trấn thủ Hạ-khẩu, đặng lánh Lăng-Thống; Cam-Ninh lạy tạ lảnh binh ra Hạ-khẩu. Tôn-Quờn lại phong cho Lăng-Thống làm Thừa-liệc-đô-húy. Thống cực chẳng đã ôm lòng vuốt giận mà chịu.

Đông-ngô từ ấy đóng thêm thuyền chiến rất nhiều, phân binh ngăn giữ bờ sông, lại sai Tôn-Tịnh dẫn một đạo binh giữ Ngô-hội, Tôn-Quờn dẫn binh về đóng tại Sài-Tang, còn Châu-Du thì ở nơi Hồ-phan-dương tập luyện binh thủy để phòng chinh chiến.

Ấy đã xong một đoạn, còn đây nói về Huyền-Đức từ sai người qua Đông-ngô thám thính tiêu tức về báo rằng Đông-ngô đã đánh giết Huỳnh-Tổ rồi, nay đóng binh tại Sài-Tang. Huyền-Đức bèn thỉnh Khổng-Minh nghị kế. Lúc đang nghị, bổng có người của Lưu-Biểu sai đến mời Huyền-Đức qua Kinh-châu thương nghị. Khổng-Minh nói: « ấy chắc là bởi Đông-ngô giết Huỳnh-Tổ rồi nên thỉnh Chúa-công qua đặng lo kế mà báo thù đó, tôi phải đi với Chúa-công qua đến đó, cứ theo diệp mà làm, tôi sẽ có chước hay. » Huyền-Đức y theo, để Vân-trường lại giữ Tân-giả, khiến Trương-Phi dẫn năm trăm người ngựa theo qua Kinh-châu. Đi dọc đàng Huyền-Đức ngồi trên ngựa hỏi Khổng-Minh rằng: « nay ra mắt Kiến-Thăng, phải đối đáp thể nào? » Khổng-Minh thưa rằng: « trước phải xin lổi việc Nhương-dương, nhứ va có sai Chúa-công đi đánh Giang-đông, thì chẳng nên lảnh mạng, phải nói để về Tân-giả dặng diểm binh đã. » (1) Huyền-Đức y lời. Qua đến Kinh-châu vào nhà quán-dịch nghỉ ngơi để Trương-Phi đóng binh nơi ngoài thành. Huyền-Đức với Khổng-Minh vào thành ra mắt Lưu-Biểu xong, Huyền-Đức bèn quì trước sân xin tội. Lưu Biểu nói:

(1) Đây là ý Khổng-Minh không muốn cho Huyền-Đức sanh cừu oán với Tôn-Quờn để phòng ngày sau mà nương cậy đất Đông-ngô.

« anh đã rỏ hết việc em bị hại rồi, lúc ấy anh muốn chém Thái-Mạo lấy đầu dâng cho em, bởi các quan xin lắm anh mới tha, xin hiền đệ chớ chấp. Huyền-Đức nói : « việc ấy chẳng can chi đến Thái-tướng-Quân, em tưởng có khi tại mấy người bộ hạ nó làm làm vậy đó. » Lưu-Biểu nói : nay Giang-hạ đã mất, Huỳnh-Tổ lại bị hại, nên thỉnh hiền đệ qua mà nghị kế báo cừu. » Huyền-Đức nói ; « Huỳnh-Tổ tánh nóng nảy, lại không biết dùng người, nên phải mang họa, nếu nay hưng binh đi đánh phía Nam, hoặc phía Bắc Tào-Tháo kéo binh đến thì liệu làm sao ? » Biểu nói : « nay anh già yếu hay sanh bịnh oạn, nghị việc chẳng xong, hiền đệ phải đến mà trợ anh, khi anh thác rồi, thì em làm chúa lấy đất Kinh-châu. » Huyền-Đức nói : « sao anh nói như vậy, em dầu dám lãnh chỗ trượng nhiệm làm vậy. » Khổng-Minh mất láy Huyền-Đức. Huyền-Đức lại nói với Lưu-Biểu rằng : « xin huỡn dung cho em lo kế. » nói rồi từ tạ lui ra, về đến nhà quán-dịch, Khổng-Minh nói : « Kiển-Thăng muốn giao đất Kinh-châu cho Chúa-công, sao Chúa-công lại không chịu ? » Huyền-Đức nói : « Kiển-Thăng đãi tôi ân lễ rất hậu, tôi đi nở nào nhơn lúc người ta suy mà đoạt đi sao. » Khổng-Minh than rằng : « thiệt là Chúa nhơn từ dó ! »

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

Đông-dương Tổng-Thống

PHỦ VỤ

Việc tuyển linh tập tiếp theo

NGHỊ ĐỊNH :

KHOẢN THỨ 3

Về việc bắt thăm.

Điều thứ 8. — Mỗi năm ngày 15 mai thì khởi biện công việc bắt thăm. Cứ từ làng hay là từ khóm nhiều làng hiệp lại, mà cho bắt thăm tại tỉnh thành.

Điều thứ 9. — khi nào cho bắt thăm từ khóm nhiều làng hiệp lại, thì phải bắt thăm trước mà định kinh quận phiên thứ cho mỗi làng, rồi qua các năm sau thì cứ theo kinh quận đó mà xây vần phiên thứ mà bắt thăm. (*Như có năm làng hiệp lại, thì năm đầu bắt theo phiên thứ 1, 2, 3, 4 và 5. Qua năm sau thì cũng cứ theo kinh quận đó mà bắt thăm xây vần lại, theo phiên thứ 2, 3, 4, 5 và 1, vân vân.*)

Điều thứ 10. — Trước khi bắt thăm thì quan Tham biện phải đếm trước mặt mọi người số thăm để trong bình, và coi xét lại cho chắc rằng số thăm ấy bằng số trẻ trai đòi đến mà bắt thăm, rồi thì phải rao lên cho lớn tiếng.

Cứ theo thứ tự trong bảng của mỗi làng, mà kêu từ người đến rút một lá số trong bình ra, rồi thì lập tức phải rao số ấy lên và phải biên vào sổ.

Cha mẹ những người đã biên vào bảng, bằng như không, thì các thôn trưởng phải bắt thăm thế cho những người không có mặt.

Đồ khí cụ dùng trong việc bắt thăm thì có Nhà-nước định.

Điều thứ 11. — Việc bắt thăm là việc nhứt định, chẳng lấy cớ gì mà làm lại đặng, mỗi người phải giữ số thăm mình đã bắt. Sổ bắt thăm rồi, thì phải đọc cho mọi người nghe, và phải phê thị nhứt định huờn thành. Sổ ấy sẽ in ra và dán khắp mỗi làng.

Lại có đem thêm vào :

1° Số lính định cho phần làng cấp điền ;

2° Thể lệ trong điều thứ 12.

Những trẻ trai nào muốn đặng nhờ thể lệ trong điều thứ 12. thì phải khai trình cùng quan Tham biện, và phép nài xin chuẩn hứa cho đến khi có hội-đồng thẩm đoán,

KHOẢN THỨ 4

Chuẩn miễng.

Điều thứ 12. — Chuẩn miễng binh dịch tại ngũ và về ngạch lưu hậu, mà lấy những sổ bắt thăm kể sau mà điền thế cho những trẻ trai nào lọt nhằm các lệ kể ra sau này :

1° Gia trưởng lãnh phần phụng tự, hay là con trưởng-nam, lấy theo ngôi hàng để trước ;

2° Con trưởng-nam người quả-phụ ;

3° Người lớn tuổi hơn trong hai anh em, mà cũng đều phải đòi bắt thăm một khóa, và cũng đều bắt trúng số phải đi, lại như người em tuyển trúng thức lệ ;

4° Người nào có em đương tại ngũ theo lính đến lệ đòi, hay là lính tình nguyện, hoặc là tình nguyện đăng khóa lại ;

5° Người nào có em chết tại ngũ hay là thích miễng, hoặc là hưu trí vì bị thương-tích trong lúc có linh truyền hành dịch, hay là mang lấy tật bịnh tại ngũ ;

Về hai lệ chuẩn miễng sau hết đây, thì chỉ có một người trong anh em đặng nài xin mà thôi ;

6° Những kẻ nào muốn chuẩn miễng binh dịch, có xin nạp trước một số tiền công nho, có lời nghị quan Tổng-thống toàn quyền chước định ;

Hễ có trình biên lai đã nạp tiền tại kho bạc nhà-nước, thì hội-đồng thẩm đoán định chuẩn miễng binh dịch.

KHOẢN THỨ 5

Hội-đồng thẩm đoán.

Điều thứ 13. — Các công việc tuyển lính đều phải xét lại, như trong công việc tuyển lính mà có sanh chuyện kêu nài thì cũng phải tra vấn, và các cớ chuẩn miễng cũng đều minh sát giữa hội thẩm đoán trước mặt thiên hạ hội nhóm tại tỉnh thành có đủ các hội viên sau này :

Quan Chánh Tham biện, *làm hội trưởng* ;

Một quan Thượng-hiệu bên võ hay là một quan ba quản lính bổn quốc, *làm hội viên* ;

Hai viên quan bổn quốc (phủ, huyện hay là nghị sự địa hạt) *làm hội viên* ;

Một lương-y binh, *làm cố vấn hội viên* ;

Một cai đội, *sung từ hàn.*

Điều thứ 14 — Những trẻ trai nào cứ theo số bắt thăm mà có lẽ phải sung nhập vào sổ lính cấp điền, thì hội-đồng thẩm đoán sẽ cho đòi, khán nghiệm và cật vấn.

Tùy theo khi, quan Tham biện cũng có định phần số nhiều ít mà đòi những trẻ trai đã bắt thăm đặng số kế sau.

Điều thứ 15 — Hễ hội-đồng nhóm vừa bãi thì đã có đủ chức việc của đội lính tập ở gần hơn hết, đã sửi chực sẵn đó dẫn liền về trại, những người đã chấm dùng thức lệ và thuộc về sổ lính cấp điền.

Điều thứ 16. — Hễ hội-đồng thẩm đoán xong rồi về việc trừ miễng, chuẩn miễng quyền miễng và về những đơn kêu nài đã trình nạp thì bảng biên sổ lính cấp điền mỗi làng là nhứt định huờn thành, có các hội viên ký tên và lại có xướng danh những người đã có tên biên vào bảng.

Rồi thì hội-đồng cũng truyền thị cho biết biết rằng những người không có tên trong bảng đó thì đều đặng thích miễng, mà phải buộc rằng có khi những người bắt nhằm số kể sau cũng phải đòi mà thế cho lính không tuân lịnh tựu ngũ và lính đào, thuộc về phần lính trong làng phải cấp điền.

Điều thứ 17. — Như trong những lời nghị định của hội-đồng thẩm đoán mà có vi phạm điều lệ trong lời nghị này hay là phần nhiều hơn trong hội không cứ theo ý kiến lương-y xin bắt một người lính mới đem điền vì không đặng tráng kiện thì mới đặng kêu nài.

Những việc kêu nài thì đều giải giao cho hội Mật nghị. Nhưng vậy có kêu nài thì cũng không đình việc thi hành về các lời nghị định của hội-đồng thẩm đoán.

(Sau sẽ tiếp theo).

Thi phổ.

TRUNG THU THƯỞNG NGUYỆT

Họa chữ Bút nguyên vận.

Trong dục mười hai phải lựa thời,
Ngữa xem nguyệt rạng bốn phương trời,
Trăng tròn ngần bóng soi hoa chói,
Cúc nở khoe màu đơn nguyệt chơi,
Khoan nhặt cung đờn ve khóc lạnh,
Ngâm nga thơ lá nhạn buôn khơi,
Chơi trăng cho biết rằng trăng lịch,
Chén cạn say vui chữa cạn lời,

Phú-quốc, Bùi-thị-Trà (nữ tử).

Thăng bình gặp hội chánh trung thời,
Trông thấy trăng rằm tỏ rạng trời,
Bóng giọi núi sông in sắc vẻ,
Gương soi hoa lá phỉ tình chơi,

Giải buồn ông Lữ ngồi thong thả,
Mặc sức chàng Tô dạo lộng khơi,
Chén rượu huỳnh hoa vơi lại rót,
Năm ba chúng bạn hiệp nên lời.

Phú-quốc, Phạm-tấn-Tài.

Gió mát trăng thanh đã phải thời,
Thích tình thưởng ngoạn bóng dèn trời,
Chị hằng khoe sắc trồng cung tổ,
Chén cúc say người giữa tiệt chơi,
Bướm dởn hoa vàng nhan phưởng phất,
Ve than sương lạnh dọng xa khơi,
Canh khuya nhớ tới du hồ khách,
Chung chén vui sau dám mở lời.

Ngụ Phú-quốc, học sanh, Nguyễn-nhựt-Tân.

Thu đến ngày vui đã kiệp thời,
Mừng xem nguyệt rạng khắp cùng trời,
Bên tường cúc nở hoa cười cọt,
Dưới bóng trăng lồng thỏ dởn chơi,
Mây cụm ngỏ vàng bay trước mặt,
Một vừng thỏ bạc chiếu ngoài khơi,
Mượn đều Minh-Đế lên cung quản,
Mà hỏi Hằng-Nga một ích lời.

Hà-tiên, Thơ-ký Nguyễn-phương-Chánh.

Nhằm lúc thu sang đã gặp thời,
Tiêu sầu sẵn có lúc trăng trời,
Chòm ngô đỏ lá ngàn trùng lấp,
Bóng thỏ vui người mấy độ chơi,
Cuộc rượu Minh-hoàng chưa cạng chén,
Chiếc thuyền Tô-tử mới buôn khơi,
Chạnh tình cúc nở hoa chào nguyệt,
Non nước dường như có hẹn lời.

Hà-tiên, Nguyễn-phương-Chánh.

Gió thu đưa nguyệt đã nhằm thời,
Huởng chúc phù sanh chẳng thuận trời,
Nềm chén huỳnh hoa đêm chẳng ngủ,
Ngắm cầu bạch cúc buổi còn chơi,
Nảo nồng hoa nở non cao vợi,
Nhấp nhản trăng lòa biển rộng khơi,
Tiệt ngọc Tây viên đành nhớ thuở,
Hằng nga là đó nở quên lời.

Hà-tiên, Nguyễn-hiền-Lương.

Cúc nở đua màu gặp phải thời,
Đèn trăng thắp thoản chói ngan trời,
Hoa huỳnh về nguyệt inh từng đám,
Nguyệt bạch lồng hoa phỉ thích chơi,
Hứng tửu đẹp lòng vui chén cạn,
Du hồ mặc sức thả thuyền khơi,
Minh-hoàng mở tiệc năm canh suốt,
Kiên gởi hằng nga giữ chắt lời.

Phú-quốc, Phạm-quản-Hưng.

Chơi nhằm thuở ở nhằm thời,
Vừa tiếc trăng thu chói khắp trời,
Trong tiệc rượu nồng vui chí thưởng,
Trước sân cúc nở phỉ tình chơi,
Gia trời nhận ngọc muôn trùng lịch,
Mặt nước rơi vàng mây dậm khơi,
Ước gặp Hằng-Nga đon hỏi thử,
Có chi tỏ rạng khó trao lời.

Phú-quốc Võ-anh-Phong.

LỜI RAO

Cho Quí-viên đặng rỏ, nay tại nhà in ông CLAUDE và Công-ti có in một thứ thơ mới, như ai có muốn mua xin gởi thơ tại nhà in thì sẽ gởi cho tức thì.

***

Thơ Mụ-Đội giá là......... 0, $ 25

Còn trong ít bữa nữa đây sẽ in một cuốn bản dờn tranh có chỉ cách thức nhiệp nhàn lại cũng có đủ mấy bài ca nữa.

Sách *Học-Tập Qui-chánh* bán tại Tân-dịnh (Sài-gòn) mỗi cuồn một cắt bạc (0, $ 10), in hai lần bán đã hết, nay mới in lại lần thứ ba, có sữa và thêm một it.

Xin chư Quí-vị trước mua coi chơi sau để cho trẻ em nó xem cho biết những đều phải ở trong sách ấy có ý là:

Uồn cây, uồn thuở còn non,
Dạy con, dạy thuở con còn bé thơ,
Gắn lo tích cốc phòng cơ,
Dạy con hiếu thảo sau nhờ lại con.

D. Trịnh-khánh-Tân, *tri-huyện honoraire.*

Lời Rao

Kể từ năm 1892, người Annam bịt khăn đen muốn tiện việc hay dùng khăn *kêu là khăn đóng*. Nguyên là lúc năm nọ tại BÈN-TRE có Phạm-hữu-Lý (*tục ngoài kêu là Cậu-hai-Hỷ*) là người học chữ, học nghề, làm thầy, làm thợ đủ món, nghỉ chế ra đóng khăn mà xài dùng, sau hóa ra buôn bán cũng được nhiều. Lần lần thiên hạ các xứ làm theo; bây giờ người ta bịt khăn đóng coi tràng đống.

Thứ nhứt tại Bến-tre bây giờ có nhiều người đóng khăn khéo lắm, nhẹ lắm, thanh lắm, bịt lên coi ít biết là khăn đóng tưởng là khăn bịt thiệt.

Các văn nhơn ai muốn khăn đóng tốt, xin gởi bạc mandat, cứ mỗi lớp năm cắt với tiền sở phí nhà thơ là hai cắt tư, muốn mấy lớp nói vào trong thơ, rồi gởi ni cho M. Nguyễn-khắc-Huế, ở tại thành phố Bến-tre người sẽ chịu khó đặt giùm, ra công gởi lại cho chẳng sai.

Số là người nầy giùm giúp cho anh em đã nhiều và mấy người thợ đóng khăn muốn khăn mình đi cho xa mà lấy tiếng.

Kỉnh lời cho chư quới hữu đặng hay tiệm *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường **D'ORMAY** số 59, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẳn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường **D'ORMAY** và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rỏ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

Kính lời rao cho chư Quí-hữu đặng hay, Tuồng *Kim-Thạch kỳ-duyên*, nay hạ xuống giá là: 0, $ 60 cắt bạc; *Kim-Thạch kỳ-duyên* nầy thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hẹn lời gắn vó chắc chắn, chẳng khi nào quên và người dặt thơ nầy, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rỏ ràng, Quí-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & C^ie^, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẳn lòng mà gởi cho Quí-hữu chẳng sai.

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nho có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiếc công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NĂM-QUÍ-MÃO

(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHÍN ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHÍN ANNAM
1	DIMANCHE.......	13	CHÚA NHỰT.	17	Mardi..........	29	Thứ ba
2	Lundi..........	14	Thứ hai	18	Mercredi.......	30	Thứ tư
3	Mardi..........	15	Thứ ba				*Tháng 10 Annam.*
4	Mercredi.......	16	Thứ tư	19	Jeudi..........	1	Thứ năm
5	Jeudi..........	17	Thứ năm	20	Vendredi.......	2	Thứ sáu
6	Vendredi.......	18	Thứ sáu	21	Samedi.........	3	Thứ bảy
7	Samedi.........	19	Thứ bảy	22	DIMANCHE.......	4	CHÚA NHỰT
8	DIMANCHE.......	20	CHÚA NHỰT	23	Lundi..........	5	Thứ hai
9	Lundi..........	21	Thứ hai	24	Mardi..........	6	Thứ ba
10	Mardi..........	22	Thứ ba	25	Mercedi........	7	Thứ tư
11	Mercredi.......	23	Thứ tư	26	Jeudi..........	8	Thứ năm
12	Jeudi..........	24	Thứ năm	27	Venredi........	9	Thứ sáu
13	Vendredi.......	25	Thứ sáu	28	Samedi.........	10	Thứ bảy
14	Samedi.........	26	Thứ bảy	29	DIMANCHE.......	11	CHÚA NHỰT
15	DIMANCHE.......	27	CHÚA NHỰT	30	Lundi..........	12	Thứ hai
16	Lundi..........	28	Thứ hai				

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 117.

NGÀY MỒNG 8 THÁNG MƯỜI NĂM QÚI-MÃO NGÀY 26 Novembre 1903.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng..3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DỮ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre $ 1 50
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào ... sách hay là làm riêng một cuồn cũng không đặng.

Thương cổ luận.

(tiếp theo)

Trong Lục-tỉnh, tôi phỏng sơ chừng 7,800 nhà dư thường thương 200 nguơn bạc; cái nhà nào mà đặng vậy, thì cũng đã thơ thới, ... rải hơn nhiều người trong xóm minh rồi.

Nhưng vậy tôi xin hỏi một đều nầy: chẳng biết người đặng dư 200 nguơn bạc ấy, gặp lời hẹp xài, túng thiếu trong trí, mấy lần trong một năm? (Nghĩa là biết tính biết lo, muốn làm đều lợi, mà không đủ sức cho mà làm).

Có khi hơn hai hay là ba chục lần trong một năm. Chẳng phải túng thiếu, không đủ sức làm theo trí tính; làm không đặng mà bỏ qua. Duy nó ức cho minh biết là lợi, mà làm không đặng; rồi lại thấy người ta làm, người lấy lợi trong những đều minh đã tính tới rồi. Như vậy coi có ức trí là dường nào?

Nếu người đã gặp rồi những đều tôi luận trước đây, thì là hiểu rỏ sự dất thất và lợi hại trong xứ minh. Người mà hiểu như vậy, có lý hơn 5.000, 6.000 người trong Lục-tỉnh, chớ chẳng phải ít, hoặc số nhiều hơn nữa, nhưng mà tôi phỏng ít it, hay hơn là nói cho thái quá.

Từ thế cuộc xứ ta dời đổi đến nay, cũng gần đặng năm mươi năm; từ người sanh trước, đến kẻ sanh sau; từ người sang vinh đến kẻ hèn mọn; có lý nào lại chẳng thấy trước mắt mình: đều lợi hại, lẽ phải quấy, cách nên hư. Nếu có thấy thì phải biết; nếu gặp khó, thì phải lo để. Chẳng biết làm sao mà không thấy ai có lòng lo tính mà làm lợi cho nhau? Ví chẳng làm lợi thì thôi, ai dí, chẳng làm lợi, mà lại cứ sự hại mà làm; nếu người mà biểu và thấy rõ, buồn kể đà chẳng xiết.

Tôi siền nghỉ, trong xứ chúng ta, người lão-thành và trưởng-giả cũng còn nhiều, kể từ người thành-thị, cùng đến người ruộng rẫy, cũng còn đông người rõ đạo tư văn, thông đường giáo huấn. Làm sao tôi chẳng thấy dạy bảo và luận biện, xóm nào theo xóm nấy; đều lợi đều hại, cách phải cách chăng. Thế thường kẻ sanh sau, nhờ người sanh trước, kẻ dốt nát nhờ người học thông; nương nhau nhờ nhau, giùm nhau đỡ nhau. Từ xưa đến nay, nước nào cũng một lý đó, người mới trở ra khôn ngoan, khéo léo. Lý chi mà rủi cho người mình lắm vậy? Dạy sái thì có, dạy phải vốn không. Làm hư thì nhiều, làm nên thiệt ít. Dạy người chẳng phải như dạy chim nói, những là Sảnh, Nhồng Sáo Cưởng, dạy nói lời, chớ không dạy đặng nghĩa lời nói.

Như người lớn mà muốn dạy trong xóm cho nên cho hiểu lẽ ở đời, thì xin cắt nghĩa cho rành bốn câu nầy, thì người chúng ta nên đặng về việc buôn: Đại học chi đạo: tại minh minh đức; tại tân dân; tại chỉ ư chí thiện. Nếu người dạy rành, thì người học rõ, hễ rõ đặng thì làm người xong; hễ làm người xong, thì sự thông mở rộng, buôn bán hùn hiệp dễ như chơi.

Đến đây tôi cũng chưa cắt nghĩa câu: « lợi cả nước là lợi cho mình, vì mình cũng là một người trong nước ».

Vậy mà lý ấy tôi tóm đã gần đến; bài sau sẽ tỏ rõ ra.

(sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

LỜI RAO

La Société d'Exploitatiou des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hằng bán rượu Nếp từ Lục-tỉnh đến Cao-Mang và bán mối hạt Tham-biện, trong Lục-tỉnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chư vị đặng rõ, rằng hằng nầy bán rượu thiệt tốt, đặt ròng Nếp mà thôi, dùng mà tế tự sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì đặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bài nhì) đặng bán rượu nầy, thì phải đến tại hằng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, đặng hằng lãnh bài cho mà bán. (Rượu nầy có nhãn Lưỡng-long.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Lúc đang thương luận, bổng có quân vào báo nói có Công-tử Lưu-Kỳ đến viếng;

Huyền-Đức ra rước vào; Lưu-Kỳ lạy khóc thưa rằng: « mẹ ghẻ không ưa, cháu ắt thác nay mai, xin chú thương xót mà cứu cháu. » Huyền-Đức nói: « ấy là việc nhà của cháu, sao lại hỏi chú. » Khổng-Minh nghe nói mỉn cười. Huyền-Đức bèn hỏi kế nơi Khổng-Minh. Khổng-Minh đáp rằng: « ấy là việc nhà người ta tôi không dám dự đến. » Giây phúc Lưu-Kỳ từ tạ mà về; Huyền-Đức đưa ra khỏi cửa rồi kề tai nói nhỏ với Lưu-kỳ rằng: « ngày mai chú khiến Khổng-Minh đến viếng lại cháu, thì cháu phải làm.................................. như vậy, như vậy, thì ông ắt có kế hay mà dạy cháu. » Lưu-Kỳ từ tạ về rồi, qua bữa sau Huyền-Đức giả đò đau bụng bèn khiến Khổng-Minh đi thế cho mình, qua viếng lại Lưu-Kỳ, Khổng-minh lãnh mạng đi đến trước nhà Lưu-Kỳ xuống ngựa vào ra mắt Công-tử Lưu-Kỳ; Công-tử mời vào nhà sau, trà lá xong, Lưu-Kỳ thưa rằng: « mẹ ghẻ tôi không dung tôi xin Tiên-sanh giúp một lời mà cứu tôi. » Khổng-

Minh đáp rằng: « tôi là khách nương ngụ nơi đây, đâu dám nói đến việc cốt nhục của người; thoản việc lậu ra thì phải mang hại to. » Nói rồi liền kiếu xin về. Lưu-Kỳ nói: « nhờ ơn Tiên-sanh đoái tưởng mà đến đây, lẽ đâu dám để cho Tiên-sanh về gấp làm vậy. » Bèn cầm Khổng-Minh lại, lại mời vào nhà kín mà uống rượu; lúc đang uống, Lưu-Kỳ lại nói nữa rằng: « mẹ ghẻ chẳng dung, xin Tiên-sanh dạy tôi một lời cho khỏi nạng. » Khổng-Minh đáp rằng: « việc ấy thiệt tôi không dám tính đến. » Nói rồi lại muốn từ mà về. Lưu-Kỳ thưa rằng: « Tiên-sanh không nói thì thôi, cớ chi mà muốn về gấp lắm vậy. » Khổng-Minh bèn ngồi lại. Kỳ thưa rằng: « tôi có một bộ sách xưa, xin Tiên-sanh xem chơi. » Bèn dắc Khổng-Minh lên một cái lầu nhỏ. Khổng-Minh bèn hỏi rằng: « sách ở đâu? » Lưu-Kỳ khóc lạy thưa rằng: mẹ ghẻ chẳng ưa, tôi ắt thác nay mai, Tiên-sanh di nở không giúp một lời mà cứu tôi sao? »

Khổng-Minh giận muốn đi xuống lầu ai ngờ thang lầu đã rút đi rồi. Kỳ thưa rằng: « tôi muốn cầu Tiên-sanh dạy bảo mưu hay, Tiên-sanh e lậu ra, nên chẳng khứn nói, nay đến chỗ nầy, trên thì không tới trời, dưới cũng không tới đất, hễ lời Tiên-sanh nói ra, thì vào tai tôi liền, chẳng can chi, xin Tiên-sanh dạy bảo. » Khổng-Minh nói: « xa sao bằng gần, tôi lo mưu cho Công-tử sao đặng. » Lưu-Kỳ nói: « Tiên-sanh thiệt không khứng dạy tôi sao, nếu vậy thì mạng tôi ắt giữ chẳng khỏi rồi, thôi, thà là thác trước mặt Tiên-sanh. » Nói rồi bèn rút gươm tự vận. Khổng-Minh cản lại và nói rằng: « tôi đã có kế hay. » Kỳ lạy và thưa rằng: « xin Tiên-sanh dạy tôi. » Khổng-Minh nói: « Công-tử há đi chẳng nghe chuyện Thân-sanh với Trùng-Nhỉ sao, Thân-sanh ở trong mà thác còn Trùng-Nhỉ ở ngoài mà an; nay Huỳnh-Tổ mới thác, đất Giang-hạ thiếu người ngăn giữ, sao Công-tử không xin binh ra trấn thủ Giang-hạ, đặng như vậy thì mới lánh khỏi họa. » Lưu-Kỳ tạ ơn rồi khiến người bắt thang đưa Khổng-Minh xuống lầu; Khổng-Minh từ biệt về ra mắt Huyền-Đức thuật các việc lại; Huyền-Đức cả mừng.

Ngày thứ Lưu-Kỳ vào xin lãnh binh ra thủ Giang-hạ, Lưu-Biểu dụ dự chưa quyết, bèn thỉnh Huyền-Đức thương nghị; Huyền-Đức thưa rằng: « Giang-hạ là chổ trượng địa, chẳng nên để cho ai, phải cho Công-tử bổn thân ra đó trấn thủ mới xong; việc phía Đông phía Nam thì cha con anh ngăn đở, còn việc phía Tây phía Bắc thì để mặt em. » (1) Lưu-Biểu nói: « mới nghe Tào-Tháo đào ao Huyền-Vỏ nơi Nghiệp-quận đặng tập luyện binh thủy ắt có ý qua đây chẳng nên chẳng ngừa. » Huyền-Đức thưa rằng: « em đã hay rồi, anh chớ có lo. » nói rồi bèn từ tạ trở về Tân-giả. Lưu-Biểu bèn sai Lưu-Kỳ lãnh ba ngàn binh ra trấn thủ Giang-hạ.

Nói về Tào-Tháo bỏ chức Tam-công đi mà lên làm Thừa-tướng, dùng Mao-Giới làm Đông-tào-duyện; Tối-Viêm làm Tây-tào-duyện; Tư-Mả-ý làm Văn học-duyện; (ý tự Trọng-Đạt, người Hà-nội ở đất Ôn, cháu Tư-Mả-Huế là quan Thái-thú đất Dỉnh-châu; con Tư-Mả-Phòng là quan Kinh-triệu-giản, em Tư-Mả-Lãng là quan Chủ-bộ;) lúc ấy văn quan rất nhiều, bèn nhóm hết võ tướng thương nghị qua đánh phía Nam. Hạ-Hầu-Đôn thưa rằng: « tôi nghe Lưu-Bị tại thành Tân-giả, mỗi ngày thường tập luyện sĩ tốt, ắt sanh họa ngày sau, phải toan cho sớm. » Tháo bèn khiến Hạ-Hầu-Đôn làm Đô đốc, Vu-Cấm, Lý-Điển, Hạ-Hầu-Lang với Hàng-Hạo làm Phó-tướng lãnh mười muôn binh ra đóng nơi thành Bác-vọng, đặng giòm hành thành Tân-giả. Tuân-Vức can rằng: « Lưu-Bị là anh hùng, nay lại có Gia-Các-Lượng làm Quân-sư chẳng nên khinh dể. » Hầu-Đôn nói: « Lưu-Bị là loài chuộc, tôi bắc như chơi: Từ-Thứ nói: « Tướng-quân chớ có khinh khi Lưu-Huyền-Đức, nay Huyền-Đức đặng Gia-Các-Lượng phò tá thì cũng như hùm thêm vây. » Tháo hỏi: « Gia-Các-Lượng người ra thể nào? » Từ Thứ nói: « Gia-Các-Lượng tự Khổng-Minh, hiệu xưng Ngọa-Long Tiên-sanh, có tài kinh thiên vĩ địa, kế hay ra quỉ

(1) Huyền-Đức khiến Lưu-Biểu cự Tôn-Quờn, còn mình thì cự Tào-Tháo, ấy là ý không muốn cừu oán với Tôn-Quờn, để phòng ngày sau mà nương cậy Đông-ngô, ấy cũng là kế Khổng-Minh bày biểu.

vào thân, thiệt là người kỳ sĩ trong đời nầy, chẳng nên khi. » Tháo nói: « người ấy sánh với ông thể nào? » Từ-Thứ nói: « tôi như bóng sáng đom đóm, còn vạ như trăng tỏ ngày rằm. » Hạ-Hầu-Đôn nói: « lời Nguơn-Trực nói đó sai rồi, tôi coi Gia-Các-Lượng như cỏ như rơm, có chi mà sợ, nếu tôi ra một trận mà không bắt sống Lưu-Bị với Gia-Các dặng, thì xin về dâng thủ cấp tôi cho Thừa-tướng. » Tháo nói: « vậy thì ngươi phải báo tiệp (2) cho sớm, cho ta mầng. » Hầu-Đôn hăm hở từ tạ dẫn binh tấn phát.

Nói về Huyền-Đức từ dặng Khổng-Minh thì cứ đãi như bực thầy; hai anh em Quang, Trương không bằng lòng mà nói với Huyền-Đức rằng: Khổng-Minh tuổi còn nhỏ, việc học có bao lăm, mà anh đãi chi cho quá lắm vậy, vả lại cũng chưa thấy va hiệu nghiệm việc chi. « Huyền-Đức nói: « ta dặng Khổng-Minh, như cá dặng nước, hai em chớ có nhiều lời. » Quang, Trương nghe nói làm thinh bỏ lui ra. Một ngày kia có một người đem dâng đuôi con Mao-ngưu; (3) Huyền-Đức lấy lông đuôi xỏ mà kết mảo; Khổng-Minh vào thấy, nói lớn lên rằng: « Minh-công không có chí lo xa, cứ lo làm những việc chơi vậy sao? » Huyền-Đức liền quăn cái mảo ấy xuống đất mà tạ rằng: « tôi ở không, làm lảm vậy cho quên sự lo. » Khổng-Minh hỏi rằng: « Minh-công nghĩ lại trong mình, ước sánh với Tào-Tháo thể nào? » Huyền-Đức đáp rằng: « thiệt không bằng va. » Khổng-Minh nói: « binh của Minh-công bất quá thì mấy ngàn mà thôi, thoản như binh Tào-Tháo đến thì Minh-công lấy chi ngăn trở. » Huyền-Đức nói: « thiệt tôi dạng lo việc ấy, mà chưa dặng kế hay. » Khổng-Minh nói: « vậy thì phải mau chiêu mộ dân binh, cho tôi tập luyện để phòng ngừa giặc. » Huyền-Đức bèn chiêu mộ dân Tân-giả dặng ba ngàn người. Khổng-Minh sớm tối cứ lo tập luyện trận pháp.

---

(2) Thắng trận gởi tin về, kêu rằng *báo tiệp*.

(3) Con Mao-ngưu hình như con trâu, sắc lông đen, mà đuôi giai.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

Đông-dương Tổng-Thống

PHỦ VỤ

(Việc tu yền linh tập tiếp theo)

NGHỊ ĐỊNH :

KHOẢN THỨ 6

Về kẻ bất tuân lịnh tựu ngủ và lính đào

Điều thứ 18 — Những người thế cho kẻ chẳng tuân lịnh tựu ngủ hay là lính đào, thì đều lấy trong bảng sổ bắt thăm của những kẻ mình phải thế đó và bất luận chúng nó phải ở lính bao lâu, hễ ngày nào là ngày chúng nó mãng khóa, thì các người thế cho chúng nó cũng mãng khóa ngày đó.

Hễ có kẻ chẳng tuân lịnh tựu ngủ hay là lính đào, thì có truyền thị liền cho những người phải thế cho chúng nó; nhưng mà truyền thị rồi cách dặng ba tháng, thì mấy người thế ấy mới nhập ngủ.

Nếu như những lính bất tuân lịnh tựu ngủ hay là lính đào, mà bị tìm bắt dặng sau khi mấy người thế cho chúng nó đã nhập ngủ rồi, thì mấy người diễn thế đều dặng phát hồi lập tức và như đã ở thế dặng hơn ba tháng, thì lại dặng đem vào sổ ngạch lính lưu hậu và dặng hưởng hết thảy các phần nhờ lệ chuẩn cho lính lưu hậu.

NHÂN THỨ III.

KHOẢN THỨ NHỨT.

Về việc tình nguyện dăng khóa.

Điều thứ 19. — Bất kỳ người bổn quốc nào có đủ thức lệ định sau nầy, thì dặng phép tình nguyện đăng khóa ba năm, mà không phần thưởng.

1° Phải dặng ít nữa là cho đúng hai-mươi tuổi và chưa quá hai-mươi sáu tuổi :

2° Không có án tiết gì hết cả;

3° Vô bịnh, cường tráng và phì mỹ;

4° Phải cho dặng tánh hạnh tử tế;

5° Phải có phép của quan Thống-quản cơ linh hay là một quan thay mặt.

Cho dặng thì tin rằng đúng theo lệ đã định trong các đoạn thứ nhứt, 2 và 4, thì người tình nguyện phải trình giấy thị chứng của hương chức lớn trong làng bổn quán nhận thiệt dích thân và có quan chủ tỉnh phê chiêu.

Còn phần thức lệ về việc tráng kiện, thì có quan lương-y trong đội lính-tập ở kế cận làng người tình nguyện hơn hết khán nghiệm.

Giấy phép của quan Thống-quản cơ linh thì có quan quản suất đội binh kế cận ấy chuyển giao.

Điều thứ 20. — Ai muốn tình nguyện thì phải đến trước mặt các quan chánh Tham-biện chủ tỉnh; các thúc ước về niên hạn đăng khóa đều có biên ngay vào tờ tình nguyện, cùng phải dọc và thông dịch lại cho người tình nguyện nghe rồi mới ký tên vào tờ giao ước.

Việc binh dịch kể từ ngày ký tên vào tờ tình nguyện vì thì.

Điều thứ 21. — Những kẻ tình nguyện chưa thanh phần binh dịch của chúng nó, đã nhập ngủ nội trong năm, dặng là bao nhiêu thì qua năm sau phải tính số chúng nó mà trừ trong số lính cấp điền, về phần làng bổn quán hay là về phần nhiều làng bổn quán của chúng nó đã hiệp lại.

Số lính tình nguyện không dặng quá một phần mười trong số lính bổn quốc đã định theo số chi xuất trong cơ.

KHOẢN THỨ 2

Tình nguyện đăng khóa lại.

Điều thứ 22. — Những lính bổn quốc đã mãn phần binh dịch rồi, thì cũng dặng xin đăng khóa lại một năm, hoặc hai năm hay là ba năm cho đến hạn hai-mươi lăm năm.

Điều thứ 23. — Khi nào bất kỳ trong lúc còn dương tại ngủ mà lính bổn quốc xảy gặp cuộc phải bải hồi, bởi vì mang tật bịnh trong việc binh dịch hay là nhơn vì việc binh dịch, thì có khi cũng dặng cấp tiền phụ dưỡng về phần miếng dịch vì tật bịnh.

Điều thứ 24. — Lính bổn quốc dặng phép tình nguyện đăng khóa lại, hoặc là trong năm kế trước hay hoặc là năm kế sau khi mãn hạn thích hồi hương quán.

Lính-tập nào đã trở về làng rồi, sau mới xin tình nguyện đăng khóa lại, thì phải:

1° Trình giấy kiết nhận của hương chức lớn trong làng y như đã định trong điều thứ 19 và lại thêm có chỉ rõ ràng tên lính ấy về ở đã dặng bao lâu trong làng.

2° Có giấy cho phép của quan Thống-quản cơ lính hay là của một quan binh thay mặt cho quan Thống-quản.

Điều thứ 25. — Về chức việc thì số dặng khóa lại không dặng quá ba phần tư số đã định trong sổ binh phí bổn quốc, còn về phần lính thì không dặng quá một phần ba.

(Sau sẽ tiếp theo).

Thương-cổ phú

(Lấy dề làm vận).

Sách dạy chữ do cần, ở trong thế chớ quen đường dẳng bại. Truyện biên câu viết lợi, đừng làm người phải lo chước sanh phương.

Đời Thượng-nguơn thiệt lúc thừa nhàn,
Xe ngựa áo xiêm coi cũng lịch,
Chốn Bổn-quốc là miếng quang cảnh,
Nắng mưa hoa cỏ trải như thường,
Đừng thấy dời nhơn vật phong lưu,
Mà đến dổi đem lòng tự khí,
Khuyên những bực tần thảo dài cát,
Phải tan lo gắn dạ thủ thành,
Làm sao cho nên chước thế thân,
Sự nghiệp để ngàn năm tiếng ngợi,
Vậy mới dặng sánh bề tri phú,
Cơ cầu còn muôn thuở người khen,
Nghề đi buôn nơi dổi khách tha bang,
Trải bôn bề mà nên trang cự-phú,
Người đọc sách học dòi theo cổ tích,
Chơi năm hồ nơi dâu hành thương,
Gặp tân Trào toan trọn nẻo sanh nhai,

Ở trần cảnh phải trải đường thế lộ,
Chờ chỗ nhiều sang chổ ít,
Đặng chữ nhàn mà thân lại ấm no,
Đem vật có đổi vật không,
Đua mồi lợi mà nhà nên đó sộ,
Có thân thì chịu khó,
Vậy ấm no dưới trẻ trên già,
Thầy máy phải ra làm,
Chừng giàu đủ lên xe xuống ngựa,
Nhỏ qua lớn lại,
Vì gặp cơn củi quế gạo châu,
Vốn ít lời nhiều,
May bì kẻ ngựa vàng nhà ngọc,
Khách dị quấc đua chen chung lập hằng,
Đèn sang giàu vì noi mạch tài nguyên,
Người đồng bang thong thả chẳng lo phan,
Nỗi nghèo khó đổ về chưng thiên số,
Cả lục tỉnh khắp ra sáu nẻo,
Ở theo thời đừng quen thói kiêu xa,
Trong tứ dân chung lại bốn nghề,
Gặp theo thuở phải nươn bề thương cổ,
Thầy thế tục nhiều trang xa xí,
Phải ven gai tìm nẻo ghi lời,
Chồn thơ song nhơn lúc khoan nhàn,
Bèn đặt viết thả nghiên làm phú.

Hựu thi nhứt thủ

Trời nam cảnh lạ khắp phong cương,
Tám tiếc cỏ hoa rực rở thường,
Bốn bề lao xao người trí phú
Năm hồ tờ mở khách hành thương,
Áo xiêm chật ngặt đường xe ngựa,
Sông nước dượm nhuần dọt tuyết sương,
Thong thả trải xem trong thế giái,
Trời nam cảnh lạ khắp phong cương.

Bến-tre Bảo-lộc: Huỳnh-ngọc-Nhuận.

ĐIẾU MAI-CANG CƯ SĨ

NGUYỄN-HOÀI-CẦN

(mất ngày 26 tháng tư Annam năm Quí-mẹo.)

Hoài-Cần chàng ôi lắm đoạn trường,
Đem thân xa ném chốn tha hương,
Bốn phương đã gởi câu hồ thỉ,
Chín suối còn buồn phận lửa hương,
Cánh nhạn bơ vơ tình cột nhục,
Áo trâu lạnh lẽo bạn tào khan,
Trăm năm đồng mả thương cho dó,
Quạnh quẻ trời chiều tiếng dế van.

Tiếng dế van rân chốn phạm đài,
Linh hồn xin dỗi Phật như-lai,
Cánh bèo sóng dập chơn theo nước,
Ngọn cỏ sương dầm mạng hỏi ai,
Cội tử dật dờ cơn gió trốt,
Nhà kinh quạnh quẻ dám mưa mai,
Chiêm bao một giấc thôi rồi nợ,
Còn để lời riêng nặng trước mai.

Nguyễn-thiện-Kế (Bến-tre)
huyết danh Tư-Cu, nguyên quán Chợlớn.

LỜI RAO

Cho Qui-viên đặng rỏ, nay tại nhà in ông CLAUDE và Công-ti có in một thứ thơ mới như ai có muốn mua xin gởi thơ tại nhà in thì sẽ gởi cho tức thì.

***

Thơ Mụ-Đội giá là......... 0,$25
Tuồng Đinh-lưu-Tú, thượng quyện, giá là 0,$20

Còn trong ít bữa nữa đây sẽ in một cuốn bản đờn tranh có chỉ cách thức nhiệp nhàng lại cũng có đủ mấy bài ca nữa.

Sách *Học-Tập Qui-chánh* bán tại Tân-định (Sài-gòn) mỗi cuốn một cắt bạc (0,$10), in hai lần bán đã hết, nay mới in lại lần thứ ba, có sữa và thêm một ít.

Xin chư Qui-vị trước mua coi chơi sau để cho trẻ em nó xem cho biết những đều phải ở trong sách ấy có ý là:

Lòn cây, uốn thuở còn non,
Dạy con, dạy thuở con còn bé thơ,
Gắn lo tích còc phòng cơ,
Dạy con hiếu thảo sau nhờ lại con.

D. TRỊNH-KHÁNH-TÂN, *Tri-huyện honoraire*

LỜI RAO

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay tiệm *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẳn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sữa xe máy cũng sữa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sữa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sữa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sữa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rỏ ràng thì tôi sẽ vội ... và gởi lập tức.

Nay kính

SƠN-LONG, tân hiệu.

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan qui-khách ...ng rỏ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có ...n rượu ngon ngọt bổ mát đủ, và có cơm ... mỗi ngày hai buổi, đồ xơi dùng sạch ngon béo, vị vản đúng mực, như nhà ...g của người Langsa; lại có dậm đồ ngon ...o trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi ...n, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ...t và Sorbets.

Giá một bữa ăn .... 1,$40
Giá 15 cachets 15 00
Dùng trọn tháng 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chổ thường như Tôn-Viên và quí khách muốn Yên ẩm, xin tỏ trước đặng sữa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn .... 3.$00

Còn Tôn-Viên qui-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chi, xin đến tôi dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị đoái chút tình mọn với tôi, là người bổn-quốc. Đã biết vui đâu cũng sự vui, day đến tôi thì cảm ơn lắm.

NGUYỄN-VĂN-VĂN.
Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái Nam-kỳ.

Ngày 12 Août 1903.

GIÁ LÚA GẠO		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.................		3$ 50	3$ 50	3$ 52
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700..................	5 Phần thóc trong 1 trăm	»	»	»
	10 » »	»	»	»
Vào bao sẳn, khỏi thuế.	15 » »	»	»	»
	20 » »	»	»	»
Gạo trắng nhà máy...	Tùy theo dần sàng và tốt xấu.			

LỜI RAO

Kính lời cho Quới-khách rỏ nay mới in rồi mấy thứ sách kể ra sau nầy:

Tuồng Sơn-hậu thứ ba .... 0$30
Sơn-hậu đủ 3 thứ................ 0 50
Phú-Kiều (3e édition)........... 0 20

Như Quới-khách ai có muốn mua gởi thơ lên tại nhà-in ông CLAUDE và Công-ti đường CATINAT, số 119, mà mua.

NĂM-QUÍ-MÃO

(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG TÁM LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG SÁU ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG TÁM LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG SÁU ANNAM
1	Samedi	9	Thứ bảy	17	Lundi..........	25	Thứ hai
2	DIMANCHE.......	10	CHÚA NHỰT.	18	Mardi	26	Thứ ba
3	Lundi	11	Thứ hai	19	Mercredi	27	Thứ tư
4	Mardi...........	12	Thứ ba	20	Jeudi	28	Thứ năm
5	Mercredi	13	Thứ tư	21	Vendredi	29	Thứ sáu
6	Jeudi...........	14	Thứ năm	22	Samedi	30	Thứ bảy
7	Vendredi	15	Thứ sáu				*Tháng 7 Annam.*
8	Samedi	16	Thứ bảy	23	DIMANCHE	1	CHÚA NHỰT
9	DIMANCHE.......	17	CHÚA NHỰT.	24	Lundi	2	Thứ hai
10	Lundi	18	Thứ hai	25	Mardi	3	Thứ ba
11	Mardi...........	19	Thứ ba	26	Mercredi.......	4	Thứ tư
12	Mercredi.......	20	Thứ tư	27	Jeudi..........	5	Thứ năm
13	Jeudi	21	Thứ năm	28	Vendredi	6	Thứ sáu
14	Vendredi	22	Thứ sáu	29	Samedi.........	7	Thứ bảy
15	Samedi.........	23	Thứ bảy	30	DIMANCHE.......	8	CHÚA NHỰT
16	DIMANCHE.......	24	CHÚA NHỰT.	31	Lundi..........	9	Thứ hai

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 118

NGÀY 15 THÁNG MƯỜI NĂM QUÍ-MÃO NGÀY MỒNG 3 Décembre 1903.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng..3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN : CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DŨ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre	$ 1 50
2e Page le cent......	$ 1 00
3e Page le cent......	$ 0 80
4e Page le cent......	$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

Kính rao cho chư vị Tôn-bằng Quí-khách ..., vả chăng từ ngày lập nhựt trình nầy ra cho đến nay đã đặng ba năm rồi, vốn chẳng phải muốn bày ra mà thủ lợi chi, vì thấy người trong nước ít ai muốn ra mà chen đua mối lợi, để cho dị quốc họ gồm hết đi. Nên mới lập nhựt-trình nầy ra trước là khuyên rủ mấy bạn đồng bang ra sức mà hùn hiệp với nhau, đặng mở đàng thương mãi, lợi nước lợi dân ; sau nữa là làm cho có đàng có nẻo cho những bạn từ văn vản lai thù tạt với nhau cho vui mà cầm mối tư văn lại, kẻo đạo mạch cần ngày cần suy.

Xin xét lại mà coi trong sổ mua nhựt-trình thì có ba trăm ngoài người mà thôi, thì cũng chưa lấy chi làm đủ mà chi dụng về tiền sở phí. Thương hại ê! chẳng những làm vậy mà thôi, mà lại người trả kẻ không ; vậy nay Bổn-quán xin kiếu lời mà than thở ít điều, những vị nào mua nhựt-trình năm ngoái là năm 1902 mà trả tiền rồi, thì cứ xem thong thả ; còn những vị nào chưa trả thì xin làm ơn nhớ gởi đến trả cho Bổn-quán đặng dùng

mà trả tiền mướn in, nều không, thì kỳ tới đây Bổn-quán sẽ lục ra hết, rồi đem những tên họ chức phận của những người mua nhựt-trình năm ngoái (1902) đến nay mà chưa chịu trả tiền, vào nhựt-trình, cho thiên hạ xem chơi; chừng ấy xin chớ chấp.

BỔN-QUÁN Cẩn-tín.

Thương cổ luận.

(tiếp theo)

Trong bài kề tôi than rằng: dầu nhiều người dư thường thường trong nhà 200 nguơn bạc; còn nhiều khi tức trí, vì muốn làm biết tính mà không thể làm đặng, cũng bởi: "ít bột nắn sao cho nhiều bánh"? Duy có một điều tệ; là biết tức mà làm thinh, không muốn tỏ ra cho ai biết; vì e người rỏ rằng mình còn thiếu; cái trí e sợ như vậy, là điều tệ lắm! Nếu mình ít bạc lại ý muốn cho người tưởng mình có nhiều: Điều ấy có ích chi cho mình không? Nếu không ích chi, mà làm như vậy, thiệt là điều tệ lắm. Người trí không ưa làm điều dối chúng. Chịu hữu kỳ danh nhi vô kỳ thiệt, là người nhỏ mọn. Chớ chi, hễ người mà gặp điều tức trí, như lời tôi tỏ trên đó, mau mau tỏ ra cho bạn hữu có dư bằng mình, đặng bàn luận suy nghĩ, một tỏ với một sanh hai, hai tỏ với hai thành bốn; rồi nhơn ra biết là bao nhiêu. Như mỗi người đều rỏ biết với nhau rằng hay túng, hay cần bạc, đặng buôn bán làm ăn, thì ắt là phải lập mưu nầy, thế kia, mà làm sao cho đỡ túng, đông người tính, thì việc phải nên.

Thoản tính như vầy, chư vị đồng bang có hiệp ý chăng?

« Trong một làng, trong một tổng, hay là « trong một hạt, mà mỗi người dư bạc 200 « đồng, đã thông đồng cùng nhau, rằng nhiều « khi túng khó chịu; tiết điều rỏ lợi, mà làm « không đặng, hiệp nhau lại cho đông, nội trong « chỗ hạt mình; người thông và rỏ điều lệ phép « tắc việc hùn hiệp trong đời nầy, phải khải « đoan lập hùn mỗi phần là 200 nguơn bạc « dư đó, là bạc tôi đã rằng; (để riêng mỗi « người mà làm lợi riêng, cũng không đủ nhai « trầu, và hút thuốc lá). Hùn để làm chi? Để mà « hốt thuốc các bịnh tức trí của mỗi người lâu « nay đó. Thuốc nầy là hay lắm, bì kiệp tiên « phương, thần-thuật chớ chẳng chơi. Cúi xin « chư vị đồng thời, đồng bang, xét giùm cho « kỹ. Nếu trong một hạt, hiệp 500 người mà « làm nhà hùn vốn ấy; xem coi một người có « 200 nguơn, riêng thì chẳng dụng vào đâu! « Còn như chung, thì là 500 lần 200 nguơn, « Coi có phải là đặng 100.000 nguơn (một trăm « ngàn nguơn. Hội rồi, có lệ định, hễ người mà « có hùn vào đặng phép vay, tùy theo gia sảng « nhiều ít, có cầm cố vật chi trọng giá, tính lời « có một phân. nghĩa là một đồng bạc lời một « tháng trong số trăm đồng). Còn như người « không hùn mà muốn vay cũng làm chắc chắn « mà cho một phân rưởi.

Bạn-hữu ôi! tính mà coi, xét mà coi, xem cho kỹ nghỉ cho kỹ, chẳng biết có phải giúp lợi cho cả nước, là giúp cho mình, rằng vậy chăng. Ấy là nghĩa cất nhà trên đất vậy.

(sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

LỜI RAO

La Société d'Exploitatiou des Alcools Indigè-nes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hằng bán rượu Nếp từ Lục-tỉnh đến Cao-Mang và bán mỗi hạt Tham-biện, trong Lục-tỉnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chư vị đặng rỏ, rằng hằng nầy bán rượu thiệt tốt, đặt ròng Nếp mà thôi, dùng mà tế tự sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì đặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bài nhỏ) đặng bán rượu nầy, thì phải đến tại hằng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, đặng hằng lảnh bài cho mà bán. (Rượu nầy có nhãn lưỡng-long.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Khổng-Minh đang lo tập luyện quân [illegible]; bổng có quân báo nói Tào-Thảo sai Hạ-Hầu-Đôn dẫn mười muôn binh qua gần đến Tân-giả. Trương-Phi nghe đặng tin ấy bèn nói với Vân-Trường rằng: « để coi Khổng-Minh đi đánh giặc nầy chơi. » Lúc đang nói chuyện, thì Huyền-Đức sai ra đòi hai người vào mà nói rằng: « nay Hạ-Hầu-Đôn dẫn binh đến, hai em liệu làm sao? » Trương-Phi thưa rằng: « sao Ca-ca không sai nước (1) đi? » Huyền-Đức nói: « trí thì nhờ Khổng-Minh, còn dõng thì cậy hai em; phải đi nạnh hẹ mà làm chi. » Quang, Trương lui ra. Huyền-Đức bèn thỉnh Khổng-Minh vào thương nghị. Khổng-Minh nói: « tôi e Quang, Trương hai người chẳng phục lịnh tôi, nều Chúa-công muốn cho tôi hành binh, thì xin ban kiếm ấn cho tôi mới đặng. » Huyền-Đức liền trao kiếm ấn cho Khổng-Minh. Khổng-Minh bèn nhóm hết chư tướng mà truyền lịnh. Trương-Phi nói với Vân-Trường rằng: « anh em ta đến đó coi va điều độ thể nào. »

Khổng-Minh truyền rằng: « thành Bác-vọng phía tả có núi tên là núi Dự-sơn, phía bên hữu có rừng tên là rừng An-lâm, mai phục quân mả đặng, Vân-Trường phải dẫn một ngàn binh ra nơi núi Dự-sơn mai phục, đợi binh giặc đến thì chớ đánh, để qua khỏi rồi, đổ truy trượng và lương thảo ắc ở phía sau, hễ thấy phía Nam lửa giậy thì xua binh ra đánh và đốt hết lương thảo của chúng nó đi; Dực-Đức phải dẫn một ngàn quân ra phía sau rừng An-lâm trong góc núi mai phục, hễ thấy phía Nam lửa giậy thì đùa binh ra thành Bác-Vọng chỗ trữ lương thảo nổi lửa mà đốt hết đi; Quang-Bình với Lưu-Phuôn phải dẫn năm trăm quân và cụ bị đồ dẫn lửa ra nơi núi Bác-Vọng núp hai bên đợi đến đầu canh một hễ binh giặc đến thì phải nổi lửa lên; lại sai qua Phàn-thành đòi Triệu-Vân về khiến làm tiền phuôn mà chẳng nên hơn phải giả thua; còn Chúa-công bổn thân phải dẫn một đạo binh làm hậu tiếp; mỗi người đều y kế mà làm chẳng nên sơ thất. » Vân-Trường hỏi rằng: « bọn tôi đều đi hết, chẳng hay còn Quân-sư làm việc chi? » Khổng-Minh nói: « ta ở nhà giữ thành. » Trương-Phi cười lớn lên rằng: « bọn ta đều đi đánh giặc hết, còn ngươi thì ngồi không ở nhà, khéo lựa chỗ dữ a!. » Khổng-Minh nói: « kiếm ấn tại đây, ai lịnh ta chém. » Huyền-Đức nói với Trương-Phi rằng: « em há đi chẳng nghe ở trong bày mưu lập kế, mà tính tới việc hơn ngoài ngàn dặm hay sao? Hai em chớ có ai lịnh. » Trương-Phi mỉn cười mà đi. Vân-Trường nói: « thôi, ta để coi kế của va có ứng nghiệm chăng, chừng ấy sẽ về hỏi có muộn chi. » Hai người đi rồi, chúng tướng cũng đều chưa biết thao lược của Khổng-Minh, tuy là vưng lịnh, song ai ai đều còn nghi hoặc chưa an. Khổng-Minh bảo Huyền-Đức rằng: « Chúa-công hôm nay phải dẫn binh ra phía dưới núi Bác-Vọng đồn trú, đến tối mai binh giặc ắt kéo đến, Chúa-công phải bỏ binh mà chạy, hễ thấy lửa giậy thì giục binh trở lại vùa giết; để tôi với Mê-Trước, Mê-Phương lảnh năm trăm quân giữ thành. » Lại khiến Tôn-Càng với Giản-Ung sắm sửa giêng tiệt đặng ăn mầng, bày sẵn sổ-bộ châm công mà đợi. Sai cắc xong rồi, Huyền-Đức cũng nghi ngại chẳng yên.

Nói về Hạ-Hầu-Đôn với bọn Vu-Câm dẫn binh đến Bác-Vọng chia ra một nữa binh ròng làm tiền đội, còn bao nhiêu để ở sau phòng hộ xe lương mà đi. Lúc ấy nhằm tiếc thu, trăng tỏ, gió thổi lai rai, binh đang kéo đi bổng thấy trước mặt bụi bay lấp đầu, Hạ-Hầu-Đôn bèn nhạn binh ra rồi hỏi quân Hương-Đạo (2) rằng: chỗ nầy là xứ nào? » Đáp rằng: « phía trước là núi Bác-Vọng, phía sau là vàm sông La-xuyên. » Đôn khiến Lý-Điển với Vu-Câm gìn giữ sau trận còn mình thì ra ngựa trước trận mà xem, thấy xa xa binh mả của Triệu-Vân đến bèn vùng cười lớn lên. Chúng tướng hỏi: « Tướng-quân cớ chi mà cười? »

(1) Huyền-Đức nói với Quang, Trương rằng: ta đặng Khổng-Minh như cá đặng nước. » Nên nay Trương-Phi hỏi: sao không sai *nước* đi, nghĩa là có ý hỏi sao không sai Khổng-Minh đi. Xin coi nhựt trình số 117.

(2) Hương-Đạo là người thuộc đàng để dẫn đàng cho binh đi.

Đôn đáp rằng: « ta cười là cười Từ-Nguơn-Trực lúc trước mặt Thừa-tướng va khoe Gia-Các-Lượng là người trời, nay thầy nó dụng binh, đam những binh mà thể ấy mà làm tiền bộ đặng đánh với ta, thì cũng tỷ như đam muồn dê mà đánh với hùm beo, ta lúc trước mặt Thừa-tướng xưng rằng bắc sống Lưu-Bị với Gia-Các-Lượng, nay ắt chắc như lời ta nói rồi. » bèn giục ngựa đến trước mắng Triệu-Vân rằng: « bọn ngươi theo Lưu-Bị cũng tỷ như cô-hồn theo quỉ đó. » Vân cả giận giục ngựa đến đánh, chẳng mấy hiệp Triệu-Vân giả thua mà chạy, Hạ-Hầu-Đôn rược nà theo, Triệu-Vân chạy chừng mười giậm, quày ngựa trở lại đánh, đánh vài hiệp rồi cũng chạy. Hàng-Hạo giục ngựa đến trước cản Hạ-Hầu-Đôn rằng: « Triệu-Vân kế dụ, e có mai phục chăng. » Hầu-Đôn nói: binh giặc như vậy, dầu có mai phục mười phía đi nữa, ta lại sợ sao? » Bèn chẳng nghe lời Hàng-Hạo, đuổi riết đến núi Bác-Vọng, bổng nghe tiếng súng nổ vang, Huyền-Đức dẫn binh ra tiếp ứng. Hầu-Đôn cười nói với Hàng-Hạo rằng: « ấy là binh mai phục đó, ta nội đêm nay mà không đến thành Tân-giả, thiệt ta thề quyết chẳng bải binh. » Nói rồi liền giục binh thẳng đến, Huyền-Đức với Triệu-Vân chạy miết giải. Lúc ấy trời đã gần tối, mây bủa mịch trời, án khuất cả trăng, gió thổi càng mạnh, Hạ-Hầu-Đôn cứ thúc binh đuổi nà theo; Vu-Cầm, Lý-Điển theo đến chỗ chật hẹp, hai bên đều rừng rậm; Lý-Điển nói với Vu-Cầm rằng: « khi giặc lắm ắt thua, phía Nam đàng sá núi sông cách trở, cây cỏ rậm rì, nếu giặc họ dụng hỏa công thì liệu làm sao? » Vu-cầm nói: « lời ông nói rất hay, tôi phải tới trước mà nói với Đô-đốc, còn ông thì phải truyền dừng đạo binh sau lại. » Lý-Điển bèn gò ngựa trở lại hô lớn lên rằng: « đạo binh sau, chớ có đi, chậm chậm vậy đã! » Người ngựa đang chạy, kêu dừng lại không đặng, còn Vu-Cầm thì giục ngựa đến trước kêu rằng: liền quân Đô-đốc xin dừng binh. » Hạ-Hầu-Đôn đang chạy, thầy Vu-Cầm ở sau lướt đến, bèn hỏi: « cớ chi vậy. » Cầm đáp rằng: « phía Nam đàng sá núi sông cách trở cây cỏ rậm rạp lắm phải phòng hỏa công. » Hạ-Hầu-Đôn chợt tỉnh, bèn trở ngựa lại truyền quân mà chớ tới nữa. » nói chưa giứt lời, bỗng nghe phía sau la hét vạn giầy, thầy một giầy lửa cháy hừng đỏ hai bên rừng, giây phúc tứ bề tám hướng lửa đều cháy giạy, phần thì gió lớn lửa cháy càng mạnh, binh Tào người người đạp nhấu nhạu mà chạy chết chẳng biết bao nhiêu. Triệu-Vân dùa binh trở lại rược giết Hạ-Hầu-Đôn xông lên đột khói thoát chạy, Còn Lý-Điển nhắm thế không xong liền mau mau chạy về thành Bác-Vọng; lúc đang chạy thấy chổ lửa sáng có một đạo binh đón đàng, mà tướng đến trước là Quang-Vân-Trường; Lý Điển giục ngựa đánh liều tầm đàng mà chạy. Vu-Cầm thầy xe ngựa lương thảo đều bị cháy hết, bèn nhắm đàng nhỏ chạy tuốc mất. Hạ-Hầu-Lang với Hàng-Hạo chạy đến cứu lương, vừa gặp Trương-Phi, đánh chẳng mấy hiệp, Trương-Phi đâm một mũi Hạ-Hầu Lang té nhào xuống ngựa; Hàng-Hạo tìm đàng chạy khỏi. Binh Lưu vùa giết đến trời sáng mới thâu binh; giết binh Tào thác thôi thây nằm lớp nội máu chảy như sông.

Còn Hạ-Hầu-Đôn thâu tóm binh tàng chạy tuốc về Hứa-xương. Khổng-Minh thâu binh. Hai anh em Quang, Trương nói với nhau rằng: Khổng-Minh thiệt nên trang anh kiệt. » Đi đặng vài giậm, bổng thầy Mê-Trước Mê-Phang dẫn quân đầy một cái xe nhỏ đi đến, trong xe một người đang ngồi, là Khổng-Minh; Quang Trương lật đật xuống ngựa bái phục trước xe, giây phúc Huyền-Đức, Triệu-Vân, Lưu-Phuông Quang-Bình đều về đến, nhóm hết chúng quân lấy những lương thảo đồ vật dụng của giặc phân thưởng tướng sĩ, rồi thâu binh về Tân-giả. Bá-tánh ra đón quì lạy giọc đàng mà nói rằng: « bọn tôi đặng sống đây thì cũng đều nhờ Sứ-quân đặng sức của người hiền. »

Khổng-Minh về đến Huyện rồi bèn nói với Huyền-Đức rằng: « Hạ-Hầu-Đôn thua chạy, thì Tào-Tháo ắt dẫn đại binh qua đây. » Huyền-Đức hỏi rằng: « nếu vậy thì liệu làm sao? » Khổng-Minh đáp rằng: « tôi có một kế sẽ cự nổi binh Tào

Phá giặc vừa yên chưa cỏi giáp,
Lãnh binh lại phải liệu mưu hay,

Muốn biết kế ra thể nào xin xem bài sau phân giải.

(sau sẽ tiếp theo.) CANAVAGGIO.

Đông-dương Tổng-Thống

PHỦ VỤ

(Việc tuyển lính tập tiếp theo)

NHÃN THỨ IV.

THỂ LỆ VỀ HÌNH PHẠT.

Điều thứ 26. — Ai đến hạn đòi đi lính mà không có trình diện trong kỳ ba tháng, kể từ ngày kể lấy ngày đã chầm vào ngạch binh, đương lúc thái bình, còn mười lăm ngày trong khi bất loạn, thì cho là *bất tuân linh tựu ngủ*.

Ngững người vi lệ bất tuân lịnh tựu ngủ, thì phải bị phạt tù từ một tháng tới một năm.

Điều thứ 27. — Bất kỳ ai mà phải bị phạt vì tội đào ngủ hay là bất tuân lịnh tựu ngủ, thì lại thêm phải bị trừc hết nửa phần lưởng nhờ đã định chuẩn cho lính lưu hậu.

Điều thứ 28. — Đương trong lúc công việc bất thầm, kể luôn công việc hội-đồng thẩm đoán cho đến luôn trong lúc đòi tề tựu dưới cờ; hễ bất kỳ người nào mạn pháp làm cho mình bất kham linh dịch, hoặc là đở qua một thuở hay hoặc là phải tàn tật luôn luôn, cho đặng mà tránh cho khỏi phần binh dịch, thì phải bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Điều thứ 29. — Hễ một tên lính-tập nào không tùng binh dịch đặng vì mắc bị ở tù, thì những ngày nó ở tại ngục đều phải bỏ không đặng tính vào hạn lệ nó phải ở linh tại ngủ.

Những lính-tập mắc phải lệ ấy, thì đến khi mãn khóa nó phải ở lại tại cho đủ bằng lúc nó ở tù.

Điều thứ 30. — Bất kỳ ai tráo đổi cho ai thì phải bị phạt theo thể lệ đã định trong Luật-hình.

Điều thứ 31. — Những người dan trá cùng những kẻ đồng tình để mà giải cho một người bổn quấc khỏi phần binh dịch, thì đều phải phạt tù từ một tháng tới một năm.

Ai có ý muốn tìm phương mà làm đều dan trá như vậy thì phải bị phạt vạ từ 10 quan tiền tây (francs) cho tới 100 quan.

Điều thứ 32. — Những thể lệ trước không y theo lời nghị nầy thì đều bải.

Điều thứ 33. — Quan Đô-thống điều quản các đạo bộ binh trong cỏi Đông-dương và quan Nguyên-soái Nam-kỳ, đều tùy theo phận sự, lảnh thi hành lời nghị nầy, kể từ ngày mồng một Octobre 1903, vị thỉ.

Tại Saigon, 24 Septembre 1903.

Quan Tổng-thống toàn quyền Đại-thần
BEAU

Vâng lịnh quan Tổng-thống toàn quyền:
Quan Đô-thống điều quản
các đạo bộ binh trong cõi Đông-dương,
CORONNAT.

Quan Nguyên-soái Nam-kỳ,
RODIER.

Thi phổ.

TRUNG THU THƯỞNG NGUYỆT.

(tiếp theo)

Thời vui theo thú, thú theo thời,
Thúc nước lắng thu hiệp một trời,
Mượn bóng Hằng-Nga soi dạ khách,
Trộm thơ Đỗ-phủ chuyện trò chơi,
Gặp nhau rượu cúc nghìn dư chén,
Nhớ bạn tin nhàn mấy dặm khơi,
Tròn vẹn đêm nầy vui vẽ ngọc,
Đêm sau năm khác gần như lời.

Thượng Nông-cổ chủ bút N. K. Huế, (Bến-tre)

Mượn hỏi Hằng-nga đã mấy thời,
Trung thu tỏ phách cả phương trời,
Một bầu hớn hở ngan vừng trăng,
Đôi mặt liết nhìn thả cuộc chơi,
Trực nhớ Minh-hoàng trong thuở nọ,
Khiến lòng hào kiệt lại buồn khơi
Xuân tình xin gởi cung tròn trịa,
Nầy đó với đây thốt mấy lời.

Hội-đồng địa hạt: Lê-ngọc-Diêu, (Biên-hòa)

Tháng tám mười lăm tiết gặp thời,
Vui thay trăng lố buổi êm trời,
Câu thơ Lý-bạch say người thưởng,
Chén rượu Lưu-Linh thích kẻ chơi,
Góc núi tiếng Tiều ca thánh thót,
Bến gành câu Lữ thả dòng khơi,
Cả năm có một hôm nay thú,
Cầm bóng Hằng-nga tả ít lời.

Võ-hữu-Sang, buôn bán, (Mỹ-tho.)

Chơi cho thú vị phải tùy thời,
Thưởng nguyệt trung thu hửng tiết trời;
Rượu thánh gởi tươi là món thích,
Thi thần đờn độc thiệt đồ chơi;
Thanh thao tiếng Mục ca vang nội,
Lải rải thoàn Tiều thả khắp khơi,
Thấy mặt nàng Hằng nay tỏ rỏ,
Phải chi lên đặng cạng vài lời.

Võ-thành-Lân, thượng-mải, (Mỹ-tho).

Tam-hoàng-cuốc-chí thục biên

Xin coi số 29, 35, 37, 54 và 84.

VI. — HAI VỢ

(Thơ vợ nhỏ trình cùng chồng với vợ lớn.)

Trước trình phu quân, sau em thưa cùng chị: tôi nay tiểu thiếp, phận bọt bèo chưa biết sâu nông. Duyên thiếp nay có nữa phần chồng cũng vì bởi ông tơ hồng xe chỉ thắm. Bác mẹ em liệu cơm gắp mắm, đem em vào chịu dầm ăn xôi. Xin anh chị lòng có thương tôi, đắp điếm kẻo hở môi răng lạnh. Xin chị ở cho biểu đoan hình chánh, xin chị đừng sanh nạnh thiệt hơn. Chớ như ai mua giận chuốt hờn, hổ mặt chẳng nào ai khen chị. Nhớ những lúc vu qui yên nhỉ, lúc sắc cầm chị trước em sau, nào những khi quân tử hảo cừu? Thì chị phải ở cho thỉ chung như nhứt, dầu em có ở ra lòng khuất bức, chị cũng còn che lấp đi cho, sông Ngân tiện bắt cầu ô, ai ôi thương; lấy kẻ hẩu bố thơ dại, xấu như ma cũng chà con gái, lỡi mùa sinh nên phải long đong, đem thân vào mà lấy chồng chung, để khuya sớm chồng mong nương dựa. Chị cả tiếng thì em phải sợ, xin chị đừng cầm chợ ngăn sông, cứ đêm đêm chị giữ lấy chồng, vẫn tới sáng em nằm không một xó. Manh chiếu nầy em nằm một nữa, còn một nữa ngỏ cửa đợi chồng; đêm năm canh nhắm mắt đợi trông, bao giờ cũng rạng đông hừng sáng; muốn chồng vào để mà làm bạn, không biết ông tơ hồng khuấy lắng làm sao? Đem thân vào dựa chồn cây cao, nào những lúc ước ao làm vợ? Thân tiểu tinh dầu hay dầu dở, dẫu đắng cay cũng chị em ta. Nhờ phước nhà sanh bảy sanh ba, trước con chị sau là con thiếp. Sự tình nầy kể sao cho xiết! Chị ở sao cho vạn kiếp lưu danh. Có chữ rằng: « *Nữ hữu sinh thành* » chị chớ để vườn xuân cỗ áy. Xin chị hảy thì chung nghỉ lại, thương lấy tình phận gái hởi ôi! Khi thanh nhàn anh chị ngồi chơi, em mượn bút bày lời minh bạch.

(Văn bảo lục về kinh cùng Tài-tử Nam)

Nam-song-Thị, soạn.

LỜI RAO

Cho Qui-viên đặng rỏ, nay tại nhà in ông CLAUDE và Công-ti có in một thứ thơ mới, như ai có muốn mua xin gởi thơ tại nhà in thì sẽ gởi cho tức thì.

***

Thơ Mụ-Đội giá là .... 0, $ 25
Tuồng Đinh-lưu-Tú, thượng quyện giá là 0, 20

Còn trong ít bữa nữa đây sẽ in một cuốn bản đờn tranh có chỉ cách thức nhiệp nhàn lại cũng có dủ mấy bài ca nữa.

Sách *Học-Tập Qui-chánh* bán tại Tân-định (Sài-gòn) mỗi cuốn một cắt bạc (0, $ 10), in hai lần bán đã hết, nay mới in lại lần thứ ba, có sữa và thêm một ít.

Xin chư Quí-vị trước mua coi chơi sau để cho trẻ em nó xem cho biết những điều phải ở trong sách ấy có ý là:

Uốn cây, uốn thuở còn non,
Dạy con, dạy thuở con còn bé thơ,
Gắn lo tích cốc phòng cơ,
Dạy con hiếu thảo sau nhờ lại con.

D. TRỊNH-KHÁNH-TÂN, *Tri-huyện honoraire.*

Lời Rao

Kể từ năm 1892, người Annam bịt khăn đen muốn tiện việc hay dùng khăn *kêu là khăn đóng*. Nguyên là lúc năm nọ tại BẾN-TRE có PHẠM-HỮU-LÝ (*tục ngoài kêu là Cậu-hai-Hỷ*) là người học chữ, học nghề, làm thầy, làm thợ đủ món, nghỉ chế ra đóng khăn mà xài dùng, sau hóa ra buôn bán cũng được nhiều. Lần lần thiên hạ các xứ làm theo, bây giờ người ta bịt khăn đóng coi tràng đông.

Thứ nhứt tại Bến-tre bây giờ có nhiều người đóng khăn khéo lắm, nhẹ lắm, thanh lắm, bịt lên coi ít biết là khăn đóng tưởng là khăn bịt thiệt.

Các văn nhơn ai muốn khăn đóng tốt, xin gởi bạc mandat, cứ mỗi lớp năm cắt với tiền sở phí nhà thơ là hai cắt tư, muốn mấy lớp nói vào trong thơ, rồi gởi ni cho M. NGUYỄN-KHẮC-HUÊ, ở tại thành phố Bến-tre, người sẽ chịu khó đặt giùm, ra công gởi lại cho chẳng sai.

Số là người nầy giùm giúp cho anh em đã nhiều và mấy người thợ đóng khăn muốn khăn mình đi cho xa mà lấy tiếng.

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay tiệm *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rỏ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tán hiệu.

Kính lời rao cho chư Qui-hữu đặng hay, Tuồng *Kim-Thạch kỳ-duyên*, nay hạ xuống giá là: 0, $ 60 cắt bạc; *Kim-Thạch kỳ-duyên* nầy thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hẹn lời gắn vó chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ nầy, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rỏ ràng, Quí-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & C^ie, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn-lòng mà gởi cho Quí-hữu chẳng sai.

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy :

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6 $ 00
Thơ Lục-vân-Tiên..................	0 60
Thơ Dương-Ngọc *in lần thứ nhứt.*	0 40
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh........	0 30
Thơ Trần-kim-Hải *in lần thứ nhứt.*	0 25
Thơ Mả-Thành *mới in lần đầu...*	0 30
Nhị-độ-Mai........................	0 30
Phú-Kiều (3e édition)............	0 20
Thơ Nam-kỳ	0 10
Thơ Quang-Âm diễn ca...........	0 35
Tuồng Sơn-hậu thứ ba giá.......	0 30
Chánh tà và Lục-súc.............	0 10
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên.......	0 60
Tuồng Sơn-hậu 3 thứ chưa rồi....	
Sử-ký Đê-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuốc giá 1 cuốn là....	0 40
Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi.....	0 60
Tục-ngữ Cổ-ngữ	0 65
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5...	0 60
Phong-hóa Điều-hành	0 50
Tứ-Thơ cuốn nhì.................	1 60
Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì	2 00
Conversation	0 70
Vocabulaire Annamite français	1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký	1 20
Miscellannée.......................	1 40
Cours d'Annamite	2 50
Cours gradué.......................	2 50
Thức kiểu về sự thi-hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mải của người Bổn quốc........................	1 $ 00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quí khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rỏ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUÍ-MÃO
(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHÍN ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHÍN ANNAM
1	DIMANCHE......	13	CHÚA NHỰT.	17	Mardi..........	29	Thứ ba
2	Lundi..........	14	Thứ hai	18	Mercredi.......	30	Thứ tư
3	Mardi..........	15	Thứ ba				
4	Mercredi.......	16	Thứ tư				*Tháng 10 Annam.*
5	Jeudi..........	17	Thứ năm	19	Jeudi..........	1	Thứ năm
6	Vendredi	18	Thứ sáu	20	Vendredi.......	2	Thứ sáu
7	Samedi.........	19	Thứ bảy	21	Samedi.........	3	Thứ bảy
8	DIMANCHE.......	20	CHÚA NHỰT	22	DIMANCHE.......	4	CHÚA NHỰT
9	Lundi..........	21	Thứ hai	23	Lundi..........	5	Thứ hai
10	Mardi..........	22	Thứ ba	24	Mardi..........	6	Thứ ba
11	Mercredi.......	23	Thứ tư	25	Mercedi........	7	Thứ tư
12	Jeudi..........	24	Thứ năm	26	Jeudi..........	8	Thứ năm
13	Vendredi.......	25	Thứ sáu	27	Venredi........	9	Thứ sáu
14	Samedi.........	26	Thứ bảy	28	Samedi.........	10	Thứ bảy
15	DIMANCHE.......	27	CHÚA NHỰT	29	DIMANCHE.......	11	CHÚA NHỰT
16	Lundi..........	28	Thứ hai	30	Lundi..........	12	Thứ hai

NĂM THỨ BA — SỐ THỨ 119
NGÀY 22 THÁNG MƯỜI NĂM QUÍ-MÃO — NGÀY MỒNG 10 Décembre 1903.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00
sáu tháng..3. 00
Người Langsa cùng ngoại-quốc ...n. 10 $ 00
... 00
Tại pháp cũng .

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO.
CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH
Tự Dủ-Phúc
ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.
SAIGON.

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình, thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

Kính rao cho chư vị Tôn-bằng Qui-khách ... vả chăng từ ngày lập nhựt trình nầy ra cho ...n nay đã đặng ba năm rồi, vốn chẳng phải muốn bày ra mà thủ lợi chi, vì thấy người ...ng nước ít ai muốn ra mà chen đua mối lợi, để cho dị quốc họ gồm hết đi. Nên mới lập nhựt-trình nầy ra trước là khuyên rủ mấy bạn đồng bang ra sức mà hùn hiệp với nhau đặng mở đàng thương mãi, lợi nước lợi dân; sau nữa là làm cho có đàng có nẻo cho những bạn tư văn vản lai thù tạt với nhau cho vui mà cẩm môi tư văn lại, kẻo đạo mạch càn ngày càn suy.

Xin xét lại mà coi trong sổ mua nhựt-trình thì có ba trăm ngoài người mà thôi, thì cũng chưa lấy chi làm đủ mà chi dụng về tiền sở phí. Thương hại ê! chẳng những làm vậy mà thôi, mà lại người trả kẻ không; vậy nay Bổn-quán xin kiều lời mà than thở ít điều, những vị nào mua nhựt-trình năm ngoái là năm 1902 mà trả tiền rồi, thì cứ xem thong thả; còn những vị nào chưa trả thì xin làm ơn nhớ gởi đến trả cho Bổn-quán đặng dùng

mà trả tiền mướn in, nều không, thì kỳ tới đây Bổn-quán sẽ lục ra hết, rồi đem những tên họ chức phận của những người mua nhựt-trình năm ngoái (1902) đến nay mà chưa chịu trả tiền, vào nhựt-trình, cho thiên hạ xem chơi; chừng ấy xin chớ chấp.

BỔN-QUÁN Cẩn-tín.

Thương cổ luận.

(tiếp theo)

Trong lời luận hùn hiệp bán buôn mà tôi ví dụ câu "cất nhà trên đất"; bốn tiếng ấy ai ai cũng nghe đặng và dễ hiểu; nhưng mà lý nó rộng lắm, nếu tôi không phân cho rõ lý, e chẳng đặng rành; bởi vậy, tôi có hứa rằng, để sau tỏi các nghĩa. Nay nhơn trong bài kế đây, câu chót tôi nói lập bốn tiếng ấy, nên phải phân lý cho chư vị xem chơi cho vui.

« Trong một cái nhà, bất luận lớn nhỏ, cao « thấp, rộng hẹp, và tốt xấu hoặc kiểu nhà « Annam, hoặc kiểu lạ, thì cũng phải có dủ cột, « xuyên, kèo, đòn tay, và đố lợp; lại cũng « phải có ngăn có lớp, vách phên cửa ngỏ. Ấy « đó xin chư vị xem lại vật thường trước mắt « mỗi người, là đều dỏ thấy, dể hiểu lắm. Nà « cái nhà làm ở cho đặng, cho kính mưa đỡ « nắng, ngày mở, đêm gài, khách đến nơi ngoài, « chủ ở nơi trong, xét coi, thì chẳng phải một « món chi mà làm đặng cái nhà; phải có cau, « tre, cây lá, các, vôi, gạch đá, sắc và ngói. « Chẳng những là dủ mấy vật đó mà thôi, mà « lại mỗi vật phải chia vụn vằn, to nhỏ rạ rồi « đặt tên, món nấy tên nấy, món kia tên kia; « xét coi, trong một cái nhà mấy chục thứ « tên, cũng một giống mà làm ra. Bạn hữu « ôi! Xin hãy xét xem cho kỹ, trong một cái « nhà, thì dù rỏ đặng, người sanh ra thế, « chẳng phải một người mà dủ, hay là một « mình mà dủ dùng cho tạo-hóa, và cho thế « giang. Có vua không tôi, lấy chi mà trị, « có thánh không ngu, làm sao phân biệt. « Dầu có mạnh dỏi, trí hóa, bì trời sánh đất, « sai quỉ khiến thần đặng, mà sanh có một « mình, thì ích chi? vui chi? làm gì? dụng « gì? Coi có phải như cây cột là cộng mạnh « chồng nhà, mà một cây cột không có sức chi « mà nên một cái nhà? Ấy đó mỗi vật dùng « trong nhà, thì là *nương nhau, nhờ nhau,* « *cậy nhau, đỡ nhau;* cột phải có xuyên có « kèo, xuyên kèo nhờ cột vân vân. Có vậy « mới: (trên ngăn trời mưa nắng, dưới chồng « đất bụi bùng; bốn phương che gió, tạt, « sương lồng, trong lòng giúp sanh linh ấm lạnh.)

Nghĩa cái nhà trên đất như vậy, xin bạn hữu xét lại; cái phận sanh ra làm người làm lám sao, cho đặng chung cùng hùn hiệp, mà bán buôn làm lợi giùm cho nhau, nương nhau, cậy nhau, nhờ nhau, đỡ nhau; như mấy đồ để làm nhà vậy; xin một đều chớ có ý mình là cột, đừng cậy sức rằng kèo, nếu riêng nhau, là khúc củi cù queo, đặng chung lại, mới có tên kèo tên cột.

(sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THÚC

RAO

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Thái-Phu-Nhơn nghị dâng Kinh châu,
Gia-Các-Lượng lửa đốt Tân-giả.

Nói về Huyền-Đức hỏi Khổng-Minh mà cầu kế dặng cự Tào-Tháo. Khổng-Minh dáp rằng: Tân-giả là huyện nhỏ ở lâu không đặng. Nay Lưu-Kiểng-Thăng bịnh đã nghèo ngặt, phải nhơn cơ hội nầy lấy đất Kinh-châu mà làm cơ bổn thì mới cự Tào-Tháo đặng.» Huyền-Đức nói «Lời ông nói thiệt hay, song tôi đã thọ ơn của Kiển-Thăng không nở đoạt đất của va.» Khổng-Minh nói: «nếu nay không lấy, sau ăn năn sao kiệp?» Huyền-Đức nói: «tôi thà là thác chớ chẳng nở làm đều bất nghĩa?» Khổng-Minh nói: «như vậy thì thủng thẳng sẽ tính.

Nói về Hạ-Hầu-Đôn thua chạy về Hứa-xương trói mình vào ra mắt Tào-Tháo, quì dưới đất mà thỉnh tội. Tào-Tháo bèn tha. Đôn thưa rằng: «tôi bị quỉ kế của Gia-Các-Lượng, nó dụng hỏa công mà đốt hết binh gia.» Tào-Tháo nói: «ngươi dụng binh từ nhỏ đến lớn, sao không biết chỗ chật hẹp thì phải phòng hỏa công.» Đôn thưa rằng: «Lý-Điển, Vu-Cấm cũng có nói, song ăn năn không kiệp.» Tào-Tháo nghe nói bèn thưởng hai người. Đôn lại thưa rằng: «Lưu-Bị tung hoành thể ấy, là họa trong tâm phúc, phải lo mà trừ cho sớm.» Tháo nói: «ta lo là lo Lưu-Bị với Tôn-Quờn mà thôi, còn bao nhiêu thiệt ta không cần chi lo, nay phải nhơn lúc nầy mà giẹp cho yên đất Giang-nam.» Nói rồi bèn truyền lịnh giấy đại binh năm mươi muôn, khiến Tào-Nhơn, Tào-Hồng làm đạo thứ nhứt; Trương-Liêu, Trương-Hấp làm đạo thứ hai; Hạ-Hầu-Huyên, Hạ-Hầu-Đôn làm đạo thứ ba; Lý-Điển, Vu-Cấm làm đạo thứ tư; Tào-Tháo bổn thân dẫn các tướng làm đạo thứ năm, mỗi đạo đều dẫn mười muôn binh; lại khiến Hứa-Trử làm Chiếc-Xung-tướng-quân dẫn ba ngàn binh làm tiên phuông, chọn đặng ngày lành, nhằm vua Kiến-An năm thứ mười ba, tiết thu tháng bảy ngày Bính-ngũ ra binh. Có quan Đại-Phu là Khổng-Dung cang rằng: «Lưu-Bị với Lưu-Biểu đều là giòng giỏi nhà Hớn chẳng nên khinh mà đánh; còn Tôn-Quờn hỏ cứ sáu quận và lại có cái sông lớn hiểm trở lắm, cũng chẳng dể đánh; nay Thừa-tướng giấy binh bất nghĩa, e mất lòng thiên hạ trông cậy chăng.» Tháo giận nói: «Lưu-Bị, Lưu-Biểu với Tôn-Quờn đều là tôi nghịch mạng, lẽ nào chẳng trừ.» Bèn nạt lui Khổng-Dung, rồi truyền lịnh như ai còn cang nữa thì chém. Khổng-Dung trở ra ngửa mặt lên trời mà than rằng: «những kẻ bất nhơn mà đánh người có nhơn lẽ nào mà chẳng thua sao?» Lúc ấy có người nhà của Khích Lự, là quan Ngự-sữ Đại-phu, nghe vậy về nói lại với Khích-Lự; nguyên Khích-Lự, thường hay bị Khổng-Dung chê nhạo, nên giận đã sẵn, bèn vào thưa với Tào-Tháo, lại nói rằng: «Khổng-Dung bình nhựt thường hay khi dể Thừa-tướng, va với Nễ-Hoành ưa nhau lắm, Nễ-Hoành khen va rằng Trọng-Nẻ chẳng thác, va khen Nễ-Hoành rằng Nhan-hồi sống lại, lúc Nễ-Hoành nhục mạ Thừa-tướng ấy là Khổng-Dung xuối va đó.» Tháo cả giận bèn khiến Đinh-Húy vây bắt Khổng-Dung. (Dung có hai con trai tuổi còn nhỏ lúc ấy đang ngồi đánh cờ với nhau, kẻ tả hữu vào báo rằng: «lịnh Tôn-quân đã bị Đinh-Húy bắt gắn đam đi chém, hai Công-tử sao chưa trốn đi.» Hai người con nói rằng: «đã phá ổ rồi, lẽ nào mà chửa trứng lại sao, trốn vô ích.») nói chưa giức lời Đinh-Húy dã đến bắt hết hai người con và gia tiểu của Khổng-Dung đem ra chém hết rồi đam thây Dung ra chợ làm hiệu lịnh. Quan Kinh-Triệu là Chỉ-Tập ôm thây Khổng-Dung mà khóc Tháo hay đặng giận lắm, muốn giết Chỉ Tập; Tuân-Vức cang rằng: «Chỉ-Tập thường hay cang Khổng-Dung rằng, ông can trực quá lắm, ấy là gây mối họa đó. Nay thấy Dung thác, đến mà khóc là người có nghĩa, chẳng nên giết.» Tháo bèn tha Chỉ-Tập, rồi dạy chôn thây cha con Khổng-Dung.

Tào-Tháo giết Khổng-Dung rồi, bèn truyền lịnh năm đạo binh mả y theo thứ lớp kéo đi, duy để bọn Tuân-Vức lại giữ Hứa-xương.

Nói về Kinh-châu Lưu-Biểu bịnh trở nặng, bèn khiến người thỉnh Huyền-Đức đến đặng gởi gắm con lại; Huyền-Đức dẫn Quang-Trương đến Kinh-châu ra mắt Lưu Biểu. Lưu-Biểu nói:

nay bịnh anh đã vào chổ cao hoan rồi, (1) thì nay mai phải thác, nên mời em qua mà gởi gắm con anh lại cho em, vả lại mầy đứa con của anh đều bất tài e chúng nó không nối nghiệp đặng; hể anh có một mai đi rồi thì em gồm lảnh lấy đất Kinh-châu. » Huyền-Đức khóc lạy rằng: em phải ráng cho hết lòng mà giúp cháu, lẻ đâu dám sanh ý chi khác sao? » Lúc đang chuyện vảng bổng có quân vào báo nói Tào-Tháo thống lảnh đại binh qua đã gần đến. Huyền-Đức nghe vậy lật đật từ tạ Lưu-Biểu suốt đêm tuốc về Tân-giả; còn Lưu-Biểu đang lúc đau nặng nghe tin ấy thất kinh, bèn thương nghị viết tờ di chúc để lại khiến Huyền-Đức phò trợ con trai lớn là Lưu-Kỳ làm chúa đất Kinh-châu. Thái-Phu-Nhơn nghe vậy giận lắm bèn đóng chặc cửa trong lại rồi khiến Thái-Mạo với Trương-Giảng giữ chặc cửa ngoài. Lúc ấy Lưu-Kỳ ở Giang-hạ, hay cha đau nặng lật đật về Kinh-châu thăm cha, về vừa đến cửa thành Thái-Mạo chận lại mà nói rằng: « Công-tữ vâng mạng cha ra trấn thủ Giang-hạ là chổ trượng nhiệm, nay bỏ ngan mà về, thoản Đông ngô đam binh qua thì liệu làm sao, nếu vào ra mắt Chúa-công thì Chúa-công ắt sanh giận, hể giận thì bịnh ắt nặng thêm, như vậy thì sao gọi rằng hiếu, phải trở về cho mau. Lưu-Kỳ đứng ngoài cửa khóc rồng một hồi rồi lên ngựa trở về Giang-hạ. Lưu-Biểu bịnh càn ngày càn nặng, trông chẳng thấy Lưu Kỳ về, nhằm tháng tám ngày thân, rên ít tiếng mà qua đời.

Lưu-Biểu thác rồi, Thái-Phu-Nhơn với Thái-Mạo, Trương-Giảng thương nghị làm tờ di chúc giả đặng tôn con thứ là Lưu-Tung lên làm chúa đất Kinh-châu, xong rồi mới lo đến việc tang.

Lúc ấy Lưu-Tung mới đặng 14 tuổi, tánh rất thông minh; nghe vậy bèn nhóm chúng hết thảy mà nói rằng: « cha ta qua đời rồi, anh ta còn hiện tại Giang-hạ, lại thêm chú ta là Huyền-Đức ở Tân-Giả; nay bọn ngươi lập ta làm chúa thoản anh với chú ta hưng binh vấn tội, thì làm sao mà giải cho đặng. » chúng quan chưa kiệp nói, có quan Mộ-tân là Lý-Huê đáp rằng: « lời Công-tữ nói rất hay, nay phải phát thơ tang ra Giang-hạ thỉnh đại Công-tữ về làm chúa đất Kinh-châu, lại khiến Huyền-Đức về đồng lo việc nước, đặng vậy thì phía Bắc đánh với Tào-Tháo, phía Nam đánh với Tôn-Quờn mới đặng, ấy là kế vẹn toàn đó.» Thái-Mạo nạt rằng: « ngươi là người gì dám loạn ngôn mà bội nghịch lời di chúc của Chúa-công. » Lý-Huê mắng lớn lên rằng: cả lủ nhà ngươi tụ phe đảng làm lời di chúc giả, bỏ con lớn mà lập con nhỏ, ta cũng biết rồi đất Kinh-châu chín quận nay mai sẻ về tay họ Thái hổn Chúa-công có linh, cũng giết hết bọn nhà bây.» Thái-Mạo cả giận, nạt kẻ tả hữu dẫn ra chém đi; Lý-Huê đến thác, mắng chưởi chẳng giứt.

Xong rồi Thái-Mạo bèn lập Lưu-Tung làm chúa, giòng giỏi họ Thái đều quản lảnh hết binh đất Kinh-châu; lại khiến quan Trị-trung là Đặng-Nghỉa, quan Biệc-giá là Lưu-Tiên giữ Kinh-châu; còn Thái-Phu-Nhơn với Lưu-Tung qua Nhương-dương đồn trú, đặng phòng Lưu-Bị, Lưu-Kỳ. Xong rồi mới đam quan cữu Lưu-Biểu mà chôn tại Hớn-dương, phía đông thành Nhương-dương, mà cũng chẳng cho Lưu-Kỳ với Huyền-Đức hay.

(*sau sẽ tiếp theo*)

CANAVAGGIO.

(1) Huyệt cao, huyệt hoan là nơi thuốc dẩn không tới. Hể bịnh mà nhập vào chổ ấy thì phải thác.

Đông-dương Tổng-Thống

PHỦ VỤ

QUAN KHÂM MẠNG Đông-dương Tổng-thống toàn quyền Đại-thần, thưởng thọ tứ đẳng bữu tinh.

Tuân y chỉ dụ ngày 21 Avril 1891;

Chiều y tờ tư ngày mồng 7 Juillet 1903, của quan Thượng-thơ kiêm lý các thuộc địa đại-thần, sức lập một cơ linh-tập Annam thứ nhì và ba bộ pháo-thủ mới;

Chiều theo điều thứ 5 trong lời nghị ngày 24 Septembre 1903, về việc tuyển linh-tập Annam tại Nam-kỳ;

Cứ theo lời quan Đô-thống điều quản các đạo bộ binh trong cõi Đông-dương và quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, thanh tự,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều thứ nhứt. --- Việc bắt thăm tuyển linh về năm 1904, sẽ định lệ riêng khởi hành ngày 15 Janvier.

Điều thứ 2. --- Trong kỳ bắt thăm ấy thì phải tuyển cho đủ số lính mà lập các cơ bộ mới và lại phải tuyển thêm cho bằng số còn thiếu trong binh số thiệt định.

Điều thứ 3. — Quan Đô-thống điều quản các đạo bộ binh trong cõi Đông-dương và quan Nguyên-soái Nam-kỳ, đều tùy theo phận sự, lảnh thi hành lời nghị nầy.

Sài-gòn, ngày mồng 3 Octobre 1903.

Quan Khâm-mạng toàn quyền Đại-thần,
BEAU.

Vâng lịnh quan Khâm-mạng toàn quyền Đại-thần:

Quan Đô-thống điều quản
các đạo bộ binh trong cõi Đông-dương,
CORONNAT.

Quan Nguyên-soái Nam-kỳ,
RODIER.

QUAN KHÂM-MẠNG Đông-dương Tổng-thống toàn quyền Đại-thần, thưởng thọ tứ đẳng bửu tinh,

Tuân y chỉ dụ ngày 21 Avril 1891;

Chiều y lời nghị ngày 24 Septembre 1903, về việc tuyển linh-tập An-nam trong Nam-kỳ;

Cứ theo lời quan Đô-thống điều quản các đạo bộ binh trong cõi Đông-dương và quan Nguyên-soái Nam-kỳ, thanh tự,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều thứ nhứt. — Những trẻ trai bổn quốc nào mà muốn quyên miễn phần binh dịch, thì phải nạp tại kho bạc Nhà-nước số bạc 320 đồng, mà lảnh biên lai rồi phải đem trình cùng hội-đồng thẩm đoán về việc tuyển lính.

Điều thứ 2. — Những số bạc nạp mà quyên miễn ấy, thì sẽ đem vào sổ thâu của Nhà-nước quản hạt Nam-kỳ.

Điều thứ 3. — Trong sổ thâu quản hạt cũng phải chuẩn một điều chi xuất cho bằng số bạc quyên miễn đã nạp.

Tổng cộng các số quyên miễn đã thâu, rồi thì mỗi năm phải lập đơn phát giao cho các ty điều lý binh hướng trong các cơ, y theo phần số đã định sau nầy:

42 phần trăm trong số thâu thì cấp cho mỗi cơ lính tập Annam (hai cơ).

18 phần trăm thì cấp cho pháo thủ (một cơ).

Điều thứ 4. — Trong mỗi đạo binh bổn quốc phải lập việc thơ toán riêng theo số tiền bạc thông qui về phần quyên miễn. Phải giữ một bổn sổ thâu xuất và một bổn bổng hướng, hể mỗi năm đến ngày 31 Décembre thì phải, trình nạp cho quan Nguyên-soái Nam-kỳ một bổn kể khai việc tiêu dụng, dâu có bằng cớ dính theo đó.

Điều thứ 5. --- Những người bổn quốc nào đăng khóa lại, thì có quan chủ thủ ngân tiền trong đạo binh, cứ theo ngày phát bổng hướng về tháng thứ ba trong kỳ ba tháng, mà cấp một phần tiền thưởng trích ra trong số tiền quyên miễn.

Phần tiền thưởng ấy định mỗi kỳ ba tháng là 20 đồng bạc, về năm 1904, còn sau thì hoặc có đổi dời tùy theo số tổng cộng tiền quyên miễn đã nói trước.

Quan Đô-thống điều quản các đạo bộ binh trong cõi Đông-dương và quan Nguyên-soái Nam-kỳ, đều tùy theo phận sự, lảnh thi hành lời nghị nầy.

Tại Saigon, ngày mồng 3 Octobre 1903.

Quan Khâm-mạng toàn quyền Đại-thần.
BEAU

Vâng lịnh quan Khâm-mạng toàn quyền đại thần:

Quan Đô-thống điều quản
các đạo bộ binh trong cõi Đông-dương,
CORONNAT.

Quan Nguyễn-soái Nam-kỳ,
RODIER.

Công vụ.

NGHỊ ĐỊNH:

Khoản thứ nhứt. — Kể từ ngày mồng một tháng giêng tây năm 1897, những người bổn quốc hay là đông phương ngoại quốc làm công cho người Tây, làm nghề canh nông hay là dưởng súc vật trong Nam-kỳ, trong lúc còn ở mướn thì khỏi đóng thuế thân thuế bài chỉ, các thứ công xâu, những ngày làm công và canh giờ, nói tắc một đều là khỏi bị làng bắt làm xâu ton gì hết.

Koản thứ 2. — Như vậy chủ mướn phải khai thì tại các sở Tham-biện hay là dinh Đốc-lý thành-phố Saigon và Chợ-lớn, sẻ phát cho người ở mướn một cái bài chỉ riêng thay về giấy ngụ cư hay là giấy lai lịch, lại có biên hình

trạng và chơn dung nó nữa, như lẽ phải làm như vậy, trong bài chỉ ấy phải nói người ở mướn ở chỗ nào và tên chủ nó.

Khoản thứ 3. — Lá khai của chủ làm cho quan Tham-biện, hay là cho quan Đốc-lý thành phố Saigon, hay là Chợ-lớn, phải có một bổn sao giấy giao ước của chủ và tờ ghim theo tờ giao ước ấy sẽ sao qua một cuốn sổ riêng về làm việc ấy mà không có tiền phí tổn.

Khoản thứ 4. — Cho đặng cái bài chỉ riêng phát cho người ở mướn theo phép thì mỗi năm quan Tham-biện sở tại phải cho một cái mới, có chữ ký tên mà mỗi 3 tháng chủ phải ký tên dỉ trình.

Khoản thứ 5. — Như người ở mướn mản hạn, hay là nó có bỏ mà đi đâu thì chủ phải khai cho Tham-biện sở tại hay.

Khoản thứ 6. — Như người có bài chỉ ở mướn có ra khỏi chỗ mình ở mà không phép chủ cho thì cấm người ấy như không có giấy thế thân hay là bài chỉ.

Khoản thứ 7. — Những người bổn-quốc hay là dòng phương ngoại quốc làm công cho người Tây làm nghề canh nông hay là dưỡng súc vật khỏi nhập về làng hay là bang nào chịu phép nhà nước.

Khoản thứ 8. — Chủ mướn mỗi năm phải đóng thuế cho mỗi người ở mướn với mình một đồng bạc tại kho.

Khoản thứ 9. — Quan phó Khâm-mạng lo cho lời nghị nầy thi hành và phú cho Hội-đồng quản-hạt phê chuẩn trong hội nhóm tới nầy.

Saigon, ngày 5 tháng Novembre năm 1897.

ROUSSEAU,
Gouverneur Général.

Tạ quản hạt hội chư công.

Chuyển hoàn sở cậy có chư công,
Hủy khúc vì nhau đã mấy đông,
Chước lượng hơn thua ơn rất hậu,
Đắn đo nặng nhẹ nghĩa khôn cùng,
Bát cơm phiếu-mẫu dành đi trước,
Chén rượu Tào-bản để hưởng chung,
Thay mặt xã dân đều ngưỡng vọng,
Nguyện cho danh tạc để non sông.

Nhơn sơn Huỳnh Đốc-Phủ, chuyết tác.

LỜI RAO

Có kẻ muốn mướn một người cựu chức việc lính tập Annam hay là cựu lính trơn cũng đặng, không già không trẻ có gia thất thì tốt hơn, mà cho thạo việc trồng trặc cho đặng làm phó coi việc một sở trồng tỉa ở kế cận Saigon và Chợ-lớn, chủ chịu nhà cho mà ở và năm đầu cứ mỗi tháng 15 đồng bạc công, còn ba năm sau mỗi năm, mỗi tháng cho thêm 5 đồng.

Đến hỏi ông Đốc-phủ PHONG là người thay mặt cho ông thầy kiện PARIS ở tại làng *An-thạnh, tổng Long-hưng-hạ* hạt Chợ-lớn gần Bến-lức.

Cho Quí-viên đặng rõ, nay tại nhà in ông CLAUDE và Công-ti có in một thứ thơ mới, như ai có muốn mua xin gởi thơ tại nhà in thì sẽ gởi cho tức thì.

***

Thơ Mụ-Đội giá là .... 0,$ 25
Tuồng Đinh-lưu-Tú, thượng quyển giá là 0, 20

Còn trong ít bữa nữa đây sẽ in một cuốn bản đờn tranh có chỉ cách thức nhiệp nhàn lại cũng có đủ mấy bài cạ nữa.

Sách *Học-Tập Qui-chánh* bán tại Tân-định (Sài-gòn) mỗi cuốn một cắt bạc (0,$ 10), in hai lần bán đã hết, nay mới in lại lần thứ ba, có sữa và thêm một ít.

Xin chư Quí-vị trước mua coi chơi sau để cho trẻ em nó xem cho biết những đều phải ở trong sách ấy có ý là:

Uốn cây, uốn thuở còn non,
Dạy con, dạy thuở con còn bé thơ,
Gắn lo tích cốc phòng cơ,
Dạy con hiếu thảo sau nhờ lại con.

D. TRỊNH-KHÁNH-TÂN, *Tri-huyện honoraire.*

Lời Rao

Kể từ năm 1892, người Annam bịt khăn đen muốn tiện việc hay dùng khăn *kêu là khăn đóng*. Nguyên là lúc năm nọ tại BẾN-TRE có PHẠM-HỮU-LÝ (*tục ngoài kêu là Cậu-hai-Hỷ*) là người học chữ, học nghề, làm thầy, làm thợ đủ món, nghỉ chế ra đóng khăn mà xài dùng, sau hóa ra buôn bán cũng được nhiều. Lần lần thiên hạ các xứ làm theo, bây giờ người ta bịt khăn đóng coi tràng đống.

Thứ nhứt tại Bến-tre bây giờ có nhiều người đóng khăn khéo lắm, nhẹ lắm, thanh lắm, bịt lên coi ít biết là khăn đóng tưởng là khăn bịt thiệt.

Các văn nhơn ai muốn khăn đóng tốt, xin gởi bạc mandat, cứ mỗi lớp năm cắt với tiền sở phí nhà thơ là hai cắt tư, muốn mấy lớp nói vào trong thơ, rồi gởi ni cho M. NGUYỄN-KHẮC-HUẾ, ở tại thành phố Bến-tre, người sẽ chịu khó đặt giùm, ra công gởi lại cho chẳng sai.

Số là người nầy giùm giúp cho anh em đã nhiều và mấy người thợ đóng khăn muốn khăn mình đi cho xa mà lấy tiếng.

Kỉnh lời cho chư quới hữu đặng hay tiệm *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số **142** bây giờ đã dời về ở đường **D'ORMAY** số **59**, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường **D'ORMAY** và sửa xe máy cũng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

Kính lời rao cho chư Quí-hữu đặng hay, Tuồng *Kim-Thạch kỳ-duyên*, nay hạ xuống giá là: 0,$ 60 cắt bạc; *Kim-Thạch kỳ-duyên* nầy thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hẹn lời gắn vó chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ nầy, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rõ ràng, Quí-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & C[ie], ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho Quí-hữu chẳng sai.

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiếc công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NĂM-QUÍ-MÃO

(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHÍN ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHÍN ANNAM
1	DIMANCHE.......	13	CHÚA NHỰT.	17	Mardi.........	29	Thứ ba
2	Lundi..........	14	Thứ hai	18	Mercredi.......	30	Thứ tư
3	Mardi..........	15	Thứ ba				
4	Mercredi........	16	Thứ tư				*Tháng 10 Annam.*
5	Jeudi..........	17	Thứ năm	19	Jeudi..........	1	Thứ năm
6	Vendredi	18	Thứ sáu	20	Vendredi.......	2	Thứ sáu
7	Samedi.........	19	Thứ bảy	21	Samedi.........	3	Thứ bảy
8	DIMANCHE.......	20	CHÚA NHỰT.	22	DIMANCHE.......	4	CHÚA NHỰT
9	Lundi..........	21	Thứ hai	23	Lundi..........	5	Thứ hai
10	Mardi..........	22	Thứ ba	24	Mardi..........	6	Thứ ba
11	Mercredi........	23	Thứ tư	25	Mercredi	7	Thứ tư
12	Jeudi..........	24	Thứ năm	26	Jeudi..........	8	Thứ năm
13	Vendredi	25	Thứ sáu	27	Vendredi.......	9	Thứ sáu
14	Samedi.........	26	Thứ bảy	28	Samedi.........	10	Thứ bảy
15	DIMANCHE.......	27	CHÚA NHỰT	29	DIMANCHE.......	11	CHÚA NHỰT
16	Lundi..........	28	Thứ hai	30	Lundi..........	12	Thứ hai

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. Gérant CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 120.

NGÀY 29 THÁNG MƯỜI NĂM QUÍ-MÃO — NGÀY MỒNG 17 Décembre 1903.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農 賈 茗 談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Đông-dương. Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng.. 3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc. 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DỮ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre	$ 1 50
2e Page le cent.......	$ 1 00
3e Page le cent.......	$ 0 80
4e Page le cent.......	$ 0 60

LỜI RAO

Ai muồn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có đi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào thứ sách hay là làm riêng một cuồn cũng không đặng.

Thương cổ luận.

(tiếp theo)

Trong tờ nhựt-trình số 118. Tôi luận người thường hay có binh tức trí, mà ít hay tỏ ra cho anh em biết, lại giấu nhau, đặng để mang binh cho đến thác. Cũng chẳng khác nào mấy anh bị binh buê liểu mắt cỡ nên dấu để binh đến thâm rồi, hư hại đả không phương cứu.

Bởi vậy tôi xin bạn hữu ráng xét cho kỷ, điều nào đáng dầu thì dầu, còn điều nào dầu mà bị thiệt hại, thì cũng chẳng nên dầu mà làm chi!

Còn tôi luận rằng: đã tỏ ra cùng anh em, đem số ít; của mổi người dư ra đó, đặng hùn hiệp lại cho đông người, bề một người thì xem ít, chớ nhiều người cộng lại ít trở ra nhiều. Tôi lại nói hiệp đặng nhiều đó, để mà hốt thuốc chữa binh tức, thuốc nầy hay bằng tiên phương thần thuật. Nếu luận vậy mà bỏ qua; thì chư vị bằng hữu cũng đông, nhiều người xem kỹ xét lý thì hiểu ý tôi phân; còn như một ít người xem sơ qua cho vui, không có ý xét suy [illegible] tưởng tất, té ra lời luận ít rành. Vậy xin cho tôi giải ý câu: "Hiệp vốn lại để mà hốt thuốc

trừ bịnh tức trí mỗi người, thuốc ấy hay lắm".

« Người sanh ra, bất luận đời nào, ai ai « đều: ưa mạnh, chẳng ưa đau; ham giàu, « không muốn khó; cầu dư, đâu cầu thiếu. « Hiểu cho rỏ, vì muốn cho thơ thới, thong « thả; hơn: tù túng bó buộc. Xem coi, có phải « là lúc mạnh là đủ sức cho mà: nằm ngồi, « đi đứng, ăn uống thức ngủ. Khi đau thì mệt « mỏi, buồn bực, yếu duội. —- Ấy đó, đam « người mạnh với kẻ đau, mà sánh với tay giàu « cùng bợm khó, thì là tưi ý cữ động mường « tượng giống nhau; giàu như người mạnh; « khó giống kẻ đau.

« Ví như người có ý trí làm lợi bán buôn « nghề nghiệp, mà trong tay không sẵn đồng « tiền, phải tức trí, buồn rầu, hình như có bịnh.

Vậy nên tôi xin bạn hữu ráng mà tỏ cùng nhau, luận cùng nhau, nương với nhau, cậy với nhau; đặng mà: hiệp số ít làm nhiều, chung tay khờ lập trí. Nghĩa là mình có ít tiền hiệp chung lại cho đông người, đặng để dành khi nào mình tính việc chi lợi, phải có vốn nhiều hoặc năm ba ngàn, hay là bảy tám muôn, thì có chổ có nơi cho mình lấy mà dùng. Như để riêng là 200 người, còn chung lại, thì 100, 00; người; xem coi mạnh yếu, nhiều ít ra thể nào?

Ấy đó, *là thuốc chữa bịnh tức của chúng ta vậy.*

Đã lập phương hay, mà người không tin uống, thiệt cũng đáng tiếc, và buồn giùm cho thế.

Tuy vân cổ ngữ bần phi bịnh, hằng thị đương thời phú dã an.

(*sau sẽ tiếp theo*)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(*tiếp theo*)

Lưu-Tung đến Nhương-dương ngựa vừa mới nghỉ, bỗng báo nói Tào-Tháo dẩn đại quân kéo thẳng đến Nhương-dương. Tung cả kinh, bèn thỉnh bọn Khoái-Việc, Thái Mạo thương nghị, quan Đông-Tào-Duyện là Phó-Tồn thưa rằng; « chẳng những là binh Tào-Tháo đến mà lo mà thôi, lại còn lo nổi Đại-công-tử ở Giang-Hạ, Huyền-Đức ở Tân-Giả, ta chưa báo tang, nếu họ hưng binh về vấn tội, thì đất Kinh-Nhương ắt phải khốn; tôi có một kế làm cho dân đất Kinh-Nhương an như núi Thái-sơn, mà lại bảo toàn danh tước cho Chúa-công: » Lưu-Tung hỏi: « kế ra thể nào? Tồn thưa rằng: « chi bằng đam đất Kinh-Nhương chín quận mà dâng cho Tào-Tháo, thì Tháo ắt trượng đải Chúa-công. » Tung nạt rằng: « nói sao vậy! Ta vâng cơ nghiệp của cha ta, ngồi chưa đặng yên, há dễ bỏ cho người khác sao? » Khoái-Việc nói: « lời Phó-Công-Đễ nói đó phải lắm, vả chăng nghịch thuận phải theo thời, mạnh yếu phải theo thế, nay Tào-Tháo qua đánh phía Nam đây là mượn tiếng triều đình, nếu Chúa-công cự va thì phải mang danh nghịch mạng, vả lại Chúa-công mới lập, ngoài cõi chưa an, trong lo việc rối, dân đất Kinh-Nhương hễ nghe binh Tào đến, chưa đánh mà gan ruột đả rả rời, thì có lẽ nào mà đánh cho lại va sao? » Lưu-Tung nói: « lời các ông nói phải, không lẽ mà ta không nghe theo, ngặt vì cơ nghiệp của cha ta, một mai mà bỏ cho người khác rồi, sợ e thiên hạ chê cười: » Nói chưa dứt lời, có một người hăm hở lước tới thưa rằng: « lời Phó-Công-Đễ với Khoái-Dị-Độ nói đó hay lắm, sao chẳng nghe theo? » Chúng xem ra thì là người ở Sang-dương, đất Cao-Bình, họ Vương tên Xáng tự Trọng-Tuyên, hình dung gầy ốm, tướng mạo thấp lùng, (lúc nhỏ vào ra mắt quan Trung-Lang là Thái-Ung, nhằm lúc Thái-Ung khách quí đầy nhà, nghe Vương Xáng đến lật đật xỏ giày ra rước; khách thấy đều kinh mà nói rằng: « Thái-Trung-Lang cớ chi mà kính đứa con nít dữ vậy? » Thái-Ung đáp rằng: « thằng nhỏ nầy nó có tài lắm, thiệt tôi không bằng. » Vương-Xáng rộng nghe mà nhớ giai, người đều chẳng bằng, thường hay xem bia văn bên đàng, hễ xem qua một lần thì đã thuộc lòng hết, mỗi khi coi người ta đánh cờ, cờ đổ lộn lạo, Xáng sắp lại chẳng sai một con, lại lành nghề toán thuật, văn từ tuyệt diệu, lúc mới 17 tuổi, triều đình vời vào làm quan Huỳnh-môn Thị-lang, va chẳng đến, sau nhơn giặc loạn, lánh qua Kinh-Châu, Lưu-

...iểu dùng làm Thượng-tân.) Ngày ấy nói với ...ưu-Tung rằng: « Tướng-quân liệu trong mình ...coi sánh với Tào-Tháo thể nào? » Tung nói: « thiệt không bằng: » Xáng nói: « Tào-Công ...inh ròng tướng mạnh trí đủ mưu nhiều, cầm ...ữ-Bố nơi Hạ-Bì, rược Viên-Thiệu nơi Quan-...Độ, duổi Lưu-Bị nơi Trủng-Thạch, phá Ô-Huờn ...nơi Bạch-Đăng, đánh Nam giẹp Bắc chẳng biết ...là bao nhiêu; nay đam đại binh qua đánh Kinh-Nhương, thế khó chống ngăn; kế của Phó-Tồn với Khoái-Việc tính đó là kế lâu giài, Tướng-quân mựa chớ dùng dằng, sau ăn năn chẳng ...kịp. » Tung nói: « Tiên-sanh dạy bảo rất ...hay, song để cho ta thưa lại cho mẹ ta hay ...đã. » Nói vừa giứt lời, thì đã thấy Thái-Phu-Nhơn phía sau bình phuôn bước ra mà nói ...rằng: « đã có Trọng-Tuyên, Công-Đễ với Dị-Độ, ba người mưu tính cũng đồng, còn đợi ...hỏi ta làm chi. » Khi ấy Lưu-Tung quyết ý ...bèn viết hàng-thơ sai Tống-Trung qua dâng ...cho Tào-Tháo xin hàng đầu. Tống-Trung lảnh ...mạng thẳng đến Huyền-thành vừa gặp Tào-Tháo bèn dâng thơ lên. Tháo cả mầng; trượng thưởng Tống-Trung, rồi căn dặn bảo Lưu-...Tung phải ra thành nghinh tiếp thì sẽ cho làm ...chúa đất Kinh-châu lâu giài. Tống-Trung lạy ...từ Tào-Tháo rồi trở về Kinh-Châu, vừa muốn ...qua sông bỗng thấy một đạo binh mả kéo đến, ...xem ra là Quang-Vân-Trường, Tống-Trung lánh ...mặt không chào, bị Vân-Trường kêu lại, tra ...hỏi việt Kinh-châu; ban đầu Tống-Trung còn ...giấu, sau bị Vân-Trường tra hỏi lắm phải thưa ...thiệt. Vân-Trường cả kinh, bèn bắc Tống-Trung ...đến Tân-giả ra mắt Huyền-Đức và thuật ...việt ấy lại. Huyền-Đức nghe nói cả khóc (1). ...Trương-Phi nói: « việt đã như vậy, thì phải ...chém Tống-Trung trước đi, rồi khởi binh qua ...sông đoạt đất Nhương-Dương giết Lưu-Tung ...với giòng họ Thái đi rồi sẽ cự binh Tào-Tháo. » ...Huyền-Đức nói: « em hảy nín, để mặt anh toan ...lo. » Nói rồi bèn nạt Tống-Trung rằng: ...Ngươi đã biết các người ấy họ tính như vậy, ...sao không đến báo cho ta hay cho sớm, nếu nay ta có giết ngươi đi nữa thì cũng vô ích, ngươi phải đi cho mau. » Trung lạy tạ ôm đầu chuột mà chạy mất. Huyền-Đức đang lúc lo rầu, bỗng báo nói Công-tử Lưu-Kỳ sai Y-Tịch đến; Huyền-Đức cảm ơn Y-Tịch cứu mình ngày xưa, bèn lật đật bước xuống ra rước. Y-Tịch thưa rằng: Đại-Công-tử ở Giang-Hạ nghe Lưu-Kinh-Châu đã mất rồi, Thái-Phu-Nhơn với Thái-Mạo chẳng cho báo tang, lại lập Lưu-Tung làm chúa, nên Công-tử đã sai người qua Nhương-Dương thám thính về nói thiệt quả như vậy, lại e Sứ-quân không hay, nên sai tôi đam ai-thơ qua trình cho Sứ-quân hay, đặng cầu Sứ-quân kéo hết binh ròng, đồng qua Nhương-Dương vấn tội. » Huyền-Đức xem thơ rồi nói với Y-Tịch rằng: « Cơ-Bá duy biết rằng Lưu-Tung tiềm lập mà thôi, chớ chẳng hay Lưu-Tung đã đam hết chín quận đất Kinh-Châu mà dâng cho Tào-Tháo. » Y-Tịch cả kinh mà hỏi rằng: « sao Sứ-quân biết đặng? » Huyền-Đức bèn thuật việt bắc đặng Tống-Trung lại cho Y-Tịch nghe. —- Y-Tịch thưa rằng: nếu như vậy thì Sứ-quân phải giả rằng về Nhương-Dương mà điếu tang, dụ Lưu-Tung ra thành nghinh tiếp đặng bắc va đi, rồi giết hết phe đảng, thì đất Kinh-châu ắt thuộc về của Sứ-quân. » Khổng-Minh nói: « lời Cơ-Bá nói rất hay, Chúa-công phải nghe theo đi. » Huyền-Đức khóc rằng: « lúc anh ta gần thác, thì đã gởi gắm con lại cho ta, nếu nay mà bắc lấy con rồi đoạt lấy đất, sau ta có thác xuống chín suối rồi thì còn mặt mũi nào mà dám ngó anh ta sao (2). » Khổng-Minh nói: « nếu chẳng dùng kế ấy, nay binh Tào đã đến Huyền-thành, lấy chi mà đánh cho lại? » Huyền-Đức nói: « chi bằng chạy qua Phàn-thành mà lánh cho khỏi. » Lúc đang thương nghị quân về báo nói binh Tào đã đến Bác-Vọng rồi. Huyền-Đức lật đật căn dặn Y-Tịch mau về Giang-hạ kiểm điểm binh mả; rồi thương nghị với Khổng-Minh câu

(1) Ấy là thương Lưu-Biểu mà khóc, chớ chẳng phải là Tào-Tháo mà khóc đâu.

(2) Lưu-Tung đã đầu Tào-Tháo rồi nếu nghe lời Y-Tịch với Khổng-Minh mà lấy Kinh-châu đi, thì nghĩa là lấy đất của Tào-Tháo chớ có phải là đoạt của Lưu-Tung đâu; sao Huyền-Đức còn cứ nói rằng của Lưu-Biểu hoài? Uổng thay! tiếc thay! buồn thay!

kẻ phá giặc. Kồng-Minh nói : « Chúa-công chớ lo, phen trước một ngọn lữa đã đốt hết binh mã Hạ-Hầu-Đôn, phen nầy binh Tào lại đến nữa, tôi sẽ cho chúng nó mắt một kẻ nầy nữa.

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

Thi phổ.

TRUNG THU THƯỞNG NGUYỆT.

họa Chủ-bút nguyên vận

(tiếp theo)

Biển lặng trời thanh đã phải thời,
Cung thiềm tỏ rạng cả bầu trời,
Hoa văn chuẩm chiềm đua chào khách,
Chén nhạn vơi đầy hớn hở chơi,
Rèm bắt gió lồng chen khí thoại,
Lầu lây sương tỏa mịt mù khơi,
À kìa mặt ngọc lòa soi khắp,
Sao chẳng cùng ai một ít lời.

Dương-lương-Ngọc,
Ký-lục sở Thương-chánh Saigon.

Cuộc vui hứng tiết phải theo thời,
Tỏ bóng trăng thu khắp cả trời,
Tiệc cúc ngâm thi vui gia hứng,
Cung thiềm chói rạng phỉ lòng chơi,
Minh mông cầu thước đua qua lại,
Lai láng sông ngân tách dặm khơi,
Trắng bạc giữa dòng soi thấy một,
Đứa gian nhát sợ quả như lời.

Trần-tông-Thâu,
Employé aux Douanes & Régies (Cai-bè)

Thưởng ngoạn trung thu đã phải thời,
Bóng trăng tỏ rạng bốn phương trời,
Say sưa lý bạch ngâm câu hứng,
Thong thả minh-hoàn xức kiểu chơi,
Phách quế khắp soi muôn dặm tỏ,
Thoàn Tô nhẹ tách mây dòng khơi,
Mây tan nguyệt chói lòng sông rạng,
Rượu cúc đôi chung vịnh ít lời.

Lê-ngọc-Thành.
Hương-trưởng An-bình-Đông (Cai-bè)

Cuộc vầy ngoạn thưởng cũng theo thời,
Nhân thở trăng thu nhằm phải trời,
Về lạ dễ không nhiều kẻ hứng,
Thú vui dầu có ít người chơi,
Nghi lòng dứa vạy còn dùng thẳng,
Đẹp dạ ông Khương mặt lộng khơi,
Thịt chí cho hay lòng chẳng mảng,
Đều chơi cung nguyệt quả như lời.

Lê-khắc-Cần,
Facteur du Poste et Télégraphe (Cái-bè)

Giữa mùa nay đến tiết thu thời,
Trăng tỏ thanh thanh sáng cả trời,
Tám tuyết trông người lại đặng gặp,
Bốn mùa đợi ả dáo mà chơi,
Bà con mời đến nơi sân rộng,
Bạn tác rước về xuồng thả khơi,
Chiều đất nhờ trăng vui bầy đạ,
Màng trời cậy nước tỏ vài lời.

Mừng nay thu tiết lại trung thời,
Phỉ mắt nhìn nga đứng giữa trời,
Gió mát vui lòng em trẻ giỡn,
Trăng thanh thích chí bạn đồng chơi,
Rủ nhau xem cúc nơi vườn nội,
Vầy hiệp ngóng nhàn liện bổng khơi,
Đèm mảng đó về dày dặn với,
Năm sau xin nhớ đến trau lời.

Lê-quan-Bảy, Secrétaire
au secrétariat Général de l'Indo-chine Saigon

HỌA NGUYÊN VẬN NGUYỄN-THIỆN-KẾ
nhị thủ thi điều Mai-Cang cư sĩ,
NGUYỄN-HOÀI-CẦN.

Tiếc kẻ chìm bao trọn một trường,
Nên đưa Hoài-Cần ít cây hương,
Thế-gian rõ biết nơi sanh-ký,
Địa phủ đều rằng chốn cựu hương,
Thảm bởi xa con trong buổi chợ,
Thương vì lìa vợ giữa truôn đường,
Chàng ôi chưa vẹn trên ba tất,
Nằm dài buồn giùm phận dở dương.

Phận dở dương thay xuống Dạ-đài,
Lòng còn quyền luyến chốn qui lai,
Mưa chiều ủ mặt thương cho trẻ,
Nấu xè chân mày thảm bấy ai,
Tạo-hóa dồng đưa đêm lại sáng,
Âm-dương tráo chác tối rồi mai,
Cách phân trên dưới trong ba tất,
Thẳm thẳm xa nhau một đất dài.

Nguyễn-kim-Niên,
đệ thập nương, quê ư Espagne mạch, đệ lục hiệu,
chuyết họa.

Đồ vật tư nhơn

Nhơn ngày rồi rảnh, ngồi nhớ cố nhân, đường ngàn trùng chẳng nệ lao thân, tình tri kỷ lần thăm bao mà.

Từ lúc nước nhà dời đổi, quạc tay tỉnh thử, thì đã dư bốn mươi năm ngoái. Tuy tôi dầy khu khu ở chốn cố hương, an mạng thủ thường cũng đã yên đó chúc, nhưng mà nhiều khi buồn nhớ tới cố giao nhiều ít trong các tỉnh xa muốn sao cho hội hiệp một lần. Bởi rứa, nhớ lại lúc mình còn xuân thời, là cơn ba tỉnh trôn thất thủ, thì mình có xuống Phù-hoằn-trị (Bến-tre) mà tá túc với người bạn thiết là ông Bá-hộ-Sĩ ; đặng chờ khoa kỳ nơi tỉnh An-giang buổi nọ, « Luật cựu triều những sĩ nhơn cùng người khoa mục nào lạc quản về ba tỉnh thất rồi, thì không cho vào trường ứng thí » vì vậy nên mấy tay lỡ hội phải đỏ xuống cạnh ba tỉnh dưới đùm đậu đặng nhập tịch mà vào trường cho khỏi đều ngăn trở. Cũng bởi nhà tôi với nhà ông Bá-hộ Sĩ tương thân nên lúc ấy mới đặng chung cong cùng nhau đèn sách. Ông Bá-hộ Sĩ cơn đó tuổi còn nhỏ hơn tôi cũng nhiều, mà thiên tư mẫn đạt, lại hay chiêu hiền đãi sĩ.

Trong hai ba năm đó tại nhà ông Mười là ông thân của ông Bá-hộ Sĩ nuôi cũng nhiều học trò đồng học với con như là : Nhiêu-Kiêm, Nhiêu-Trừ, Nhiêu-Thể, Nhiêu-Hoan (1) Ôi thôi ! Lúc thiếu niên tụ thủ vui biết dường nào, nào cờ, nào rượu, nào phú, nào thi, nói sao cho xiết.

Nói cho phải ông Mười cũng hay yêu chuộng nho phong, xài phí tổn hao cũng dung cho con cháu mặc dầu thong thả. Chừng tới kỳ vào trường cũng đều rủ nhau thẳng lên Châu-đốc mà thi. Rủi thay ! Trường chưa mở, mà ba tỉnh đã rập giao về cho Tân-trào cai trị. Từ đó ai đi đàng nầy tẳng tảng mọi nơi. Kẻ thác vì gan người tan thây vì chí, còn như bổn phận mình, rủi ro cũng chịu may rủi mặc dầu ; cứ trở lại quê hương là tỉnh Biên-hòa mà giữ gìn gia quyến trừ xem tạo vật xây vần, kẻ lấy thế tình lảnh noãn, thời sự phân vân ; đời lần lần đổi tục, còn mình thì tuổi một ngày một già, thêm gia tình đạm bạc, thế nặng xâu cao, những mảng lo cho phu phỉ với đời, một ngày qua một ngày, năm nay bết bước qua năm khác, không rảnh dặng mà nơi đi đâu.

(Sau sẽ tiếp theo.)

Biên-hòa, Trần-kỳ-Phương.

(1) Nhiêu-Kiêm (Vĩnh-long) Nhiêu-Trừ (Bến-tre) Nhiêu-Hoan (Phước-hòa) (Mỹ-tho.)

Liễu trang mai y diễn ca.

Xin coi số 77, 82, 83, 86, 87, 92, 93, 96, 97.

(tiếp theo)

Gái trai bạc nhược đao thương,
mảng đời cùng khó tai ương lụy mình ;
Bổn thân cũng có tam tinh,
đầu, bụng, chơn lại đồng hình tốt thay.
Tròn đầu vuông cẳn bụng dài,
giàu sang hơn chúng không bày tướng ra.
Mày cao dạng tợ nguyệt tà,
mắt phụng triều thiên, chồng là đế vương.
Con người ngay thẳng như gương,
tay như sen nở đế vương yêu dùng,
Ấy là nét tướng quí hung,
chức người hoàng hậu thâm cung chương tòa
Cổ tròn đen tóc dài ra,
tai cao quá mắt cũng là vợ quan,
Gái dặng mày nét hiền vang,
mẹ cha nhờ cậy một dàng vinh hoa.
Con nào bàn tròn nở ra,
tánh hay bài hãi nguyệt hoa chẳng còn,
Ngón tay gia thẳng lại tròn,
gái đặng tướng vậy chồng con sang giàu.
Bàn tay lòng đỏ au au,
dầu cho xấu hay cũng giàu cũng sang.
Lớn ngón gân nổi dọc ngang,
lắt léo nổi cụt gian nan cực nghèo.

Ăn thì mỏi giồng mói heo,
sau lại chết chém chết treo không lâm.
Tiếng nói nghe tợ trời gầm,
cũng như trời sấm thanh âm vang dầy.
Làm quan tước trọng cao dày,
trung thần ái quốc thẳng ngay một lòng.
Địa cát mẳng tải hằng phong,
phú ông chi tướng hơn trong cuộc đời.
Một bước ba thước như chơi,
tướng người dặng vậy mẳng đời vinh hoa.
Đờn ông làm việc đờn bà,
sau lại vá vợ không ra sự gì.
Lại thêm thân thít chi ly,
bần cùng chi tướng của thì sạch không.
Đờn bà làm việc đờn ông,
quả thiệt như vậy không chồng vào ra.
Lần hồi ngày tháng trải qua,
cực nghèo khổ não cữa nhà linh chinh.
Xương thịt đồng dạng đồng hình,
khí thanh huyết huợt hiển vinh sang giàu.
Tóc râu nhiều ít phân nhau,
bất câu thanh trược chẳng giàu sống dai.
Gái trai hôi nách thuổi khai.
Tử sanh chí tữ hư hoài nên chi.
Nằm ngủ giồng tợ tữ thi,
chết đường chết sá nhiều khi hiểm nghèo.
Những người nằm ngủ chèo queo,
mồ côi cha mẹ cực nghèo thở thang.
Bộ ngủ nằm tợ long bàn,
quyền cao tước trọng ngữa ngan vổng dù.
Ngủ thì rộng rải hình thù,
nằm mà dậy mặt bịch bù tối tăm.
Vạy vò như bộ chó nằm,
tuổi vừa hai bốn hai lăm hùng hào,
Ngủ mà mớ trển ào ào,
ấy người cở độc làm sao không lầm.
Những người có chứng cười thầm,
hoặc cười chúm chím sau lâm đuôi mù.
Tướng người lòng dạ muốn tu,
thiên thường phước đức hình thù hoa khai.

(sau sẽ tiếp theo)

Giao hòa thôn, Trần-đạt-Chi.

Than thuốc dụt.

Anh kia vợ chuyển bụng lâu, lật đật xách tiền tới thầy hốt một than thuốc dụt đem về tới nhà thầy con sổ rồi, mụ tắm rửa xong, vợ hết rên la mừng để dẹp than thuốc lại đó.

Bữa sau các việc an bài, sựt nhớ tới than thuốc; tánh hà tiện, mới nói trong bụng rằng: « Bỏ đi thì uổng tiền. Thuốc uống vào chẳng hay cái nầy cũng khá cái khác, lẽ nào mà lại không ? »

Anh ta sắt uống vừa rồi một chập. Ban đầu nó còn bắt nhứ mắc sông, thết sau nó bắt chổng khu rặn hoài mà không ra gì hết. Túng phải hốt thuốc uống tộn hết bộn tiền mới khỏi bịnh « rặn không ra ».

Tục rằng: « Lấy của che thân »
Tham chi lợi mọn, quên phần hại to.

Võ-tránh-Qui.

LỜI RAO

Có kẻ muốn mướn một người cựu chức việc lính tập Annam hay là cựu lính trơn cũng đặng, không già không trẻ có gia thất thì tốt hơn, mà cho thạo việc trồng trặc cho đặng làm phó coi việc một sở trồng tỉa ở kế cận Saigon và Chợ-lớn, chủ chịu nhà cho mà ở và năm đầu cứ mỗi tháng 15 đồng bạc công, còn ba năm sau mỗi năm, mỗi tháng cho thêm 5 đồng.

Đến hỏi ông Đốc-phủ Phong là người thay mặt cho ông thầy kiện PARIS ở tại làng *An-thạnh, tổng Long-hưng-hạ* hạt Chợ-lớn gần Bến-lức.

Cho Quí-viên đặng rõ, nay tại nhà in ông CLAUDE và Công-ti có in một thứ thơ mới, như ai có muốn mua xin gởi thơ tại nhà in thì sẽ gởi cho tức thì.

***

Thơ Mụ-Đội giá là	0, $ 25
Tuồng Đinh-lưu-Tú, thượng quyển giá là	0, 20

Còn trong ít bữa nữa đây sẽ in một cuốn bản dờn tranh có chỉ cách thức nhiệp nhàn lại cũng có dủ mấy bài ca nữa.

Lời Rao

Kể từ năm 1892, người Annam bịt khăn đen muồn liện việc hay dùng khăn *kêu là khăn đóng.* Nguyên là lúc năm nọ tại BẾN-TRE có Phạm-hữu-Lý (*tục ngoài kêu là Cậu-...-Hỷ*) là người học chữ, học nghề, làm thầy, làm thợ đủ món, nghỉ chế ra đóng khăn mà xài dùng, sau hóa ra buôn bán cũng ...ợc nhiều. Lần lần thiên hạ các xứ làm ...eo, bây giờ người ta bịt khăn đóng coi ...ang đồng.

Thứ nhứt tại Bến-tre bây giờ có nhiều người ...óng khăn khéo lắm, nhẹ lắm, thanh lắm, bịt ...n coi ít biết là khăn đóng tưởng là khăn ...ết thiệt.

Các văn nhơn ai muốn khăn đóng tốt, xin ...ởi bạc mandat, cứ mỗi lớp năm cắt với ...n sở phí nhà thơ là hai cắt tư, muốn mấy ...o nối vào trong thơ, rồi gởi ni cho M. ...guyễn-khắc-Huế, ở tại thành phố Bến-tre, ...ười sẽ chịu khó dặt giùm, ra công gởi lại ...o chẳng sai.

Số là người nầy giùm giúp cho anh em đã ...iều và mấy người thợ đóng khăn muốn ...ăn mình đi cho xa mà lấy tiếng.

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay ...m *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường ...ATINAT số **142** bây giờ đã dời về ở ...ường **D'ORMAY** số **59**, có bán đủ các ... thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ ...ốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat ... thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi ... tức, và tới tháng Novembre ai muốn ... thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm ...o trong tháng đó thì có máy in rồi, tại ...m tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một ...m bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG ... 59 đường **D'ORMAY** và sữa xe máy ...g sữa các thứ máy và có bán dủ đồ ... tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sữa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sữa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sữa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng, thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

Kính lời rao cho chư Quí-hữu đặng hay, Tuồng *Kim-Thạch kỳ-duyên*, nay hạ xuống giá là 0, $ 60 cất bạc; *Kim-Thạch-kỳ-duyên* nầy thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hẹn lời gắn vó chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ nầy, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rõ ràng, Quí-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & Cie, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho Quí-hữu chẳng sai.

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ như có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân...

Bán các thứ hình treo chơi và tủ sắt.

Nội hạt ai có sữa tủ sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH
CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI
Ở đường **CATINAT**, số **119** và **129**

NĂM-QUÍ-MÃO
(1903)

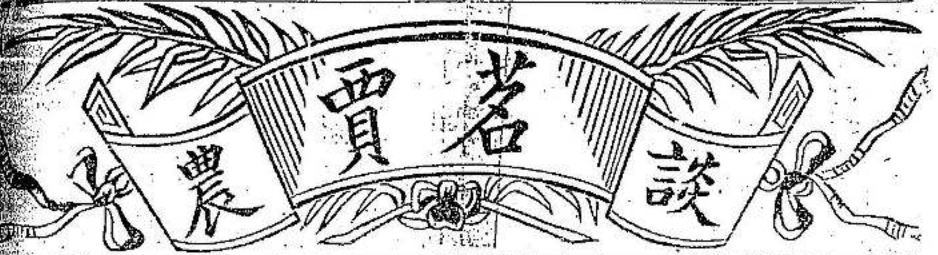
NGÀY LANGSA	THÁNG CHẠP LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG MƯỜI ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG CHẠP LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG MƯỜI ANNAM
1	Mardi.........	13	Thứ ba	17	Jeudi..........	29	Thứ năm
2	Mercredi.......	14	Thứ tư	18	Vendredi.......	30	Thứ sáu
3	Jeudi..........	15	Thứ năm				*Tháng 11 Annam*
4	Vendredi.......	16	Thứ sáu	19	Samedi.........	1	Thứ bảy
5	Samedi.........	17	Thứ bảy	20	DIMANCHE......	2	CHÚA NHỰT
6	DIMANSHE.......	18	CHÚA NHỰT	21	Lundi..........	3	Thứ hai
7	Lundi..........	19	Thứ hai	22	Mardi..........	4	Thứ ba
8	Mardi..........	20	Thứ ba	23	Mercedi........	5	Thứ tư
9	Mercredi.......	21	Thứ tư	24	Jeudi..........	6	Thứ năm
10	Jeudi..........	22	Thứ năm	25	Venredi........	7	Thứ sáu
11	Vendredi.......	23	Thứ sáu	26	Samedi.........	8	Thứ bảy
12	Samedi.........	24	Thứ bảy	27	DIMANCHE.......	9	CHÚA NHỰT
13	DIMANCHE.......	25	CHÚA NHỰT	28	Lundi..........	10	Thứ hai
14	Lundi..........	26	Thứ hai	29	Mardi..........	11	Thứ ba
15	Mardi..........	27	Thứ ba	30	Mercedi........	12	Thứ Tư
16	Mercredi.......	28	Thứ tư	31	Jeudi..........	13	Thứ năm

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. Gérant CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA — SỐ THỨ 121

NGÀY MỒNG 6 THÁNG 11 NĂM QUÍ-MÃO — NGÀY 24 Décembre 1903.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5$00, sáu tháng..3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN : CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DŨ-TRÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre	$ 1 50
2e Page le cent......	$ 1 00
3e Page le cent......	$ 0 80
4e Page le cent......	$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

Thương cổ luận.

(tiếp theo)

Trong năm nay, nhiều bài trước đây, tôi luận việc buôn, và chỉ cách thế lập hùn, trong lời luận đã có nhiều chỗ kỹ và ý xa; cho nên tôi phải phân nghĩa cho rành, đặng bạn hữu vui xem và dễ rỏ. Nay tôi xin tỏ cách lấy phần hùn có hai điều đại hữu ích: Thứ nhứt là đặng lợi, lợi ấy thêm danh; Thứ hai học khôn, khôn rồi bớt hổ.

Tự thuở nay, người Nam-kỳ, không ưa hùn hiệp buôn chung cứ ai lo cho nấy, người chẳng tin nhau; tục tình đã quen như vậy; nhưng mà, nay thấy nhiều nước lạ, buôn-bán hùn hiệp, tài nguyên thạnh phát; cho nên người mình là người bổn phương, phải tập rèn nhau, đặng đua chen mồi lợi, chẳng lẽ điềm nhiên mà ngó; té ra mang tiếng quê hèn cả bọn. Vậy cúi xin bạn hữu xét cho chí lý, mà bỏ bớt sự nghi ngờ, tánh chật hẹp, thì đều buôn chi cũng phải đặng.

Bạn hữu ôi ! Bởi cớ chi mà người mình hay nghi hoặc vậy ? Hay hẹp lượng vậy ? Theo ý tôi tưởng bởi nơi: thấy việc nhỏ, rồi bỏ việc lớn ; tôi chỗ hơn, còn sáng chỗ thua; lại thêm việc không tiên liệu, mới sanh hậu hồi. (nghĩa là

không tính trước, rồi dề sau phân nàng gây nhau). Bởi vậy lâu nay, không có thầy chừng hai người buôn chung vật nhỏ, mà khỏi gây nhau; rồi người cứ dổ thừa, đều quầy đó, mà sanh ra không chịu hiệp hùn buôn bán. Nghĩ có hai người mà sanh đều, nều đông thì ắt đánh lộn sao? Nghĩ vậy nên không làm. Nều nghĩ vậy là sai lắm!

Tôi dám hứa chắc với anh em đều nầy: Việc nhỏ và ít người mới sanh tệ; chớ đông người cùng việc lớn, thì phân minh vô sự.

Tôi xin cắt nghĩa ít người việc nhỏ sanh tệ cho bạn hữu xem: Người nước mình nhiều người, mới trọng, cũ vong, anh em vui mầng tử tế, khi mới tính ăn chung, ở chung, làm chung, lúc tính với nhau, chưa thầy tiền bạc, chưa thầy lợi hại; mà nghe những tiếng khả, nghe những đều lời; và lại sẵn chén trà ly rượu, thơm dĩa gỏi chiếc nem; ngon miệng nóng họng, mỗi mỗi đều ừ, hân hoan khẩn khái, quên liệu đều phải lẽ chăng; sốt tính khi lời lúc lỗ, bỏ việc chữa hao. Ai dè, đến công việc làm chung, không có điều lệ, thể thức, mạnh ai cứ theo ý riêng mà làm, rộng dường thong thả, so đồn đánh gậy, tính thiệt, nghỉ hơn; anh nầy dành lợi và phải cho anh nầy, anh kia cũng dành như vậy cho anh kia, hai anh cãi lộn, vô bằng vô cớ, không chi làm chứng, cứ cãi phải chăng, hai anh dống tranh không ai mà xử, vì có hai người. Chớ chi có ba, thì người thứ ba theo bên nào thì lá bên ấy phải; ruổi có hai anh, chia nhau phải quầy; dầu giấc đến quan, lầy chi mà đoán đặng, không tờ không giấy, phải quầy có hai người. Xem coi tệ là dường nào? Bởi vậy mà sanh tệ cho cả nước. Ấy là bởi ít, và nhỏ, cho nên hư sự, là vậy đó.

(sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bền-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Khổng-Minh nghị kế với Huyền-Đức rằng: « nay bọn ta chắc là ở thành Tân-Giả không đặng nữa, vậy thì phải qua Phàn-Thành cho sớm. » Bèn sai người treo bản hiểu dụ lê dân; chẳng kỳ già trẻ bé lớn như ai muốn đi theo, thì nội ngày nay phải theo ta qua Phàn-Thành mà lánh dở, chẳng nên trì huởn; Tôn-Càng xuống mé sông điều độ thuyền đặng cứu giúp lê dân; lại sai Mê-Trước tòng gia tiểu của các quan qua Phàn-Thành một phía thì nhóm hết các tướng mà truyền lịnh; sai Vân-Trường dẫn trước một ngàn quân lên phía trên giòng sông Bạch-Hà mai phục, mỗi tên quân phải dam bao vải theo đựng cát cho dầy, bỏ xuống đặng chận ngọn nước sông Bạch-Hà, qua ngày sau ước chừng canh ba hễ nghe phía dưới giòng sông có tiếng người la ngựa hí, thì phải mau dở hết bao cát xổ nước xuống, rồi đánh dùa xuống mà tiếp ứng; lại sai Trương-Phi dẫn một ngàn quân ra nơi bến đò Bác-Vọng mai phục, chỗ ấy nước chẳng sâu, binh Tào bị ngập, ắt chạy ngỏ ấy mà lánh nạng, phải thừa thế đánh đến tiếp ứng; lại sai Triệu-Vân dẫn ba ngàn binh phân làm bồn đội, mình lảnh một đội phục nơi ngoài cửa Đông môn, còn ba đội kia phân ra phục nơi phía Nam phía Bắc phía Tây ba phía, lại dặt những lưu hoàn viêm tiêu dẫn lửa trước nơi nhà cữa của lê dân trong thành: Tào binh vào thành thì ắt vào nhà của dân mà nghỉ, đến tối mai ắt có gió lớn, hễ thấy gió thổi đền thì truyền linh cho phía Tây phía Nam phía Bắc ba phía binh phục đều giậy bắn tên lửa vào thành, chờ cho trong thành lửa ảo chảy giậy, ở ngoài thành la hét lên trợ oai, duy phải chừa phía Đông cho chúng nó chạy, lúc ấy đạo binh ngươi núp ở ngoài chờ cho chúng nó chạy ra, thì cứ ở phía sau rược mà tới, đến trời sáng thì hiệp với binh Quang, Trương mà về Phàn-Thành; lại sai Mi Phương với Lưu-Phuông dẫn hai ngàn quân nữa thì cờ hồng, nữa thì cờ xanh, ra khỏi thành Tân-Giả ba mươi giặm đóng tại núi Thước-Vỉ, hễ thầy binh Tào đến thì binh cờ hồng chạy bên tả, binh cờ xanh chạy bên hữu giặc ắt nghi thì chẳng dám theo, khi ấy hai ngươi phải chia ra mà mai phục, hễ thầy trong thành lửa giậy thì phải rược theo mà giết binh giặc rồi kéo thẳng lên trên giòng sông Bạch-Hà mà tiếp ứng. » Khổng-Minh phân cắt xong, bèn với Huyền-Đức lên núi cao mà xem, dặng chờ tiếp âm.

Nói về Tào-Nhơn, Tào-Hồng dẫn mười muôn binh làm tiên đạo, phía trước nữa thì lại có Hứa-Trữ dẫn ba ngàn binh thiếc giáp mở đàng, rần rần rộ rộ kéo đến Tân-Giả; chừng tới giờ ngọ, binh kéo đến núi Thước-Vỉ, bổng thầy trước bờ núi, một đám người ngựa, đều những cờ xanh cờ hồng, Hứa-Trữ giục quân rược tới trước: Lưu-Phuôn với Mê-Phương bèn phân binh làm bồn đội, binh cờ xanh chạy qua bên hữu, binh cờ hồng chạy qua bên tả. Hứa-Trữ thầy vậy sanh nghi, bèn gò ngựa lại truyền binh chớ đi tới nữa và nói rằng: « phía trước ắt có mai phục, binh ta phải đóng tại đây. » nói rồi liền bay ngựa đến báo với Tào-Nhơn. Tào-Nhơn nói: « ấy là kế nghi binh, mà không có mai phục, phải mau tấn binh, ta sẽ giục binh tiếp đến. » Hứa-Trữ trở lại trước núi để binh riết vào đến bên rừng thì tìm chẳng thấy một người, mặt trời chen lặn, Hứa-Trữ muốn muốn lước tới, chỉnh nghe trên núi còi trống van giậy, day đầu ngó lên trên đảnh núi thấy một đám cờ, lại có hai cây tàng che, bên tả Huyền-Đức, bên hữu Khổng-Minh, hai người ngồi ngan nhau mà uống rượu; Hứa-Trữ cả giận dẫn quân tầm đàng lên núi; trên núi súc, pháo, đạn buôn nhầu xuống, lên không đặng; lại nghe phía sau núi la hét cả giậy, muốn tìm đàng mà đánh thì trời đã tối; Tào-Nhơn dẫn binh vừa đến, dạy phải đoạt thành Tân-Giả đặng nghỉ binh; lúc binh đến thành thì thấy bồn cữa thành mở hoắt, binh Tào xông vào chẳng ai đương trở, vào chẳng thầy một người, duy có thành không mà thôi. Tào-Hồng nói « ấy là thế cô, hết kế rồi, nên dam hết dân lánh mà trốn đi mất, vậy thì ta ở đở trong thành mà nghỉ quân, sáng mai sẽ tấn binh. » Lúc ấy quân sĩ chạy đã mệt mỏi, phần lại đói lòng, nên đều tranh nhau kím chỗ nầu cơm, còn Tào-Hồng Tào-Nhơn thì vào trong nha mà nghỉ; hết đầu canh một, gió ùng thổi đến; quân giữ cữa vào báo rằng phía sau lửa cháy. Tào-Nhơn nói: « ấy là quân sĩ nầu cơm không cẩn thận, những lửa lơ đỉnh chẳng nên rộn ràng. » Nói chưa giứt lời, quân vào báo liền liền, phía Tây, Nam, Bắc ba phía lửa đều giậy cả. Tào-Nhơn lật đật khiến chúng tướng lên ngựa, thì cả huyện lửa đều cháy giậy sáng rực cả trời. (Lửa đêm ấy cháy lại càng mạnh hơn lửa ngày trước đốt quân nơi Bác-Vọng.) Tào-Nhơn dẫn chúng tướng xông tên đột khói tìm đàng mà chạy, nghe nói cữa Đông-môn không lửa, bèn mau mau xông ra cữa Đông-môn, quân sĩ chạy càng, đạp nhau chết không biết là bao nhiêu; bọn Tào-Nhơn vừa thoát ra khỏi lửa, bổng nghe sau lưng tiếng la hét giậy, Triệu-Vân dẫn quân rược theo đánh nhầu, binh Tào thua, ai mạnh đàng nào chạy đàng nầy, lúc đang chạy, Mê-Phương dẫn một đạo binh kéo đến chận giết một trận, Tào-Nhơn cả thua tầm đàng mà chạy, lại bị Lưu-Phuông cũng dẫn một đạo binh đón giết, binh Tào cuồn vó chạy giải; qua đến canh tư, người ngựa đều mệt, quân sĩ lại bị cháy dá phỏng trán, chạy đến bên sông Bạch-Hà, mầng đặng chỗ cạn, (1) người ngựa đều đua nhau xuống sông uống nước, người la nói om sòm, ngựa hét kêu in ỏi. Nói về Vân-Trường ở phía trên giòng sông, thôi đốc quân sĩ bỏ bao cát mà ngăn nước lại; lúc canh một tới thầy thành Tân-Giả lửa giậy, qua canh tư lại nghe phía dưới giòng sông có tiếng người la ngựa hí, bèn mau hồi quân sĩ đồng cạy hết bao cát lên xổ nước xuống, nước chảy dùa xuống rất mạnh, binh Tào người ngựa đều bị chìm chết rất nhiều. Tào-Nhơn dẫn chúng tìm đàng chạy khỏi; chạy đến bến đò Bác-Lăng, bổng nghe tiếng hét van dầy, một đạo binh ào ra chận đàng, làm đầu một tướng là Trương-Phi kêu lớn lên rằng: « Tào tặc mau đến nạp mình » Binh Tào cả kinh. Ấy là:

Trong thành vừa mới xem lửa dỏ,
Bên sông bong lại gặp gió đen.
Muốn biết Tào-Nhơn tánh mạng thể nào và xem bài sau phân giải.

HỒI THỨ BỒN MƯƠI MỘT.

Lưu-Huyền-Đức độ dân qua sông,
Triệu-tử-Luông đơn kị cứu chúa.

Nói về Trương-Phi, nhơn Quang-Công ở trên giòng sông xổ nước xuống; bèn dẫn binh ở phía dưới đánh lên chận ngẹt binh Tào-Nhơn vùa giết một trận, bổng gặp Hứa-Trữ xáp đánh

(1) Nước cạn là vì có binh Quang-Công ở phía trên bỏ bao cát mà chận ngọn nước lại.

một hồi, Hứa-Trữ chẳng dám đánh lâu tấm đàng chạy mất, Trương-Phi đuổi nà theo, vừa gặp Huyền-Đức với Khổng-Minh, bèn hiệp nhau thẳng lên giòng sông trên; Lưu-Phuôn với Mê-Phương thuyền chực đã sẵn, bèn xuống thuyền hết một lược mà qua sông, thẳng đến Phàn-Thành, Khổng-Minh lại dạy nổi lửa đốt hết thuyền đi. — Nói về Tào-Nhơn nhóm hết binh tàng lại đồn trú nơi thành Tân-Giả rồi khiến Tào-Hồng đến ra mắt Tào-Tháo nói việc bại binh. Tháo cả giận nói: « Gia-Các là đứa thôn phu, sao dám như vậy. » Nói rồi bèn xua động ba quân chặt đàng lấp ngỏ kéo hết đến Tân-Giả hạ trại; rồi truyền lịnh quân sĩ, lớp thì giọn núi, lớp thì lấp sông Bạch-Hà, lại khiến chia binh ra làm tám đạo kéo đến một lược đánh lấy Phàn-Thành.

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

Trùng tu văn Thánh miếu.

Bổn quán mới đặng của thi hữu tại Vĩnh-long gởi mấy bài thơ tặng Thầy phó Tổng Tống Hữu-định xin nghỉ, và có bài ca theo cách đờn bản Tứ-lại của một vị bày ca mà tặng thầy Phó nầy, khi sùng tu văn thánh, nên nay bổn quán in vào đây cho các quí viên nhàn lãm.

Và Bổn quán cũng có đặng một bài của người hác-đạo đặt tặng cô phủ Y. Trương-ngọc-Lang có lòng cúng cho Văn-Thánh một sở ruộng 11 mẫu. 60 cao. Bài nầy dài lắm Bổn quán để sau sẽ in.

Lại từ Văn-Thánh làm rồi đến nay, Bổn quán cũng có đặng nhiều bài khác của chư nho gởi lại, người thì mầng cuộc lạc-thành Văn-thánh, kẻ lại tặng những người có công lo lắng huờn thành.

Ca theo tứ đại.

Vĩnh-long. tỉnh xưa. Thánh miếu quan thờ.
Từ khi thất thủ. đến giờ,....
Hư tộ mà. không người sửa sang,.
Tỵ niên. xuôi có một chàng,.
Tổng dương thời. chánh hành Bình-long,.
Quản làng. Long-châu,....
Tổng gia hồi. ba đời,.
Hiệu Tịnh-Trai. huyệt danh. hữu Định. thi ơn ra
Tài,.. ju cổ miếu. như xưa,.
Thêm song đường. ưa,....
Tổng. gia cảm Thánh xưa,. lo hết tình. sớm trưa,.
Bổn dân mừng,. câu nhơn nghĩa,.
Thánh miếu nay đà. bền vửng,.
Hương huê. rực chói. tứ linh. tam toà,.
Bởi. cảm nghĩa trước nước nhà,
Đạo-nho. bất hoà. miếu môn toà. tệ bởi dâu,.
Không ngờ ngày nay Tổng-gia người. ra sức mạnh,.
Tưởng câu. ngũ. thường. báo bổ nghĩa. tam cang,.
Tu miếu văn. an,....
Bá quan hỏi ai ai xin tưỡng người. đứng làm trai. cho sum vầy. câu tứ hải,.
Chớ buồn lòi. câu thắng kỳ năm kinh xa mắc lề xưa tục còn,
Nay Thánh miếu đã vuông tròn, xuân thu lễ còn nơi dâu-lộn người trên,
Sĩ nông công thượng khuyên bổn dân nay cho rỏ mặc hiệu Tịnh-Trai nầy cảm nghĩa trước đứng đương mạch nước quân vương bốn bên mầng mắt xem điện cung thường không thua xưa,
Anh hùng tâm hào sùng thượng văn hoán thiên cao nỡ nào phụ sao cũng giúp phước như sang,
Tổng tánh có công phu hỡi ai ai bắt chước người hơn fu,
Đam vàng vô chùa trời phật dâu hầu tấn nôn chí bằng khuyên con,
Báo nghĩa Thánh vi tiên,
Nay. Tổng gia. lập chói văn màng,.
Nên tôi danh sĩ Đăng Đoàn mới phổ ca,
Truyền thiên hạ đặng tụng người đại danh,
Nghĩa ấy lưu sao người nho đạo,
Nói theo chước nầy hầu núi dõ miếu văn,
Cảm ngũ thường răng,
Phẩm quan cho chí lê dân,
Cả nước hội một trường,
Bình long Tổng gia thái thủ lôn trào,
Tịnh-Trai. hiệu danh truyền ngàn năm.

Vĩnh-long, Phạm-đăng-Đoàn, kỉnh tác.

Đồ vật tư nhơn

(tiếp theo).

Tuổi già nay gần bảy chục, con cái nay đã lớn khôn, nam hôn nữ giá, mai biệu kiệp thì; vừa rảnh rang việc nhà, thung dung một it; sực nhớ lại nghề xưa thói củ; vẳn nghe ngón đờn tri kỷ, bặt say chén rượu ... giao, ôi thôi! Còn như: bạn già lối nầy không còn một ai gần guổi chuyện vản mà chơi cho thỏa lòng khuây buồn.

Vậy bèn cất bút sếu sảo một bài quốc âm đề rằng: *Du hầu kỳ phương.*

Phiền ba lắm cũng bực cho già,
Bạn củ nay tìm mấy chỗ xa,
Biên cảnh cách lắn cây khuất bóng,
Trước giang nơi dầu dặm lần qua,
Cát đài mới mắt chưa quen thuộc,
Cây cỏ khác màu nghỉ thiết tha,
Quen lạ khôn cùng đường mấy múng,
Một già một gậy lước đường hoa.

Nay lần hồi đi men xuống Bến-tre là chỗ ở học ngày trước, mà thăm coi những người cố nhơn—ai-còn ai-mất; chớ lúc còn nhộn nhàn thì có nghe ông Bá-hộ Sĩ có ra làm việc Tân-trào, nghe thì nghe đó chớ cũng không thơ từ chi đã gần hơn 20 năm nay; không biết bây giờ người ra làm sao? Có khi người cũng quan cao tước trọng, con cái nên người; độ theo tuổi ông thì bây giờ may còn lại dầu cũng đặt ngoài sáu tuần; và nhà phong hậu theo như xưa thì đến lối nầy cũng đà dải ân qui điền rồi. Bởi rứa nên mình men xuống thăm chơi một lần coi ngày xuân thời với lúc vẫn cảnh có khác nhau là bao nhiêu.

Ai dè tàu vừa đến, hồi còn ngoài xa xa mà già ngóng coi hai bên cồi bờ có cây khác mất bờ bực lở ra tấy huấy. Ngó thầy cảnh nhà thờ xóm đạo, nhớ chừng, ngó lộn vô, thì còn nhớ mường tượng, song nhìn lâu cho kỷ thì dấu tích không còn,; trước mắt những là cát dài đinh dầy bộn bề. Chừng tàu ghé lại xong xuôi, mình mới cắp dù lên bờ đặng đi tìm cho hẳn mặt. Khi bước lên bờ rồi thỉnh thoảng ngó trông thấy trên đầu chợ có chòm cây trật ót, mới nhớ lại đó là cảnh đình làng An-đức thuở xưa, chừng ấy mới mảnh tình cảnh đình nầy là trong dinh quan Phủ, mà chổ dinh là gần một bên nhà ông Mười.

(Sau sẽ tiếp theo.)

Biên-hòa, Trần-kỳ-Phương.

Kinh nghiệm lương phương.

(1° Thơ của Hội-Đồng Thình, Rạch-giá).

Kính tỏ cho Bổn-quán: Nay cái bài thuốc rượu của Bổn-quán truyền, thì rất đổi hay, mật nhiệm. Tôi vưng theo lời Bổn-quán truyền đặt rượu mà lấy hơi, thì tôi làm y vậy, song hãy về việc thiên thời thì chớ, mà thiên hạ tôi có giúp đặng nhiều: một là ụa mửa, hai là đau bụng, ba là nóng lạnh nhứt đầu, bốn là rét, uống một ly nhỏ liền hết tức thì, như là bịnh giả dò vậy. Tôi chẳng biết ý gì lạ, thiên hạ đau bịnh rét nhiều lắm, người một tháng, người năm mười ngày, làm công việc không đặng, mà cho uống thử, thì sau hết cách một ngày thì đi làm đặng và ăn uống như thường. Mà thứ rượu đó, uống mạnh quá cognac, có người mạnh rượu lắm, thì một ly cognac mà thôi, chớ uống nhiều không nổi. Chừng 2 $, 50 rượu annam, thì đặt lấy đặng nửa chai cognac mà thôi.

Nên xin tỏ cho Bổn-quán hay: Vì ý gì thuốc trị bịnh thiên thời mà tôi cho uống hoảng mà hết bịnh như không, xin Bổn-quán xét vì làm sao.

Nay kính.

Hội-Đồng Thình, Rạch-giá.

(2° Thơ trả lời)

Kính ông đặng tỏ: Tôi có tiếp được thơ ông hỏi vì ý gì thuốc rượu trị bịnh thiên thời mà các bịnh khác uống cũng mạnh. Tôi lấy làm vui mầng và cám ơn ông vui lòng độ thế cứu dân.

Nguyên bài thuốc rượu tôi chế làm ra đó là chuyên trị các chứng trong bịnh thời khí mà thôi. Sau tôi cũng trị thử nhiều bịnh khác có danh, người ta khen ngợi chẹ lắ: « *Vạn ứng như ý tửu'* ».

Vì cớ nào mà nhiều bịnh khác uống được hiệu nghiệm như vậy, tôi xin trả lời ông hỏi như sau nầy:

1° — Như bịnh nào tại dương-hư, tì vị hư hàng, thì uống vào thấy hiệu nghiệm, như là người coi mập trắng, nước gia bùn beo, rét lâu mà nóng it lạnh nhiều, it ăn, ăn vô thì mệt, chậm tiêu, sông lồng, đau bụng bảng, tức, dày gia bụng, thủng nước.

2° — Nếu bịnh nào tại âm-hư, tì vị thiệt nhiệt, thì là không nên uống, như là người coi ốm, nước gia đen, mới rét lạnh ít nóng nhiều, ăn uống được, sòng bón, đau bụng nhiệt, thủng khí.

Nói tắc một đều là như chứng tại tì vi hư hàng uống vào thì nhằm, rất nên hiệu nghiệm.

Còn đặt rượu lấy như ông đó thì cao quá và mạnh quá, gắt quá. Phải liệu đủ dược lực mà thôi. Xin coi Nông-cổ sô 90, 93 và 102.

Nay kính.

Lê-quan-Hòe,

Hương-chủ làng Thành-hóa (Minh-đạt) Bến-tre.

Thuốc rắn.

1° — *Cách làm thuốc*: Cưa gạt nai còn mới ra từ khúc dài chừng ba phân tây, chẻ, đẽo, mài vuôn vứt chừng hơn một phân, cho đặng vài ba chục cây. Lấy một cái nồi om bằng đất còn mới, bỏ vô dưới dáy nồi một lớp nếp còn vỏ, giữa một lớp gạt nai mình đã mài vuôn vuôn dài dài đó, trên bỏ một lớp nếp, rồi đậy vung mới, lấy cám nhồi nước mà trét lại cho kín. Lấy trấu nếp đổ phủ cái nồi cho dày, đốt lửa mà hầm. Coi chừng đổ thêm trấu mà hầm như vậy cho đặng 12 giờ đồng hồ. Lấy ra như gạt nai đen như than thì là thuốc tốt. Cục nào trắng hoặc bể nát thì bỏ đi, Còn như chưa đen thì phải hầm thêm lại một hai giờ nữa.

2° — *Cách thử thuốc*: Một là coi trong mình có chỗ nào trầy chút đỉnh, có rịn máu thì chùi cho ráo rồi đặt đứng cây thuốc vào, như nó hít dính-đeo không rớt thì là thuốc mạnh, nên để dành mà cứu người bị rắn cắn. Hai là chùi cái chót lưỡi mình cho khô, mà đặt thuốc vào, như nó dính-đeo thì cũng được. Khi thuốc để lâu sợ nó yếu sức, như có xài dùng thì cũng phải thử như vậy trước đã. Như nó không hít thì lấy giấy gói nó mà vùi trong tro nóng chừng một giờ, lấy ra thử lại coi còn mạnh thì dùng, bằng yếu phải bỏ đi mà làm cái khác.

3° — *Cách cho thuốc*: Ai ruổi bị các thứ rắn độc cắn nhằm, như có máu phải chùi cho ráo. Hễ mấy vích đặt mấy cây thuốc, đặt bề đứng. Như thuốc hít vào thì là chắc sống. Phải để tự nhiên chừng nào thuốc rớt thì rớt, mới hết nọc. Người bịnh phải nằm yên, không nên day động, chừng thuốc rớt thì khỏe mạnh bình an. Thuốc rớt ra muốn để dành mà dùng nữa, thì phải bỏ vào rượu trắng, ngâm chừng một giờ mà khử độc. Để lâu lâu thì phải thử coi nó còn sức hay là yếu sức, theo như đã có nói trước-đó.

Có người hảo tâm đã truyền bài thuốc nầy cho tôi và tôi cũng có làm mà cho nhiều người được sức khỏe khỏi chết. Chỉ ra công khó làm chút phước mọn mà thôi. Xin mấy ông hảo tâm rán làm để cứu người ta làm phước.

Kính khải: Lê-quang-Hòe,

Hương-chủ làng Thành-hóa (Minh-đạt) Bến-tre.

LỜI RAO

Có kẻ muốn mướn một người cựu chức việc lính tập Annam hay là cựu lính trơn cũng đặng, không già không trẻ có gia thất thì tốt hơn, mà cho thạo việc trồng trặc cho đặng làm phó coi việc một sở trồng tỉa ở kế cận Saigon và Chợ-lớn, chủ chịu nhà cho mà ở và năm đầu cứ mỗi tháng 15 đồng bạc công, còn ba năm sau mỗi năm, mỗi tháng cho thêm 5 đồng.

Đến hỏi ông Đốc-phủ PHONG là người thay mặt cho ông thầy kiện PARIS ở tại làng *An-thạnh, tổng Long-hưng-hạ* hạt Chợ-lớn gần Bến-lức.

Cho Quí-viên đặng rõ, nay tại nhà in ông CLAUDE và Công-ti có in một thứ thơ mới, như ai có muốn mua xin gởi thơ tại nhà in thì sẽ gởi cho tức thì.

***

Thơ Mụ-Đội giá là .... 0, $ 25

Tuồng Đinh-lưu-Tú, thượng quyển giá là 0, 20

Còn trong ít bữa nữa đây sẽ in một cuốn bản đờn tranh có chỉ cách thức nhiệp nhàn lại cũng có đủ mấy bài ca nữa.

Lời Rao

Kể từ năm 1892, người Annam bịt khăn đen muốn tiện việc hay dùng khăn *kêu là khăn đóng*. Nguyên là lúc năm nọ tại BẾN-TRE có PHẠM-HỮU-LÝ (*tục ngoài kêu là Cậu-hai-Hỷ*) là người học chữ, học nghề, làm thầy, làm thợ đủ món, nghĩ chế ra đóng khăn mà xài dùng, sau hóa ra buôn bán cũng được nhiều. Bấm lần thiên hạ các xứ làm theo, bây giờ người ta bịt khăn đóng coi trắng đóng.

Thứ nhứt tại Bến-tre bây giờ có nhiều người đóng khăn khéo lắm, nhẹ lắm, thanh lắm, bịt lên coi ít biết là khăn đóng tưởng là khăn bịt thiệt.

Các văn nhơn ai muốn khăn đóng tốt, xin gởi bạc mandat, cứ mỗi lớp năm cắt với tiền sở phí nhà thơ là hai cắt tư, muốn mấy lớp nói vào trong thơ, rồi gởi ni cho M. NGUYỄN-KHẮC-HUẾ, ở tại thành phố Bến-tre, người sẽ chịu khó đặt giùm, ra công gởi lại cho chẳng sai.

Sở là người nầy giùm giúp cho anh em đã nhiều và mấy người thợ đóng khăn muốn khăn mình đi cho xa mà lấy tiếng.

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay tiệm *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường **D'ORMAY** số 59, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường **D'ORMAY** và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

— Những món sửa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

Kính lời rao cho chư Quí-hữu đặng hay, Tuồng *Kim-Thạch kỳ-duyên*, nay hạ xuống giá là: 0, $ 60 cắt bạc; *Kim-Thạch kỳ-duyên* nầy thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hẹn lời gắn vó chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ nầy, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rõ ràng, Quí-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & C^ie, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho Quí-hữu chẳng sai.

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cán viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiếc công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường **CATINAT**, số **119** và **129**

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6 $ 00
Thơ Lục-vân-Tiên........................	0 60
Thơ Dương-Ngọc *in lần thứ nhứt.*	0 40
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh........	0 30
Thơ Trần-kim-Hải *in lần thứ nhứt.*	0 25
Thơ Mả-Thành *mới in lần đầu...*	0 30
Nhị-độ-Mai........................	0 30
Phú-Kiều (3e édition)............	0 20
Thơ Nam-kỳ........................	0 10
Thơ Quang-Âm diễn ca..........	0 35
Tuồng Sơn-hậu thứ ba giá.......	0 30
Chánh tà và Lục-súc..............	0 10
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên.......	0 60
Tuồng Sơn-hậu 3 thứ chưa rồi....	
Sử-ký Đề-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuốc giá 1 cuốn là....	0 40
Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi.....	0 60
Tục-ngữ Cổ-ngữ..................	0 65
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5...	0 50
Phong-hóa Điều-hành............	0 50
Tứ-Thơ cuốn nhì.................	1 30
Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì	2 00
Conversation	0 70
Vocabulaire Annamite français	1 60
Vocabulaire Trượng-Vỉnh-Ký......	1 20
Miscellannée........................	1 40
Cours d'Annamite	2 50
Cours gradué........................	2 50
Thức kiều về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mải của người Bổn quốc........................	1 $ 00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quí khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rỏ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUÍ-MÃO
(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG CHẠP LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG MƯỜI ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG CHẠP LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG MƯỜI ANNAM
1	Mardi........	13	Thứ ba	17	Jeudi........	29	Thứ năm
2	Mercredi........	14	Thứ tư	18	Vendredi........	30	Thứ sáu
3	Jeudi........	15	Thứ năm				*Tháng 11 Annam*
4	Vendredi........	16	Thứ sáu	19	Samedi........	1	Thứ bảy
5	Samedi........	17	Thứ bảy	20	DIMANCHE........	2	CHÚA NHỰT
6	DIMANBHE........	18	CHÚA NHỰT	21	Lundi........	3	Thứ hai
7	Lundi........	19	Thứ hai	22	Mardi........	4	Thứ ba
8	Mardi........	20	Thứ ba	23	Mercedi........	5	Thứ tư
9	Mercredi........	21	Thứ tư	24	Jeudi........	6	Thứ năm
10	Jeudi........	22	Thứ năm	25	Venredi........	7	Thứ sáu
11	Vendredi........	23	Thứ sáu	26	Samedi........	8	Thứ bảy
12	Samedi........	24	Thứ bảy	27	DIMANCHE........	9	CHÚA NHỰT
13	DIMANCHE........	25	CHÚA NHỰT	28	Lundi........	10	Thứ hai
14	Lundi........	26	Thứ hai	29	Mardi........	11	Thứ ba
15	Mardi........	27	Thứ ba	30.	Mercedi........	12	Thứ Tư
16	Mercredi........	28	Thứ tư	31	Jeudi........	13	Thứ năm

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 122

NGÀY 13 THÁNG 11 NĂM QUI-MÃO NGÀY 31 Décembre 1903.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng.. 3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tư Dủ-Thúc

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre . $ 1 50

2e Page le cent....... $ 1 00

3e Page le cent....... $ 0 80

4e Page le cent....... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

Thương cổ luận.

(*tiếp theo*)

Trong bài kế đây số 121, tôi luận rằng: hễ ít người và việc nhỏ sanh tệ, bởi việc không liệu trước, để sau phàn nàn gây nhau, làm gương xấu, hại đã nhiều ngày, khiến cho người bài tục. Tôi đã cắc nghĩa sơ, về hai người hùn, sanh chuyện, khó xử, bởi sự mờ hồ, không ai có cớ. Tuy lá cắc nghĩa như vậy; mà luận quá ít vui, sao bằng lời lắc léo, mới thêm thú vị cho.

« Trong xóm tôi có hai anh hùn vốn buôn chung; lúc chưa phân lời lổ; bị đánh lộn cùng nhau, làm thau vốn liền. »

« Anh tên Tí hơn năm mươi tuổi, nhà nghèo, « chuyên nghề làm mướn ngày, và buôn hàng « bông, siêng năng cần cán, có một đều dốt, « vụn tính, cho nên, làm không dư; trong « một năm chỉ tới ba mươi tháng chạp, may « hết sức, còn dư chừng năm bảy đồng là « nhiều. Anh ta thấy trong xóm có một tên « Sửu, lối chừng ba mươi tuổi, cũng cửa lục « làm ăn, và bạn hàng bông như mình, mới « trò chuyện chơi bời cặp xách với nhau, trong

« khi đi buôn bán. Một ngày kia anh Tí đi
« bán khoai lang, anh Sửu bán mía, hai đàng
« gặp nhau hỏi thăm lôi lồ. Anh Tí lớn tuổi hơn,
« nói trước rằng: «Tao chuyến nầy lổ nhiều quá;
« đào bầy đồng bạc khoai, bị họ trống nhằm
« đất phèn sùng nhiều, bán còn có năm đồng:
« làm một năm dài dẳng dẳng, dư có bầy đồng,
« nay lổ đi hết hai đồng, thiệt vận xấu lắm. Qua
« nghĩ tại tên qua đặt nhằm tuổi, tuổi tèo xà
« nẹo, nên phải chịu nghèo, có khi vậy, phải
« không em? Chàng Sửu đáp rằng: «Chú cứ nói
« lế, theo dị đoan; sự giàu nghèo là may ruổi,
« thời vận; có nhiều người đặt tên theo tuổi, họ
« nằm duỗi mà ăn, cũng không nghèo. Đừng
« nói xa mà làm chi, tôi đây tuổi Sửu; mẹ tôi
« khi có chữa tôi, đặng năm tháng, cha tôi mất;
« rồi đẻ tôi ra, mới đặt Sửu, cứ năm nào
« tuổi nầy. Vậy mà buôn bán thường thường
« lời nhiều lắm; nhưng mà bởi ít vốn nên lời
« không đủ xài, may dủ nuôi ngày đở bữa, là
« khá lắm. Chú coi, tôi mua ba đồng bạc mía,
« mà bán đặng sáu đồng, một vốn một lời.
« xem thiệt đã khá; nhưng mà một mình
« ít, bán lời đủ trả tiền ghe tiền bạn rồi còn lại
« chẳng bao nhiêu. Chớ chi có ai chịu đâu cật
« với tôi, mỗi người năm đồng mà thôi, bất
« quá trả tiền ghe, khỏi tiền bạn; cứ người
« chèo lái, kẻ chèo mũi, đồng lòng hiệp sức
« đốn mía về bán, trong mười chuyến cũng
« dư đặng bạc trăm, rồi chia cho nhau đặng
« khá, hơn là độc mộc như tôi, làm hoài không
« thấy khá.» Bợm Tí nghe phải, và phần đang
« lổ, gắp lấy vốn lại, vổ ngực chịu hùn. Hai
« đàng mỗi mỗi người dề chung vô năm đồng,
« mướn ghe đi đốn mía; lúc đốn khẳm ghe,
« chèo về đi bán; đường đi cách vài ba con
« nước mới đến chợ. Lúc chèo mệt anh Sửu
« buồn miệng, ỷ mía của mình, rút ra xước
« ăn. Khi một vài cây thì chẳng nói làm chi,
« đến năm bầy cây anh già Tí nóng mũi,
« mới gây: mầy tưởng vốn sẵn một mình mầy
« đó sao, mà mầy ăn hoài vậy? Anh Sửu nói
« lại: một hai cây mía vì chi, mà chú hẹp
« quá, vậy chớ nhờ ai mà biết mía lời, cho nên
« buồn. Thôi, có ức thì ăn đi cho bằng tôi.»
« Anh Tí nghe mầy lời chót đó giận lắm, nói
« nặng rằng: «Tao già không đáng cha mầy
« sao? nên mầy thầy tao rụng răng rồi, xước
« mía không đặng, nên mầy kiêu ngạo.» Tức
thì hai đàng đánh lộn la làng, làng bắt đóng trăn, làm tờ phúc giải đến quan, bỏ ghe không ai coi; con nít chợ, mỗi đứa khuân ít cây, làm thau ghe mía; lại thêm quan phạt mỗi anh buôn mía ấy, một tuần, lúc thả ra, không tiền mà trả tiền mướn ghe, bị người chưởi mắng. Bởi có hai anh cho nên hại vậy.

(sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THỨC, Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Tào-Tháo phân binh muốn đánh kéo đến đánh lấy Phàn-Thành. Lưu-Họa thưa rằng: «Thừa-Tướng mới đến Nhương-Dương, phải mua lấy lòng dân, nay Lưu-Bị dời hết bá tánh vào Phàn-Thành, nếu binh ta kéo đến, thì hai huyện ấy ắt ra tro buội, chi bằng sai người qua trước mà dụ Lưu-Bị đầu hàng, như Lưu-Bị chẳng khứng đầu, thì cũng đủ ý ta có lòng thương dân, như va đến đầu, thì đất Kinh-Châu chẳng đánh mà yên.» Tháo y theo lời, bèn hỏi rằng: «ai nên làm Sứ.» Lưu-Hoa thưa rằng: «Từ-Thứ với Lưu-Bị rất hậu, nay sẵn có va đây, sao chẳng sai va đi một phen.» Tháo nói: «sai va đi sợ không trở lại.» Hoa thưa: «nếu va không trở lại ắt bị thiên hạ cười, Thừa-Tướng chớ ngại.» Tháo bèn với Từ-Thứ vào mà nói rằng: ta muốn dẹp bằng Phàn-Thành, ngặt vì thương xót lê dân, ông phải qua mà nói với Lưu-Bị, như va khứng đầu, thì tha tội lại phong tước, nếu còn giữ chứng mê, thì binh dân đều phải giết, ngọc thạch cũng ra tro; ta vốn biết ông trung nghĩa, nên sai ông đi, xin chớ phụ ta.» (1) Từ-Thứ lãnh mạng ra đi, đến Phàn-Thành, Huyền-Đức với Khổng-Minh ra rước, vào trò chuyện tình cũ ngãi xưa một hồi. Từ-Thứ mới thưa rằng: Tào-Tháo sai tôi qua đây đặng dụ sứ quân đầu nó, là dả ý mà mua lòng dân, nay nó phân binh tám đạo, lấp sông Bạch-Hà mà qua, Phàn-Thành e giữ không nổi, phải lo kế mà đi cho mau.» Huyền-Đức muốn cầm Từ-Thứ lại. Từ-Thứ tạ rằng: «nếu tôi không về e thiên hạ chê cười, nay mẹ tôi mất rồi, tôi ôm lòng giận cả đời, tuy ở với nó, song tôi thề lòng quyết không giúp một mưu, Chúa-Công đã có Ngọa-Long phò tá, thì có lo chi là nghiệp lớn không nên, tôi xin kiếu về.» Huyền-Đức không dám ép. Từ-Thứ từ tạ về ra mắt Tào-Tháo, nói Huyền-Đức ý không chịu đầu. Tháo cả giận, bèn nội ngày ấy tấn binh. Huyền-Đức hỏi kế Khổng-Minh. Khổng-Minh nói: «phải bỏ Phàn-Thành, qua Nhương-Dương tạm đở.» Huyền-Đức nói: «bá tánh theo ta đã lâu, nay nở nào bỏ đi cho đành.» Khổng-Minh nói: «phải sai người rao khắp lê dân, ai muốn theo thì theo, bằng ai chẳng theo thì để ở lại.» bèn sai Vân-Trường xuống trước mé sông sắm thuyền cho sẵn, lại sai 1. Cang với Giảng-Ung đi rao khắp trong thành rằng: «nay binh Tào gần đến, thành nhỏ ắt giữ không đặng; như bá tánh muốn đi theo thì phải xuống thuyền mà qua sông.» dân trong hai huyện đều hô lớn lên rằng: «bọn tôi dầu thác, cũng muốn theo Sứ-Quân.» Ngày ấy than khóc om sòm, kẻ cổng cha người giắc mẹ, kẻ dìu vợ người đở con dam nhau riều riều qua sông, hai bên bờ sông tiếng khóc vang giậy. Huyền-Đức ở trong thuyền thấy vậy thì khóc lớn lên rằng: «vì một ta mà làm cho bá tánh mắc lấy nạn to như vầy thì ta còn sống mà làm chi.» Bèn muốn nhẩy xuống sông mà thác. Kẻ tả hữu mau cứu khỏi, nhơn dân thấy vậy, ai mà chẳng khóc, thuyền đến bên bờ phía Nam ngó lại thấy những dân chưa kịp xuống thuyền, còn đứng bên kia bờ ngó theo mà khóc, Huyền-Đức bèn hối Vân-Trường dam thuyền qua mà rước cho hết, qua đến bờ rồi lên ngựa thẳng đến Nhương-Dương, vừa đến cửa Đông-môn, bèn thấy trên thành đầy những cờ Sanh cờ Kỳ, dưới hào thì chông thả giày. Huyền-Đức gò ngựa kêu lớn lên rằng: «Lưu-Tung hiền điệc, chú vốn muốn cứu dân trăm họ, chớ chẳng có ý chi, phải mở cửa cho mau.» Lưu-Tung nghe Huyền-Đức đến, sợ chẳng dám ra. Thái-mạo với Trương-Doản tuốc lên Địch-lầu nạt quân sĩ cung tên bắn nhầu xuống, ngoài thành bá tánh đều ngó lên Địch-lầu mà khóc, trong thành bổng có một người dẫn mấy trăm quân tuốc lên Địch-lầu cả mắng rằng: «Thái-Mạo với Trương-Doản là đồ mại quốc; Lưu-Sứ-Quân là người nhơn đức, nay muốn đến đây mà cứu dân, sao lại ngăn trở»? (Chúng xem ra thì người ấy bề cao tám thước, mặt như tròng táo, người ở đất Nghĩa-Dương, họ Ngụy tên Giêng, tự Văn-Trường.) Lúc ấy Ngụy-Giêng hươi đao chém hết quân giữ cửa, rồi mở hoát cửa thành ra thả cầu điếu-kiều xuống, lại kêu lớn lên rằng: «Lưu-hoàn-Thúc! Lưu-hoàn-Thúc! hãy mau lãnh binh vào thành, đặng hiệp mà giết đồ mại quốc.» Trương-Phi giục ngựa muốn vào; Huyền-Đức kêu lại mà nói rằng: «chớ làm cho bá tánh sợ.» Ngụy-Giêng cứ đứng kêu binh mả Huyền-Đức vào thành; bổng thấy trong thành một tướng bay ngựa dẫn quân tuốc ra nạt lớn lên rằng: «Ngụy-Giêng là ...a vô danh tiểu tốt sao dám giấy loạn, ngươi biết ta là Đại-tướng Văn-Sánh đây chăng?» Ngụy-Giêng cả giận, hươi thương giục ngựa áp đến giao chiến, hai bên quân sĩ tại trong thành la hét vang giấy. Huyền-Đức thấy vậy than rằng: «ta vốn muốn cứu dân, té ra làm hại thêm cho dân, thôi, ta chẳng muốn vào Nhương-Dương làm chi.» Khổng-Minh nói: «Giang-Lăn là chổ yếu địa trong đất Kinh-Châu, chi bằng qua lấy Giang-Lăn làm gốc.» Huyền-Đức nói: «thiệt nhằm ý ta.» Nói rồi bèn bỏ Nhương-Dương giắc hết bá tánh cứ đàng lớn thẳng qua Giang-Lăn, nhơn dân trong thành Nhương-Dương nhơn lúc loạn lén trốn ra theo Huyền-Đức rất nhiều. Còn Ngụy-Giêng đánh với Văn-Sánh từ giờ tỵ đến giờ mùi, hai bên quân sĩ, đều chết hết nhiều, Ngụy-Giêng bèn quày ngựa bỏ chạy; theo tìm chẳng thấy Huyền-Đức, bèn chạy thẳng qua đầu Hàng-Quyên là quan Thái-Thú đất Trường-Sa. Nói về Huyền-Đức, binh dân đi theo tính hơn mười muôn, xe nhỏ lớn, hơn ngàn cổ, còn những kẻ khiên người vát chẳng biết là bao nhiêu; đi ngang qua mộ Lưu-Biểu, Huyền-Đức giắc các tướng ghé lại lạy nơi trước

(1) Thiệt Tào-Tháo cũng biết rõ ý Lưu-Bị chắc không chịu đầu, mà còn sai đi dụ, lại cũng biết rõ ý Từ-Thứ chắc không dụ Lưu Bị, mà lại sai Từ-Thứ đi; ấy chẳng qua là *tiên lễ hậu binh*, giởi như vậy đặng mua lòng dân đó mà thôi.

mộ; khóc mà vái rằng: « em thiệt không tài không được, mới phụ việc ký thác của anh. thiệt là tội một mình em, chớ không can chi đến bá tánh; như anh có linh, xin cứu lấy dân đất Kinh-Nhương, than khóc rất bi thiết. Binh dận đều sa nước mắt. Bổng có quân báo nói Tào-Tháo đại binh đã đồn nơi Phàn-Thành, đang sai người sữa soạn thuyền bè, nội ngày nay qua sông mà đuổi theo. --- Chúng tướng đều thưa rằng: « Giang-Lăn là chổ hiểm yếu, cũng đủ mà ngăn trở, nếu nay điều giắc lê dân hơn mấy muôn, một ngày đi có 10 giạm, như vậy thì bao giờ cho đến Giang-Lăn, thoảu binh Tào theo kiệp, thì liệu làm sao, chi bằng bỏ đở bá tánh, đặng đi trước cho mau thì hay hơn.» Huyền-Đức khóc rằng: « khởi việc cả, thì phải lấy dân làm gốc, nay dân đã về ta, cớ chi mà bỏ đi cho đành.» bá tánh nghe Huyền-Đức nói, lại càng cảm mến.

Người đời sau có làm thơ khen rằng.

Đền nạng lòng nhơn chẳng bỏ dân,
Lên thuyền lau lụy động ba quân,
Từ ngày vái khóc Nhương-Giang khẩu,
Già trẻ nay còn nhớ Sứ-Quân.

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

Thi phổ.

Vĩnh-long, Phó tổng Tòng-hữu-Định văn trình thời bộ; hữu cảm thi:

Anh hùng thế nạn thiểu đình xâm,
Tưởng khởi hồn như trạch mọc cầm,
Ái vỏ nhạn hồng kinh cước viễn,
Biện nghi hoàn phụng trước đồng lâm,
Thanh cao vật bửu thanh cao tánh,
Hiếu để nhơn tồn hiếu đễ lâm,
Báo bổ thung dường cẩn thôn niệm,
Hưu tương thành bại việc dơn trầm.

Vĩnh-long, cư sĩ Đỏ-minh-Giám,
cảm tác (kêu Nhiêu-Tâm).

Mịch mù gió buội lước đường mây,
Tháo mở noi theo nẻo củ nấy,
Một cụm gà lồng khôn nhảy túng,
Muôn trùng hạt nội sức cao bay,
Ơn oai trải khắp mười làng mến,
Thinh giá rở ràng sáu tỉnh hay,
Điều giắc đam về đường đạo nghĩa,
Kêu người di lạt thức người say,

Đỏ-minh-Giám, cảm tác.

Sáu năm bảo bọc mấy dư làng,
Biển hoạn chơn lui toại chí nhàn,
Đạo nghĩa vung trồng thinh giá trọng,
Kiêm cung rồi rảnh tiếc danh càng,
Phong tình dồi vận ngâm lao nhả,
Tiếc nguyệt một bầu bước nhặt khoan,
Cả nước mai sau dầu hội ngộ,
Thang mây đã sẳn vịnh lên đàng.

Vĩnh-long, Trần-ngọc-Diêu cảm tác.

Tình ưa ý hiệp bấy lâu nay,
Đèn sách cùng nhau cám những ngày,
Biển hoạn vẻn vang sương tuyết dượm,
Rừng nhu bồi đắp nước non tày,
Gà lồng trăm dậm lâm le nhảy,
Hạt nội muôn trùng khắp khởi bay,
Tận mặt non sông trung nghĩa sĩ,
Ơn nhà nợ nước vẹn là hay.

Vĩnh-long, cựu Giáo-tập Nguyễn-văn-Thủy
cảm tác.

Đức nhuần dân xã sáu năm tràng,
Gát bánh xe mây toại chữ nhàn,
Tay đắp rừng nho sương tuyết đượm,
Chơn lui Biển hoạn nước non càng,
Muôn trùng khộn lượng tinh hồng hộc,
Trăm dặm sầu hay chi phụng hoàng,
Đạo nghĩa rở ràng thinh giá trọng,
Ngàn thu chép để tiếng càng vang.

Vĩnh-long, Huấn-đạo Lâm-Mậu, cảm tác.

Kinh tặng Vĩnh-long, Phó tổng Tòng hữu-Định trùng tu văn Thánh:

Mang ta Thánh đạo cũu trăng vu,
Văn miếu Long-Thành tri dảnh tu,
Cổ nhẩn cung-tường tân đồng vỏ,
Vạn niên trở dậu cựu xuân thu,
Triêm tri phú mỹ kiêm vi liệc,
Ngưỡng kiên cao hiện cổ thật hưu,
Độc hoạn tư-văn Tấn hoả vần,
Tịnh-trai, Tòng-thị lực sanh phò.

Cai-bè, cư sĩ Phan-đình-Huyền kỉnh-tặn.

Ngưỡng kiến Nam-thiên nhứt phước tinh,
Thập phần quan thể ưởng môn đình,
Dương thung nhứt thọ phương tân mậu,
Đơn quế song chi cạnh phát vinh,
Trưởng dưởng càng khôn nguyên hữu ý,
Tài bồi thiên địa khởi vô tình,
Gian sang đáo xứ kham thừa hứng,
Vỏ trụ nhơn tình lạc tinh sinh.

Bình-định cư sĩ Phan-Giãn-chấp kỉnh tặn.

Lạc tùng danh địa cổ ngư điên,
Thinh dất phương ngôn tổ nhả truyền,
Nhơn phẩm vô hà văn bất-hải,
Môn đình bất tục quán Nam-thiên,
Hữu thành nguyên lại tiền nhơn triều,
Tương đại tế khan hậu thế hiền,
Đông liền Nam kiêm năn tịnh xứt,
Bất phiền vụ tứ thập thi thiên.

Bình định tỉnh cư sĩ,
Phan-giãn-chấp kỉnh-tặn.

Đồ vật tư nhơn

(tiếp theo).

...c thì già mới men theo dường mé sông ..., vừa đi vừa coi chừng, kim coi chổ nào ...dinh quan phủ; đi một dổi kím không đặng ... là dấu tích phủ củ hồi trước; chừng lại chổ đất trống có vái ba cây xoài gốc coi trày trày, nhìn lâu là xoài ngày xưa ở chung quanh nhà ông Mười; thấy thì thấy mườn tượng đó mà thôi, chớ trong lòng ngơ ngẩn bán tín bán nghi, và nói trong bụng rằng: có lý nào thế gia như vậy, mà nay ra thể nấy, vậy chớ cơ đồ sự nghiệp về đâu, con cháu lại chẳng còn ai hay sao? cũng lạ nấy. Mình buồn đi tìm bạn, bạn đà chưa gặp có dâu cảnh vật dời dổi thể nấy. Dùng dắng lở lui lở tới mà ngặt cũng không biết hỏi ai cho cùng dường tâm sự; Già ngó mông một hồi. Đâu cũng là may; giây phúc có một người nhỏ trai, độ ngoài ba mươi trở lại, đầu bịch khăn xanh, chưng đi dày Lang-sa; che dù xăm xăm đi lại cách diệu chẩm hẩm dàng hoàng, diện mạo khôi ngô, nết theo người đương kiêm tùng sự với Tân-trào đà phải. Già bụng cũng ngóng trông người nấy lại gần đặng dụng lời phương tiện hỏi thăm, có khi ra mời. Mà cũng thiệt dó chúc. Người vừa lại gần thì già vừa chấp tay mà hỏi rằng: không dám nào, xin thầy làm ơn nói cho tôi biết coi có phải chổ nấy là nhà ông bá-hộ Sĩ khi trước hay không? già vừa hỏi thầy ấy cũng nghiên dù mà đáp rằng: thưa ông lão ở đâu mà tới thăm cậu tôi. Vừa nghe nói cậu tôi; thì già mảnh tỉnh lại lúc xưa ông bá-hộ Sĩ là bạn cố giao của mình. còn hai người chị, mà đều tư gia tư thất; lại nghỉ trong bụng có khi thầy nấy là con một bà trong hai người chị. Vậy già mới trả lời rằng: Tôi ở Biên-hòa xuống thăm ông bá-hộ, mà vì lâu năm, đến nay cảnh vật khác mất không nhìn đặng; mà còn nhớ chừng chổ nấy không chắc phải không. Thầy ấy coi bộ buồn mà trả lời rằng: Thưa ông lão; phải chổ nấy là nhà cậu tôi đó chúc; nhưng mà chưa phân trần cho đặng, vậy cháu cũng xin ông lão theo tôi về nhà anh ruột tôi cũng gần lối lấy đặng nghỉ ngơi.

(Sau sẽ tiếp theo).

Biên-hòa, Trần-kỳ-Phương.

Tam-hoàng cuộc-chí thục biên

(Xin coi số 58).

VIII. CHÀO BÁ-NGHỆ.

Như tôi : Lanh lợi rất nên lanh lợi,
Khôn ngoan quá đổi khôn ngoan.
Đã trải việc điểm đàng,
Lại sang qua nghề nghiệp.
Nghề buôn bán cũng hay bặc thiệp.
Xuống chợ dinh lầm láu gầm ghé;
Bị tôi thả chứng đè,
Đi mắng ngổi xẹp tó.
Hai bên hàng phố,
Cười chú lái nhà quê.
Tôi chạy ra nói việc giải huế,
Nó mắng thét đè mui chun tuốt.
Sang qua nghề làm thuốc :
Sở trường tôi thuộc,
Hết thuốc ngoại phương.
Than bài tôi giỏi giắ,
Bịnh nào dấu coi chắc,
Tôi nhận ý hốt trúng một thang.
Ai đi! phong nhan tôi nhận lộn thương càng;
Tôi cho phục ô-giước chết ngay cán cuốc!
Bằng tinh-thông lầu thuộc,
Tôi có miếng võ kinh:
Đường thảo múa cũng xinh,
Đường quyền dí cũng thuộc;
Tôi đứng nghề dầu voi đuôi chuộc;
Rồi ta thủ ngọn trung bình,
Bị một chút dực minh,
Chúng nó đập tôi lổ óc.
Sang qua nghề dạy học,
Cứ theo sách cổ kim:
Câu giáo hoá bất nghiêm,
Là thị sư chi dọa.
Tôi dạy sĩ tử: trình-thưa dạm-dạ,
Học nải dì thành tài.
Bằng thầy nào bởi sách hỏi bài,
Tôi thưa thiệt tới rằm kiếm gạo.
Như hạch cho trót đạo,
Việc làm mộc có tài.
Cứ nhà-cặp làm hoài.
Mầy dời làm tầm bậy?
Việc làm coi chẳng dầy,
Tôi rước thợ chúng tới cho dòng;
Công việc tôi đã bỏ dống,
Tôi mới đứng ngoài quạt nước.
Luận hai đàng tội phước,
Việc làm pháp có công.
Sách hành trì chất để cả chồng;
Binh tướng để ngồi chật chỗ.
Thấy tôi dạy bắt tay ấn tổ,
Ma quỉ cũng thất kinh,
Tà ma dai tán khí
Bịnh nào hay đau quỉ,
Tôi mài chín ngọn phần ngồi nghinh;
Bị có ngày tổ trác thình lình,
Thần phần bén lút vô ba tất.
Tôi bước chơn xuống đất,
Dậm cẳng réo tề-thiên.
Mãn ba canh nó chẳng thấy liền,
Ra máu thét tôi la làm xóm.
Bằng học cho lịch lảm,
Nghề cờ bạc cũng linh.
Chén cắt cụp đã rành,
Me ba ngoai cũng thạo.
Đem bạc vào khóa thảo,
Cái nào thấy cũng kiên vì.
Ai đi! lượng ngồi chắc trúng như ghi,
Chóa con mắt tôi đánh đùa bài dồng,
Miệng nó hô túc ăn tôi xuất hạn.

(*Bài hế diều*)

Nam-song-Thị, soạn.

LỜI RAO

Có kẻ muốn mướn một người cựu chức việc lính-tập Annam hay là cựu lính trơn cũng đặng, không già không trẻ có gia thất thì tốt hơn, mà cho thạo việc trồng trặc cho đặng làm phó coi việc một sở trồng tỉa ở kế cận Saigon và Chợ-lớn, chủ chịu nhà cho mà ở và năm đầu cứ mỗi tháng 15 đồng bạc công, còn ba năm sau mỗi năm, mỗi tháng cho thêm 5 đồng.

Đến hỏi ông Đốc-phủ Phong là ngự mặt cho ông thầy kiện PARIS ở tại lân *thạnh, tổng Long-hưng-hạ* hạt Chợ-lớn Bến-lức.

Lời Rao

Từ năm 1892, người Annam bịt khăn để muốn tiện việc hay dùng khăn *kêu là khăn dóng*. Nguyên là lúc năm nọ tại BẾN-TRE có Phạm-hữu-Lý (*tục ngoài kêu là Cậu-hị-Hỷ*) là người học chữ, học nghề, làm thầy, làm thợ đủ món, nghỉ chế ra dóng khăn mà xài dùng, sau hỏa ra buôn bán cũng được nhiều. Lần lần thiên hạ các xứ làm theo, bây giờ người ta bịt khăn dóng coi tràng đồng.

Thứ nhứt tại Bến-tre bây giờ có nhiều người dóng khăn khéo lắm, nhẹ lắm, thanh lắm, bịt lên coi ít biết là khăn dóng tưởng là khăn bịt thiệt.

Các văn nhơn ai muốn khăn dóng tốt, xin gởi bạc mandat, cứ mỗi lớp năm cắt với tiền sở-phí nhà thơ là hai cắt tư, muốn mấy lớp nói vào trong thơ, rồi gởi ni cho M. Nguyễn-khắc-Huế, ở tại thành phố Bến-tre, người sẽ chịu khó dặt giùm, ra công gởi lại cho chẳng sai.

Số là người nầy giùm giúp cho anh em đã nhiều và mấy người thợ dóng khăn muốn cho danh mình đi cho xa mà lấy tiếng.

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay tiệm *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc-ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG ở 59 đường D'ORMAY và sữa xe máy cùng sữa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sữa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sữa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sữa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rỏ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

Kính lời rao cho chư Qui-hữu đặng hay, Tuồng *Kim-Thạch kỳ-duyên*, nay hạ xuống giá là : 0, $ 60 cắt bạc; *Kim-Thạch kỳ-duyên* nầy thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hẹn lời gắn vó chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ nầy, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rỏ ràng, Qui-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & Cie, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho Qui-hữu chẳng sai.

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sữa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NĂM-QUÍ-MÃO

(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG CHẠP LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG MƯỜI ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG CHẠP LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG MƯỜI ANNAM
1	Mardi..........	13	Thứ ba	17	Jeudi..........	29	Thứ năm
2	Mercredi.......	14	Thứ tư	18	Vendredi.......	30	Thứ sáu
3	Jeudi...........	15	Thứ năm				*Tháng 11 Annam*
4	Vendredi	16	Thứ sáu	19	Samedi.........	1	Thứ bảy
5	Samedi.........	17	Thứ bảy	20	DIMANCHE	2	CHÚA NHỰT
6	DIMANCHE.......	18	CHÚA NHỰT	21	Lundi..........	3	Thứ hai
7	Lundi..........	19	Thứ hai	22	Mardi	4	Thứ ba
8	Mardi	20	Thứ ba	23	Mercedi	5	Thứ tư
9	Mercredi........	21	Thứ tư	24	Jeudi...........	6	Thứ năm
10	Jeudi...........	22	Thứ năm	25	Venredi	7	Thứ sáu
11	Vendredi	23	Thứ sáu	26	Samedi	8	Thứ bảy
12	Samedi.........	24	Thứ bảy	27	DIMANCHE.......	9	CHÚA NHỰT
13	DIMANCHE.......	25	CHÚA NHỰT	28	Lundi	10	Thứ hai
14	Lundi..........	26	Thứ hai	29	Mardi	11	Thứ ba
15	Mardi..........	27	Thứ ba	30	Mercedi.........	12	Thứ Tư
16	Mercredi	28	Thứ tư	31	Jeudi...........	13	Thứ năm

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. Gérant CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỒ THỨ 123

NGÀY 20 THÁNG 11 NĂM QUÍ-MÃO — NGÀY 7 Janvier 1904.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng..3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN : CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DỮ-THỨC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Sồ 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre	$ 1 50
2e Page le cent.......	$ 1 00
3e Page le cent.......	$ 0 80
4e Page le cent.......	$ 0 60

LỜI RAO

Ai muồn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thư sách hay là làm riêng một cuồn cũng không đặng.

Thương cổ luận.

(tiếp theo)

Cũng trong tờ nhựt-báo, sồ 121, tôi có luận rằng: cách lấy phần hùn, có hai đều đại hữu ích: Thứ nhứt là đặng lợi, lợi ấy thêm danh; Thứ hai học khôn, khôn rồi bớt hồ.

Đều thứ nhứt, đặng lợi, lại thêm danh; nghĩa là ai có lấy phần hùn của công-ti nào lớn, lập cuộc buôn to, thì sao sao cũng ắt là lời, vì vồn lớn, cho nên lời phải nhiều, cũng bởi lớn, it người làm đặng; hễ việc nào it người làm, thì mình gồm một mình, cho nên dễ lời; chẳng những lời dễ mà thôi, mà lại việc lớn, có điều lệ thứ tự, đông người đủ trí, tính toán rành ràng, không mấy lòng qua đặng; hễ người nào đều có công việc nầy, phần ai phải giữ lấy, nếu trể nải thủ thừa, thì không đặng ăn tiền công; còn người mà có hùn vào đó, khỏi lo đều chi, ngồi không mà thủ lợi. Xem coi người hùn là chủ, còn người lo buôn bán giữ gìn là kẻ làm công, có lý chi mà lộn xộn dần lận cho đặng, kẻ có tiền để làm riêng, thì phải nhọc lòng mỏi trí, và xài phí rộng rải, để mất lợi của mình lắm, chớ như hùn lại đông

người, chẳng ai đặng lấy tiền trong công-ti mà xài riêng; dầu là của mình chớ không phép lấy; xét cho kỷ có phải là hữu ích và để lời chăng? Ấy đó, quả rằng có lợi, mà lại thung dung; tôi đâu dám khoe tôi là người trí, song nhờ học và xét nên rỏ đều; người ở trong đời, ai biết thế làm lợi, lợi có đạo phải lẻ, mà khỏi lo khỏi nhọc, lý nào lại không làm; nếu không ưa làm như vậy, hoặc là thần tiên tại thế, hay là bỉ-lẩn tâm trường cho nên không làm. (Người hùn có l.:i nhiều rằng vậy đó.)

Con thêm danh, là như vầy: « Người mà lấy « phần hùn, là những trang phú hậu, chủ điền, « tuy có tiền, ruộng tốt nhà to, thì trong xóm « lối làng vừa biết; cũng còn có nhiều người « chưa rỏ thiệt, rằng người nầy người nọ phú « ông, đặng tôn vinh với kẻ gia đồng, cùng « những bọn tá viên tá thổ, mà thôi; thêm « một ít anh nào thọ trái, mới rỏ người bạc « mải, vàng chôn; chớ những người vô sự vô « cầu đâu rỏ đặng mấy trang nhiều kềm. Giàu « mà để làm sự thường như mấy lời tôi đã tỏ « ra đó, thì thiệt là: (vô ích ư giàu dả.) Xem « coi giàu mà làm vậy, quả là vô danh không?

« Chớ vì như để bớt tiền dư lấy hùn cho « nhiều chổ, trước tròn tiếng của mình là Phú- « hộ, sau đặng phương giúp kẻ đồng ban, ai « trông vào đều phải khen vang, rằng: giàu « như vậy mới rỏ là thanh phú. Ví để bạc « trong rương mà đú, ích là chi, lợi lại làm « chi? Hảy xem xưa lời nói để ghi; (văn cùng « chất bằng nhau mới đẹp, biết dùng của sắp « cho phải phép, lợi cũng tròn, và danh lại « đặng vuôn; khuyên tôn bằng xét lẻ cùng « thuôn, thì rỏ thấy lợi danh là vậy đó.»

(sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Huyền-Đức điều giắc bá tánh cứ huởn huởn mà đi; Khổng-Minh nói: binh Tào theo gần đến, phải sai Vân-Trường qua Giang-Hạ mà cầu cứu nơi Công-Tữ Lưu-Kỳ, bảo và phải mau khởi binh cởi thuyền xuống hội nơi Giang-Lăng.» Huyền-Đức y theo, bèn làm thơ sai Vân-Trường với Tôn-Càn dẫn năm trăm quân qua Giang-Hạ cầu cứu; lại khiến Trương-Phi chặn phía sau, còn Triệu-Vân thì bảo hộ gia tiểu, còn bao nhiêu thì điều độ bá tánh mà đi; mỗi ngày đi đặng chừng mười giậm.

Nói về Tào-Tháo ở Phàn-Thành sai người qua Nhương-Dương với Lưu-Tung qua ra mắt. Lưu-Tung sợ hải chẳng dám đi; Thái-Mạo với Trương-Doản xuối đi. Vương-Oai thưa lén với Lưu-Tung rằng: « Tướng-Quân đã đầu, Huyền-Đức đã chạy rồi, Tào-Tháo ắt để ngươi không dự bị, xin Tướng-Quân sắp đặt kỳ binh phục nơi chổ hiểm yếu mà đánh thì ắt bắc đặng Tào-Tháo, hể bắc đặng Tào-Tháo rồi thì oai rúng thiên hạ, Trung-Nguyên tuy rộng, song cũng khỏi đánh, duy truyền hịch cũng yên, ấy là diệp khó gặp, chẳng nên bỏ qua.» (1) Lưu-Tung nói lại với Thái-Mạo; Thái-Mạo nạt Vương-Oai rằng: ngươi chẳng biết mạng trời, sao dám cả gan nói quấy.» Vương-Oai giận mắng rằng: « đồ mại quốc, ta giận vì chẳng ăn sống đặng thịt ngươi.» Thái-Mạo muốn chém đi, Khoái-Việt can lắm mới khỏi. Thái-Mạo với Trương-Doản bèn qua Phàn-Thành lạy ra mắt Tào-Tháo, lời ăn nói rất dua nịnh. Tháo hỏi rằng: Kinh-Châu tiền lương binh mả nay đặng bao nhiêu?» Mạo thưa rằng: « binh ngựa năm muôn, binh bộ mười lăm muôn, binh thủy tám muôn, cọng hết 28 muôn, tiền lương có hơn phân nữa trữ tại Giang-Lăng, còn các xứ hết thảy cũng đủ dùng đặng một năm.» Tháo hỏi: « thuyền chiến đặng bao nhiêu, người nào quản lảnh?» Thái-Mạo thưa rằng: « thuyền chiến nhỏ lớn hết thảy cọng hơn bảy ngàn chiếc, nguyên bọn tôi hai người chưởng quản.» Tào-Tháo bèn phong Thái-Mạo Trấn-Nam-Hầu thủy quân Đại-Đô-Đốc; còn Trương-Doản thì phong Trợ-Thuận-Hầu thủy quân Phó-Đô-Đốc; hai người cả mầng lạy tạ. Tháo lại nói: « Lưu-Kiển-Thăng đã thác, nay con va đầu hàng, ta phải biểu tâu Thiên-tữ, khiến va làm chúa đất Kinh-Châu lâu giài.»

(1) Kế Vương-Oai bày đó hay biết là dường nào. phải Lưu-Tung làm đặng, thì khoái biết là bao nhiêu, tuy Lưu-Tung chẳng làm theo, song nghe cũng khoái lổ tai.

Hai người lui ra. Tuân-Nhu thưa rằng: « Thái-Mạo với Trương-Doản là đồ dua nịnh, sao Chúa-Công lại phong biển tước thể ấy, lại cho quản đốc thủy quân?» Tháo cười rằng: ta há đi chẳng biết hay sao, nay binh của ta đều ở đất Bắc chẳng tập thủy chiến, nên dùng đở hai người ấy, chờ cho xong việc rồi ta sẽ tính thế khác.»

Nói về Thái-Mạo, Trương-Doản về ra mắt Lưu-Tung và thuật việc Tào-Tháo hứa rằng để tâu giùm cho Tướng-Quân ở trấn luôn đất Kinh-Nhương. Tung cả mầng. Ngày thứ mẹ con đam binh phù ấn thọ qua sông lạy rước Tào-Tháo. Tháo vỗ về xong, rồi dẫn hết binh tướng qua đồn nơi ngoài thành Nhương-Dương. Thái-Mạo, Trương-Doản khiến lê dân trong đất Nhương-Dương đốt hương lạy rước. Tào-Tháo dụng lời ngon ngọt vỗ về. Xong rồi vào trong phủ mà ngồi, lại đòi Khoái-Việt đến mà dổ rằng: « đặng Kinh-Châu ta chẳng mầng, mầng đặng Khoái-Dị-Độ mà thôi.» Bèn phong Khoái-Việt làm Giang-Lăng Thái-Thú. Phàn-Thành-Hầu; còn Phó-Tồn với Vương-Xáng đều phong làm Quan-Nội-Hầu; còn Lưu-Tung thì phong làm Thanh-Châu Thứ-Sữ, dạy phải đi ra trấn tức thì. Lưu-Tung nghe dạy cả kinh, bèn từ rằng: « tôi thiệt chẳng muốn làm quan, muốn giữ hương quán của cha mẹ mà thôi.» Tào-Tháo nói: « Thanh-Châu gần Đế-Đô, nên ta khiến ngươi về theo triều đình mà làm quan, kẻo ở Kinh-Châu e người mưu hại; Lưu-Tung thôi từ năm ba phen, Tào-Tháo chẳng chịu. Lưu-Tung cực chẳng đã với Thái-Phu-Nhơn đồng qua Thanh-Châu, duy còn có một tướng cũ là Vương-Oai đi theo mà thôi, còn bao nhiêu quan viên đều đưa đến mé sông mà trở lại. Tào-Tháo đòi Vu-Cầm vào dặng rằng: « Ngươi phải dẫn binh khinh kỵ theo giết mẹ con Lưu-Tung đi cho dức hậu hoạn.» Vu-Cầm vâng lịnh dẫn chúng rược theo hét lớn lên rằng: ta vâng lịnh Thừa-Tướng theo giết mẹ con ngươi, phải mau nạp thủ cấp cho ta.» Thái-Phu-Nhơn ôm Lưu-Tung mà khóc, (2) Vu-Cầm nạt quân sĩ ra lay; Vương-Oai tức giận ra sức tranh đấu lại bị chúng quân giết thác, rồi giết luôn mẹ con Lưu-Tung. Vu-Cầm trở về, Tào-Tháo trọng thưởng Vu-Cầm. Tháo lại sai người lên Long-Trung tìm bắt vợ con Khổng-Minh, quân lên đến đó không thấy một người, chẳng biết đi đâu mất hết. (Nguyên lại Khổng-Minh đã cho người về rước hết đam qua nơi Tam-Giang mà ẩn trước đi rồi.) Tháo tức giận mà không biết làm sao. Đất Nhương-Dương yên rồi. Tuân-Nhu thưa rằng: « Giang-Lăng là chổ trọng địa của Kinh-Châu, lương tiền rất nhiều nếu Lưu-Bị chiếm cứ đất ấy, ắt khó động đến.» Tháo nói: « ta để quên đi sao.» Bèn đòi hết tướng đất Nhương-Dương chọn lấy một người để dẫn quân mở đàng; các tướng nhóm đủ, duy chẳng thấy Văn-Sánh. Tháo cho người tìm kiếm mới chịu ra. Tháo hỏi sao ngươi đến trể vậy?» Sánh đáp rằng: « làm tôi người mà làm chẳng đặng cho chúa bảo toàn cảnh thổ, thiệt rất thẹn thùa, nên chẳng còn mặt mủi nào mà ra mắt ông sớm đó mà thôi.» Nói rồi vùng sa nước mắt. Tháo nói: « thiệt là trung thần.» Bèn trừ chức Giang-Hạ Thái-Thú đi, mà phong tước là Quan-Nội-Hầu, lại dạy dẫn quân mở đàng. Quân về báo nói: Lưu-Bị mắt điều giắc bá tánh một ngày đi đặng chừng mười mấy giậm, tính lại thì va đi mới đặng hơn ba trăm giậm mà thôi. Tháo bèn sai bộ hạ lựa ròng ba ngàn binh thiết kỵ, suốt đêm đuổi theo, hạng một ngày một đêm theo cho kiệp Lưu-Bị, còn đại binh lục thục kéo theo sau. Nói về Huyền-Đức dẫn mười mấy muôn bá tánh, ba ngàn dư binh mả, đi một khúc rằng một khúc, thẳng qua Giang-Lăng, Triệu-Vân bảo hộ gia tiểu, Trương-Phi đoạn phía sau. Khổng-Minh nói: « Vân-Trường qua Giang-Hạ, không thấy tin tức, chẳng biết thể nào.» Huyền-Đức nói: « xin Quân-Sư đi một phen, vì Lưu-Kỳ cảm ơn ông dạy kẻ ngày xưa, nếu nay thấy ông đến, thì việc ắt xong.» Khổng-Minh lảnh mạng rồi với Lưu-Phuôn dẫn năm trăm quân qua Giang-Hạ cầu cứu.

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

(2) Nay mới biết, ăn năng thì đã muộn rồi, sao chẳng vào phía sau binh phuôn mà rình như mọi lần, để khóc mà khỏi hay sao.

Thi phổ.

HẠ VĂN THÁNH MIẾU LẠC THÀNH

Rừng nhu rập rợp cõi Nam cương,
Rày bạn tư văn lập miễu đường,
Dất lại sân Trình nền đạo đức,
Đem về cửa Thánh chổ cung tường,
Cang thường luân lý từ đây vững,
Lể nhạc thi thơ có chủ trương,
Khắp chốn gần xa đều cảm phục,
Kính mấng hai chữ rở văn chương.

Cữu-Viển Bữu-xương-Đườn..

Huyền tụng Nam-kỳ vẫn đã lâu,
Mấng nay văn miếu mới sùng tu,
Áo xiêm rực rở trong trời hạ,
Rường cột vững bền dữa tiết thu,
Mườn tượng lòng trên rao tiếng dạc,
Mở mang đạo Thánh nối giòng chu,
Ngàn trùng quan tái xa xuôi bước,
Kính chữ đồng tâm bạn hữu nhu.

Cữu-Viển, Huỳnh-xuân-Phương.

Lòng trời đem lại đạo nầy chăng,
Thánh miếu gầy nên mối chuẩn thẳng,
Rường cột vững trồng nền Khổng Mạnh,
Cõi bờ rộng mở nghiệp Nhan Tăng,
Nhạc bày chửy dốc dương vải chập,
Tiệt dở phương giao rót ít từng,
Tế lễ xuân thu xin chữ giả,
Ngàn năm Hương lữa phải cho bằng.

Lương-Phú, Nguyễn-phan-Quê.

Làm văn Thánh miếu thiệt miên trường,
Chói rạng đến nam đủ bốn phương,
Rường cột vững bền nên đạo đức,
Nhà vàng tạc trỏ mỗi hiền lương,
Đặt bày phỉ quỉ tư thành vật,
Sắm sữa phùng chương tế lễ thường,
Xuân tự thu thường coi nượp nượp,
Chen vai đào lý cũng thường thường.

Lương-Phứ, Y-sanh Nguyễn-huờn-Châu.

Tin nhạn xa đem mây giậm ngàn,
Mấng văn thánh miếu dựng đà an,
Thiệt trời chưa dức nền tư đạo,
Nên thề còn gây dầu hạnh dàng,
Lể nhạc dể truyền trong sáu cõi,
Thi thơ rơi dạy khắp trăm quan,
Mỡ sau nối trước ơn nhuần gội,
Hương lữa ngàn thu phải liệu toàn.

Lương-Phú, Họa-sĩ Cao-duy-Ngôn.

Hạ (văn Thánh-miếu lạc thành kim trị dai ti...)

Mấng thuở nhơn gian gặp tiết lành,
Dựng nền Văn-Thánh lại vừa thanh,
Lầu đài cao rạng năm canh nguyệt,
Nhơn tự rơi thơm bốn bích thành,
Trở đậu khắp bày đồ tế lể,
Y quan chen chật bực trăm anh,
Các Hiền chung hưởng muôn năm trước,
Xin chứng vào diên hạ lạc thành.

Lương-Phú, Phạm-công-Luận.

Trung thu thưởng nguyệt

Họa chữ Bút nguyên vận.

Đã phải thời nay đã phải thời,
Trăng trong rột tỏ tỏ trong trời,
Dầu tình trà rượu dầu tình thích,
Mặc ý thơ bài mặc ý chơi,
Nhánh quế dượm sương sương dượm bạc,
Lá đồng đưa gió gió đưa khơi,
Ở nầy thu nguyệt nầy thu nguyệt,
Sắp tới còn chẳng hẹn một lời.

Lương-Phú, Nguyễn-phan-Quê.

Gió mác trăng trong đã phải thời,
Đêm rằm tháng tám sáng loà trời,
Phau phau tuyết trắng năm ba bạn,
Vật vật mây xanh một lúc chơi,
Lý-Bạch lên lầu đà phới nhẹ,
Minh-Hoàng vào điện chẳng xa khơi,
Lưu-lĩnh cất chén vừa say tỉnh,
Thi phú tình ưa biết mấy lời.

Lương-Phú, Y-sanh Nguyễn-huờn-Châu.

Đã gặp bè tiên lại gặp thời,
Trăng trong như nước nước như trời,
Vay thơ Túy-Quán liền ngâm thữ,
Mượn rượu Quỳnh-lâu hứng ẩm chơi,
...i quế bay thơm trên mặt đảnh,
Mây vàng rơi đổ dưới giòng khơi,
...u nhai các thú chi cho bằng,
...uồn nhủ không đêm sợ quá lời.

Lương-phú, Họa-sĩ Cao-duy-Ngôn.

...o thưởng phong quang đã phải thời,
...ương nga vạnh vạnh bốn phan trời,
...m thanh chưa dể ôm châu nghỉ,
...o rạng nào lo đánh đuốt chơi,
... điện Minh-Hoàng ngan trước mặt,
...ây hình Nghệ phụ gạnh trên khơi,
...ôm nay ai cũng dành trông nguyệt,
...u tử vẻ đâu trộm thữ lời.

Lương-Phú, Phạm-công-Luận,

...n mặt Hằng-nga trải mây thời,
...u thu nầy gặp hằng duyên trời,
...n đêm chén cúc lưng vơi rót,
... khách cung thiềm vịnh hứng chơi,
... nỉ canh gà nghe cận kề,
...ảng bóng thỏ chới xa khơi,
... trăng cho biết rằng nên thú,
... bước khuyên ai đừng phụ lời.

(Quãn-Nam) Du-sĩ Lê-đình-Tịnh.

...ơn nắng hạ đã qua thời,
... nguyệt nào ai chẳng tánh trời,
... lúc canh gà ngừng tiếng dục,
... người cùng quê kết duyên chơi,
...ồng hương dượm liền đêm hứng,
... văn tình giải mấy dặm khơi,
... ngọc vội vàng gió ngoắt nguyệt,
... tư nên phải nỉ non lời.

(Tường-khánh) Huỳnh-nhựt-Tân.

Kỳ mộ danh hữu phú.

... dì «Đông nam mỉ» vi vận.

...i dã bặc -- Lữa lựu đương nồng.
...iễu vừa lọt ngọn huân phong,

Mây trận dục lòng tao-khách;
Thơ ngọc tâm trao người dịch sứ,
Vài hàng viền bạn Nho-tông.
Lẽ thường thinh khí xưa nay,
Lạ mặt há rằng riêng đạo nghĩa;
Tích củ keo sơn gắn chặc,
Biết lòng bao nại cách non sông.
Hay là, trong cuộc đảo điên,
Nhắn cá không ngờ kình vượt biển;
Đến nổi, nhầm cơ biến huyền,
Treo thơ chưa gặp nhạn về nam.
Lòng bàn khôn thâu --- Tơ gở chưa kham.
Một là không trổi phiếm cầm trăng,
Tử kỳ nọ chưa tường Du-thoại;
Hai là thiếu đề thơ quán liễu,
Như-hoành kia dương ngại Bạch-hàm.
Dụ dự bất thành phải quyết;
Hồ nghi tư vấn cho cam.
Trước là kính chữ bình an;
Sau nữa thăm người thinh khí.
Kẻ an bầu, người lạt đạo, mới gọi đồng tâm:
Đây thưởng nguyệt, đó luận văn, ấy là thích chí:
Giàu sang như mây nổi,
Tình đời chuộng chữ kiêu căng;
Nhơn nghĩa quá vàng ròng,
Dạ tớ giữ niềm chung thỉ.

Cẩn phú,
Thượng Quảng-văn-Thi chủ nhơn
Tân-huê-Hiên đốn thất

Liễu trang mai y diễn ca

(tiếp theo)

Khóe miệng triều hạ khít tai,
thâm dâm, tham thực, tham tài người ta.
Thiệt người mộ đạo thích-ca,
tai dài, cằm lớn mới là tu tiên.
Mắt lé mà lại lão liên,
tu cho thầy phật thầy tiên không thành.
Những người giả mạo tu hành,
tré nhúng miệng méo dan tham trong lòng.
Thiên thương thịt nổi da trong,
ngư y siêng bạc học dòng y sanh.
Ăn dưởng đỏ rạng mây xanh,
là người hay chữ học hành nho văn.

Ôm mà gân nổi lăng xăng,
mặt xanh tóc đỏ vàng răng thợ rèn.
Những người con mắt có khoen,
lòng mày sát khí, học phiên pháp phù.
Thiên thương gân nổi u u,
địa lý khán tướng vận trù rất hay,
Xương to địa các chẳng dày,
là đồng là kiền thêm bày vu nhi.
Mấy người ngay thẳng bộ đi,
là người trung trực cũng bì người xưa.
Nào người ăn nói dải dưa,
mặt ngang tướng lớn không chừa nét say.
Những người mưu mật rất hay,
ăn nói nhiệm nhiệm hay bày thị phi.
Râu tóc ít lại phát phì,
nghèo cực thái quá ai bì đèn già.
Yết hầu nó có dều gà,
một là thọ mạng, hai là giàu sang.
Gái trai đi cẳn hai hàng,
là người tự thị hung ngoan ai tày.
Trẻ thơ mà lớn học hay,
tứ, bát học đường cả thầy quang minh.
Lại thêm gân thịt đồng hình,
rúng sâu dày bụng hiển vinh ai bì.
Như mà tướng nó ngu si,
gương mặt đục đục không thì da khô.
Mặt méo bạt nhượt mày rô,
thợ về thợ mả sậy hó đồ chơi.
Câu thúc hình phạt hình trời,
cháu con khùng khiệu họa rơi lâu dài.
Xanh mặt con mắt ước hoài,
bạt nhơn, thất đức ai ai nghe mình.
Ai mà tướng đại thông minh,
đại học đường sáng hiển vinh bất kỳ.
Thô hình trược khí phát phì,
là người trược phú biết gì cao lương.
Ôm mà tóc rối như dương,
thiên địa đồng triều, phú tướng sơn lâm.
Gái trai huyệt nổi da thâm,
đến sau sao khỏi tật lâm phung cùi.
Huyệt nổi với rồng đen thui,
khi số đã đến ôi thôi còn gì.
Tuy rằng: sách sẵn chép ghi,
học cho biết để phòng khi dụng người.
Nhơn sanh định số nơi trời,
sang hèn tại mạng, ở đời tại tâm.
Tâm sanh tướng, thề không lầm,
tướng tùng tâm giệt rất nhằm đời xưa.
Khuyên người dạn át lòng chừa,
tu nhơn tích đức, sớm trưa xét mình.

Xét đường nhơn đạo ngay lành,
tự nhiên tướng mạng phải sanh khác thường.
Muốn nên thì phải tùng lương,
tùng lương thì phải xét đường nghĩa nhơn.
Hiếu trung trai giữ là hơn,
hiền từ ân nhẫn ân cần lấy thân.
Thân yên lòng vẹn mọi phần,
kính người thương vật chớ hờn giận ai.
Con gái thì giữ đức tài,
tam tùng cho vẹn họa tai chẳng sờn.
Thờ cha kính mẹ là hơn,
tướng nào đến xấu ai hơn đặng mình.
It lời nôm dịch khó thanh,
những người quân tử chớ dành khen chê.

Phụ thơ rằng: « Luận tướng thơ. »

Xưa nay tướng tốt ấy người hiền,
Hiền đức thì sanh mạng vận yên,
Kẻ dốt ở theo lòng chắc chắn,
Người thông cứ giữ bụng trung thiên,
Tâm như kiến rõ soi bên mặt,
Hình thể châu ngời chiếu trước đèn,
Người phải mày ai hèn tướng mạng,
Tâm không sanh tướng bởi tiền khiên.

CHUNG.

Tại Giao hòa thôn, Mỹ-tho tỉnh, ân...
Trần-đạt-Chi, kính lục,

LỜI RAO

Có kẻ muốn mướn một người cựu chức việc linh tập Annam hay là cựu linh tập cũng đặng, không già không trẻ có gia... thì tốt hơn, mà cho thạo việc trồng trặc... đặng làm phó coi việc một sở trồng tria... kề cận Saigon và Chợ-lớn, chủ chịu nhà... mà ở và năm đầu cứ mỗi tháng 15 đồng... công, còn ba năm sau mỗi năm, mỗi tháng... cho thêm 5 đồng.

Đến hỏi ông Đốc-phủ PHONG là người thay mặt cho ông thầy kiện PARIS ở tại làng A... *thạnh, tổng Long-hưng-hạ* hạt Chợ-lớn gần Bến-lức.

Lời Rao.

Kể từ năm 1892, người Annam bịt khăn ...ên muốn tiện việc hay dùng khăn *kêu là khăn đóng*. Nguyên là lúc năm nọ tại BẾN-TRE có PHẠM-HỮU-LÝ (*tục ngoài kêu là Cậu-...ai-Hỷ*) là người học chữ, học nghề, làm ...ấy, làm thợ dủ món, nghỉ chế ra đóng khăn mà xài dùng, sau hóa ra buôn bán cũng ...ược nhiều. Lần lần thiên hạ các xứ làm theo, bây giờ người ta bịt khăn đóng coi ...hàng đống.

Thứ nhứt tại Bến-tre bây giờ có nhiều người ...ổng khăn khéo lắm, nhẹ lắm, thanh lắm, bịt ...n coi ít biết là khăn đóng tưởng là khăn ... thiệt.

Các văn nhơn ai muốn khăn đóng tốt, xin ...ởi bạc mandat, cứ mỗi lớp năm cắt với ...ền sở phí nhà thơ là hai cắt tư, muốn mấy ...ớp nói vào trong thơ, rồi gởi ni cho M. NGUYỄN-KHẮC-HUẾ, ở tại thành phố Bến-tre, ...gười sẽ chịu khó đặt giùm, ra công gởi lại ...o chẳng sai.

Số là người nầy giùm giúp cho anh em đã ...iếu và thấy người thợ đóng khăn muốn ...ăn minh, đi cho xa mà lấy tiếng.

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay ...m *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường ...ATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở ...ường D'ORMAY số 59, có bán đủ các ...ứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ ...ốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat ...thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi ...ức, và tới tháng Novembre ai muốn ...thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm ...o trong tháng đó thì có máy in rồi, tại ...m tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một ... bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG ... 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy ...g sửa các thứ máy và có bán đủ đồ ... tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

Kính lời rao cho chư Quí-hữu đặng hay, Tuồng *Kim-Thạch kỳ-duyên*, nay hạ xuống giá là: 0,$ 60 cắt bạc; *Kim-Thạch kỳ-duyên* nầy thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hẹn lời gắn vó chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ nầy, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rõ ràng, Quí-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & Cie, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho Quí-hữu chẳng sai.

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cán viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân...

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NĂM-QUÍ-MÃO

(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG 11 ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHẠP ANNAM
							Tháng 12 Annam
1	Vendredi	14	Thứ sáu	17	DIMANCHE	1	CHÚA NHỰT
2	Samedi	15	Thứ bảy	18	Lundi	2	Thứ hai
3	DIMANCHE	16	CHÚA NHỰT	19	Mardi	3	Thứ ba
4	Lundi	17	Thứ hai	20	Mercedi	4	Thứ tư
5	Mardi	18	Thứ ba	21	Jeudi	5	Thứ năm
6	Mercredi	19	Thứ tư	22	Vendredi	6	Thứ sáu
7	Jeudi	20	Thứ năm	23	Samedi	7	Thứ bảy
8	Vendredi	21	Thứ sáu	24	DIMANCHE	8	CHÚA NHỰT
9	Samedi	22	Thứ bảy	25	Lundi	9	Thứ hai
10	DIMANCHE	23	CHÚA NHỰT	26	Mardi	10	Thứ ba
11	Lundi	24	Thứ hai	27	Mercedi	11	Thứ Tư
12	Mardi	25	Thứ ba	28	Jeudi	12	Thứ năm
13	Mercredi	26	Thứ tư	29	Vendredi	13	Thứ sáu
14	Jeudi	27	Thứ năm	30	Samedi	14	Thứ bảy
15	Vendredi	28	Thứ sáu	31	DIMANCHE	15	CHÚA NHỰT
16	Samedi	29	Thứ bảy				

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. Gérant CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SÔ THỨ 124.

NGÀY 27 THÁNG 11 NĂM QUÍ-MÃO

Ngày 14 Janvier

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Đông-dương: Người bổn quôc một năm.. 5$00, sáu tháng..3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quôc một năm. 10 $00, sáu tháng. 5. 00

[illegible] pháp cùng ngoại quôc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tự DŨ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Sô 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre $ 1 50

2e Page le cent...... $ 1 00

3e Page le cent...... $ 0 80

4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muôn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào [illegible]-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là [illegible]ƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có [illegible] cho ông Canavaggio nữa.

[illegible] không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào [illegible] thứ sách hay là làm riêng một cuôn cũng không đặng.

Thập nhị thủ liên huờn

đề thương cổ luận.

[illegible]gười sanh trong thế liệu mà toan,
[illegible]ông sĩ công thương một phải toàn,
[illegible]ước đặng danh ngời trong bốn bể,
[illegible]au tròn ba thảo mới rằng ngoan.

2° Rằng ngoan cho thạo mới là hay,
Gẩm việc buôn chung ít kẻ tày,
Qui pháp chính bài từng rỏ đặng,
Bút nghiên hai việc cũng liền tay.

3° Liền tay nghiên bút ích cho mình,
Văn chất càng thêm được chữ tinh,
Một rỏ nghề thương cùng các nước,
Hai là thủ lợi đặng sang vinh.

4° Sang vinh biết cũng tự nơi thời,
Há dễ đong lường nghiệp bỏ khơi,
Dị quốc người còn nong nả thế,
Đồng ban ta nở chẳng đua bơi.

5° Đua bơi cho kịp với người ta,
Để vậy mang chung tiếng thiệt thà,
Xin ráng đồng tâm bày mở [illegible]
May thành thương nghiệp [illegible]

6º Tiếng roi loà cũng ngợi danh lành.
Ven trời mới rỏ cụm mây xanh,
Một buổi nhọc nhành liều công khó,
Ngàn năm sự nghiệp dầu còn thanh.

7º Dầu còn thanh tạt bởi là đâu,
Nghiệp cả nhà sang ý mới mầu,
Liếc tạng dôi tròng xem khách bực,
Ăn lòng nào nở chẳng lo âu.

8º Lo âu mỗi việc phải tìm phan,
Giỏi nghiệp Đào-công gẫm cũng nhàn,
Đã đặng phong lưu dời cũng lịch,
Càng thêm lợi cả biết muôn ngàn.

9º Muôn ngàn mồi lợi dễ phần vân,
Các nước chia nhau biết mấy phần,
Kẻ đặng vinh sang người cự phú,
Gẫm nghề thương cổ cũng nên cần.

10º Nên cần chớ để tháng ngày qua,
Bóng ác thoi đưa tuổi lại già,
Nẻo lợi mây xanh xin sớm tỉnh,
Phòng sau đầu bạc đặng an nhà.

11º An nhà trăm họ mới là xinh,
Kẻ đủ người no dược thới bình,
Đất lợi người hòa thương mải thạo,
Dầu trăm mắt lạ thấy còn kinh.

12º Còn kinh bởi nước có lay biến,
Nên phải cần lo nghiệp mới yên,
Ngày tháng dôi người như nước chảy
Xin vui dạ tỉnh sớm cho thiền.

Biên-hoà, Hội Đồng Địa hạt: Lê-ngọc-Diêu.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Huyền-Đức với Giảng-Ung Mê-Trước, Mê-Phương, lúc dang đi, bổng có trận gió thổi vần đến trước ngựa, cát buội bay lấp trời, Huyền-Đức thấc kinh hỏi: « diềm chi vậy? » Nguyên Giảng-Ung biết doán âm dương, bèn làm quẻ coi rồi thấc kinh mà nói rằng: « ấy là diềm rất dữ, ứng tại đêm nay, Chúa Công phải bỏ bá tánh đi, đặng chạy cho mau. » Huyền-Đức nói: « bá tánh từ Tân-Giả mà theo ta tới dây, ta nở bỏ sao cho dành. » Giảng-Ung nói: « nếu Chúa-Công mèn mà không bỏ, thì họa ắt đến chẳng xa. » Huyền-Đức hỏi: « phía trước là xứ nào? » Kẻ tả hữu thưa rằng: « phía trước là huyện Đương-Dương, có hòn núi gọi là Kiển-Sang. » Huyền-Đức bèn dạy đến núi ấy đóng binh. Lúc ấy tiết tiếc Thu sang dầu Đông, gió lạnh thấu xương, trời vừa chiều, bá tánh khóc vang rừng; qua đến canh tư, bổng nghe phía Tây-bắc la hét giậy dất ảo ảo, Huyền-Đức cả kinh, bèn mau lên ngựa, đem bổn bộ binh ròng hơn hai ngàn người ra đánh, binh Tào vừa đến thế cự không nổi, Huyền-Đức đánh liều, lúc dang nghèo ngặt, may có Trương-Phi dẩn binh đến đánh phá vây cứu Huyền-Đức khỏi rồi nhâm phía Đông chạy thẳng. Văn-Sảnh lước đến trước đón đàng. Huyền-Đức mắng rằng: « đồ bội chúa, còn mặt mủi nào mà ngó người ta. » Văn Sảnh mắt cở bèn dẩn binh thẳng qua phía Đông-bắc; Trương-Phi bảo hộ Huyền-Đức vừa đánh và chạy, chạy đến trời sáng nghe tiếng quân reo đã xa rồi, Huyền-Đức mới dám ngừng ngựa, coi lại thì còn theo chừng hơn một trăm binh kỵ mà thôi, những bá tánh cùng gia tiểu với bọn Triệu-Vân, Giảng-Ung, Mê-Trước, Mê-Phương đều lạc mất. Huyền-Đức vùng khóc lên rằng: « mười mấy muôn sanh linh cũng bởi mến ta nên mới mắc lấy nạn nầy, chư tướng và gia tiểu lại chẳng hay còn mất nào, dầu cho hình dất tượng gỗ cũng phải khóc than. »

Lúc dang than rầu, bổng thấy Mê-Phương chạy đến, mặt bị mấy mủi tên, lại nói Triệu-Tữ Luông đã đầu Tào-Tháo rồi. Huyền Đức rằng: « Tữ-Luông là bạn củ của ta, lẽ đâu phản ta sao. » Trương-Phi nói: « nay va thấy bọn ta thế nghèo sức hết, hoặc là va phản đặng đầu Tào-Tháo mà vụ chữ giàu sang chăng. » Huyền-Đức nói: « Tữ-Luông theo ta trung cơn hoạn nạn, lòng bền như thiết thạch, giàu sang nào mà làm cho xiêu động đặng lòng va. » Mê-Phương nói: « tôi thấy rỏ ràng, va chạy qua phía Tây-bắc. » Trương-Phi nói: « để tôi đi tìm va, như gặp va, tôi dâm va một thương thác cho rồi. » Huyền Đức nói: « chớ có nghi lầm, vậy chớ em không thấy việt Nhị-Ca em chém Nhan-Lương giết Văn-Xủ sao, Tữ-Luông mà đi đây ắt có cớ chi, anh liệu chắc Tữ-Lượng chẳng nở bỏ anh đâu. » Trương-Phi chẳng nghe, bèn dẩn hơn vài mươi binh kỵ đến cầu Trường-bản, thấy bên cầu phía Đông có một chòm cây, bèn bày một kế, dạy hai mươi binh kỵ chặc nhánh cây buộc vào đuôi ngựa rồi cứ ở trong chòm cây chạy qua chạy lại nhảy nhót, cho các buội bay lên đặng làm cho Tào-Tháo nghi sợ, rồi Trương-Phi gò ngựa hoành mâu đứng trên cầu mà ngó qua phía Tây. Nói về Triệu-Vân dánh vùi với binh Tào, tả xông hữu đột, từ canh tư cho tới sáng, thì tìm chẳng thấy Huyền-Đức, và gia tiểu của Huyền-Đức cũng đều lạt mất; bèn nghỉ trong bụng rằng: Chúa ta đã đam hai bà Phu-Nhơn với Tiểu-Chủ-Nhơn A-Đẩu mà phú thác cho ta, nay lạt mất hết rồi, ta còn mặt mủi nào mà thấy chúa chi bằng liều thác trở lại tìm chúa mẫu với Tiểu-Chủ-Nhơn. » Nói rồi ngó lại kẻ tả hữu thì còn theo có bốn mươi dư kỵ mà thôi, Vân bèn giục ngựa xông vào chỗ loạn quân mà tìm kím, nghe tiếng bá tánh la khóc vang trời giậy dất, bị tên bị thương quăn con bỏ vợ mà chạy chẳng biết là bao nhiêu; Triệu-Vân dang chạy, xảy thấy có một người nằm trong cỏ, coi lại thì là Giảng-Ung. Vân liền hỏi rằng: « ông có gặp hai bà Phu-Nhơn chẳng? » Giảng-Ung nói: « hai bà Phu-Nhơn bỏ xe bồng A-Đẩu mà chạy, tôi giục ngựa chạy theo, vừa qua bờ núi lại bị một tướng của Tào đâm nhằm một thương té xuống ngựa, ngựa lại bị nó đoạt đi, tôi cữ động chẳng nổi phải nằm tại đây. » Triệu-Vân bèn bắc ngựa của kẻ tùng nhơn cho Giảng-Ung cởi, lại cho hai tên quân phò hộ Giảng-Ung và nói rằng: « ông đi trước báo cho Chúa-Công hay, tôi hoặc lên trời hoặc xuống đất, miễn là tìm cho đặng Chúa-Mẫu với Tiểu-Chủ-Nhơn mà thôi, nếu tìm không đặng, dầu có thác giữa chốn sa trường tôi cũng chẳng nệ. » Nói rồi giục ngựa nhắm cầu Trường-bản thẳng lên; bổng có một người kêu lớn rằng: « Triệu-Tướng-Quân đi đâu vậy? » Triệu-Vân gò ngựa lại hỏi rằng: « người là người chi? » Người ấy đáp rằng: « tôi là quân bộ hạ của Lưu-Sứ-Quân theo hộ tống xe hai bà Phu-Nhơn, bởi bị tên nên té nằm tại đây. » Triệu-Vân bèn hỏi thăm tin tức hai bà Phu-Nhơn, tên quân đáp rằng: « mới vừa thấy bà Cam-Phu-Nhơn dầu bỏ xả, chạy chơn không, theo một lủ bá tánh chạy qua phía Nam. » Vân nghe nói bèn giục ngựa chạy theo qua phía Nam, bổng thấy một lủ bá tánh dờn-ông dờn-bà hơn mấy trăm người giắc nhau mà chạy. Vân cả kêu rằng: trong ấy có bà Cam-Phu-Nhơn chăng? » Cam-Phu-Nhơn chạy sau, thấy Triệu-Vân, vùng buồn tiếng cả khóc. Vân xuống ngựa dựng thương mà khóc rằng: « để cho Chúa-Mẫu tản lạc, thiệt là tội về tôi, chẳng hay Mê-Phu-Nhơn với Tiểu-Chủ-Nhơn ở đâu? Cam-Phu-Nhơn nói: « ta với Mê-Phu-Nhơn bị giặc rược nà, tùng phải bỏ xe đặng lộn theo bá tánh mà chạy, lại bị một đạo binh mả lùa đến vỡ tang, nên chẳng biết Mê-Phu-Nhơn với A-Đẩu chạy đi ngả nào, có một mình ta may thoát khỏi đến đây. Đang nói chuyện bá tánh vùng la lên, xảy thấy có một đạo binh duổi đến, Triệu-Vân huơi thương lên ngựa mà xem, thì thấy phía trước một người bị trói thì là Mê-Trước, phía sau có một tướng tay cầm dại dao dẩn một ngàn dư quân, là bộ tướng của Tào-Nhơn tên Hạnh-Vu-Đạo bắc đặng Mê-Trước dang muốn giải đi dâng công. Triệu-Vân xem thấy hét lên một tiếng huơi thương giục ngựa đến dánh Hạnh-Vu-Đạo, Vu-Đạo ngăn đở không nổi, bị Triệu-Vân một thương đâm nhào xuống ngựa; rồi thẳng đến trước cứu khỏi Mê-Trước, lại đoạt đặng hai con ngựa, Vân bèn thỉnh Cam-Phu-Nhơn lên ngựa, dánh giết mở đàng đưa thẳng đến cầu Trường-bản; bổng thấy Trương-Phi hoành mâu cởi ngựa đứng trên cầu kêu lớn rằng: « Triệu-Tữ-Luông! Sao ngươi phản Ca-ca ta? » Triệu-Vân nói: « tôi mắt tìm không đặng Chúa-Mẫu với Tiểu-Chủ-Nhơn nên phải đi sau, sao nói tôi phản. » Trương-Phi nói: « nếu chẳng có Giảng-Ung đến trước nói cho ta hay, nay ta thấy ngươi dây thì lẽ nào ta làm thinh. Triệu-Vân hỏi: « Chúa-Công ở đâu? Trương-Phi đáp rằng: « ở lối phía trước dây chẳng bao xa. » Triệu-

Vân nói với Mê-Trước rằng: « Mê-Tữ-Trọng, xin bảo hộ Cam-Phu-Nhơn đi trước đi, để cho ta trở lại tìm kím Mê-Phu-Nhơn với Tiểu-Chủ-Nhơn. » Nói rồi bèn dẫn mấy kỵ trở lại dàng cũ tìm kím; vừa đang chạy lại thấy một tướng tay cầm thiệc thương, lưng đeo gươm báu dẫn mấy mươi kỵ bay ngựa lướt đến; Triệu-Vân chẳng nói chi cả, cứ áp đến đánh dùa, đánh chừng một hiệp, đâm tên tướng ấy một thương té nhào xuống ngựa còn bao nhiêu quân đều dổ ráo. (Nguyên lại tên tướng ấy là tướng mang gươm theo hầu Tào-Tháo tên Hạ-Hầu-Ân, Tào-Tháo có hai cây gươm báu, một cây tên Ỷ-Thiên-Kiếm, một cây tên Thanh-Hống-Kiếm, cây Ỷ-Thiên-Kiếm thì va đeo, còn cây Thanh-Hống-Kiếm thì khiến Hạ-Hầu-Ân đeo, vốn cây Thanh-Hống-Kiếm ấy bén lắm, chém sắc như chém bùng.) Lúc ấy Hạ-Hầu-Ân ỷ mình sức mạnh, bội Tào-Tháo đi, lại dẫn quân lướt đến trước mà cướp đoạt của dân, chẳng dè lại gặp Triệu-Vân, bị Triệu-Vân một thương đâm thác, rồi đoạt cây gươm ấy đi, xem lại thì thấy, nơi cán có khắm hai chữ vàng rằng: Thanh-Hống, mới biết là gươm báu.

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

Thi phổ.

TRUNG THU THƯỞNG NGUYỆT.

Họa chữ Bút nguyên vận.

Đương tiệc thanh quan đã phải thời,
Đêm thu trăng sáng cả trong trời,
Một màu trắng bạc soi vòng chói,
Đôi bạn vàng son rỡ mặt chơi,
Chén ngọc tràng trẻ huê rực rỡ,
Nhành ngô lồ xồ bóng xa khơi,
Về non sắc nước ngày nào kém,
Bút thỏ ca ngâm thưởng ít lời.

(Cữu-Viễn) Bửu-xương-Đường.

Vặt vặt đêm thanh có mấy thời,
Trăng thu lống bóng nước in trời,
Gương soi chén ngọc vui lòng vịnh,
Tuyết đượm nhành ngô đẹp cảnh chơi,
Sận quần lăng xăng con hát múa,
Bãi Hoãn rực rỡ bạn chèo khơi,
Nầy non nọ nước ưa tình bạn,
Kia phú dày thi chẳng khác lời.

(Cữu-Viễn) Huỳnh-xuân-Phương.

Nầy bạn xem trăng phải biết thời,
Đêm thu sáng rạng bóng ngan trời,
Vui màu tuyết bạch vầy nhau lại,
Thấy cảnh phong thanh trải mặt chơi,
Vừng thỏ làu làu treo trước án,
Cung hằng vặt vặt dọi ngoài khơi,
Kia ai lên Nguyệt cho ta hỏi,
Có ảnh mà sao chẳng có lời.

(Cữu-Viễn) Huỳnh-minh-Trứ.

Trăng đến trung thu mới phải thời,
Thanh quang hơn cả bốn mùa trời,
Song lòng thục nữ dừng chàm nghỉ,
Tỏ bóng văn nhơn mượn chén chơi,
Thoản mặt gió ngô thêm mát mẻ,
Ngắc dầu cung quế chữa xa khơi,
Càng nhìn chị Nguyệt càng ưa vẻ,
Muốn bắc thang mây ướm mấy lời.

Giao chơi thưởng Nguyệt gặp vừa thời,
Thu đến đêm nay tháng rưỡi trời,
Hoà hứng những ai dừng chén hỏi,
Chung tình mấy kẻ mượn gương chơi
Sân ngô sáng lộng màu in biết,
Chén cúc chong lống bóng chữa khơi,
Quang cảnh mảng nay dương rữa dộ,
Thường nga rỡ mặt gởi vài lời.

Hà-nội, Khâm-Sứ-Toà,

Thông-phán, Bùi-quan-Huấn.

Kỳ-Đồng vấn nguyệt.

Tiệc thu thiên dạ quan vân tịnh,
Chôn lữ-đình thức tiếng canh khuya.

Tai nghe vẳn vẳn bốn bề,
Gương nga vặt vặt dựa kề quê lang.
Thấy trăng thêm động lòng vàng,
Ngâm câu vấn Nguyệt mà đoan mọi lời.
Ta hỏi dì Nguyệt đôi lời sau trước,
Duyên cớ sao mà được thảnh thơi.
Nguyệt rằng: vật đổi sao dời,
Thân nầy trời để cho người soi chung;
Làm cho mỗi mặt anh hùng,
Ngàn thu sương tuyết một lòng thanh quang.
Ta lại hỏi: dì Nguyệt, có dàng lên tới,
Chốn Thiềm-Cung phỏng mấy mươi xa.
Nguyệt rằng: trong cõi người ta,
Có cây đơn quế ấy là nhà em.
Anh hùng thử đến mà xem,
Kìa gương ngọc thỏ nọ rèm thủy tinh.
Ta lại hỏi: dì Nguyệt, có tình chăng tá,
Chớ nên hoa phỏng dã dường bao.
Nguyệt rằng: xúc phạn thơ đào,
Can lên cản tỏ cản cao cản tròn
Gương nga vặt vặt chẳng mòn,
Bao nhiêu tin dầu là con cái nhà.
Ta lại hỏi Hằng-Nga mấy tuổi,
Từ ngày rằm đến tôi thời ra.
Nguyệt rằng: trong cõi người ta,
Minh minh tràng dạ ai mà biết ai.
Vậy nên mở mắt soi đời,
Biết nơi nham hiểm biết người tà dan
Thấy Nguyệt nói lòng càn nảo Nguyệt,
Biết lòng ta có Nguyệt hay chăng.
Quyết lên cho tới cung trăng,
Kết duyên cho đặng chị Hằng mới tha.
Một trăng lại với một ta,
Biết nhau chỉ có canh ba diềm thùng.
Thong thả, Nguyệt lại ớm lòng hỏi,
Cõi Trần-Gian là cõi làm sao.
Ta rằng: người đời xem tợ chiêm bao,
Công hầu khanh tướng xôn xao trong vòng.
Giành nhau vì chúc hơi dồng,
Cướp nhau vì miệng đỉnh chung của đời.
Nguyệt lại hỏi tới người quân tữ,
Lúc vận lôi ai giữ kinh luân.
Ta rằng: có đàng thánh quân,
Ra tay giẹp loạn nên thân trị bình.
Còn phương giục lợi tham danh,
Chẳng qua những chuyện lanh chanh cua bò.
Nguyệt lại hỏi rừng nho mấy kẻ,
Ngõ ra tay bẻ quế trường an.
Ta rằng: cá nước chim ngàn,
Đời nào chẳng có phụng hoàng kinh ngư.
Ta hỏi Nguyệt ngẩn ngơ ngơ ngẩn,
Nguyệt hỏi ta thơ thẩn thẩn thơ.
Buồn cơn trước liễu phất phơ,
Hiêu hiêu gió thổi rèm thơ ngọt ngào.
Canh càng giọn Nguyệt càng cao,
Nguyệt ta ta Nguyệt biết bao nhiêu tình.
Mấy câu ngâm chốn Lữ đình,
Có ai biết Nguyệt biết tình ta chăng.

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sắt, Kinh-lục.

Đồ vật tư nhơn

(tiếp theo).

Đặng thong thả rồi anh em tôi sẽ thuật chuyện gia tình của cậu tôi cho ông lão nghe kẻo cỏ lòng trông viên; chớ công cuộc của cậu tôi bây giờ tiêu điều còn chi mà kể.

Thầy ấy vừa dức lời, già nghe rồi cũng cảm cảnh cho cuộc dời dời đổi thình không; lại lúc trưa nắng mệt, già cũng ráng chỗi gậy theo người về nhà người anh; trở ngoái lộn ra vàm một đỗi chừng 40, 50 thước Langsa thì tới một cái hàng rào, ngó theo hàng rào nầy có một cái dường nước và dòm theo mé sông; mường tượng nhớ lại cái rạch nầy lôi xưa có tầm một hai khi. Rồi cách chừng 9, 10 bước tới một cái cữa ngỏ lớn rộng. Thầy ấy đi trước giắc dường, vô cữa thì thấy có một người ước chừng 40 tuổi, trên dưới giống như thầy di với mình nầy giờ. Người nầy bước ra cữa, hỏi em dì với ông lão nào lạ? — Thầy nầy nói: ông lão nầy nội ở Biên-hòa tìm xuống thăm cậu mình.

Rồi người anh vội vả mầng rở bận áo rước tôi vào nhà trả nước. Còn thầy ấy thưa cùng anh và kiếu với già mà đi hầu, chừng năm giờ chiều mầng giờ hầu về sẽ nói chuyện. Thầy ấy đi rồi già mới hỏi người anh vậy thầy ấy là em ông chủ nhà mà tên gì và làm việc tòa nào tại tỉnh nầy. Người ấy trả lời rằng: Em tôi bây giờ làm việc tại tòa án, huyết danh nó là Thông-ngôn Cần; còn tôi là anh nó, chúng tôi

là cháu ruột ông huyện Sĩ, là người ông lảo hỏi thăm. — Chuyện vẳng giây lâu, già hỏi lấn tên? — Thì người ấy tỏ tên mình là Hội-đồng Dinh. Kê năm giờ chiều, thầy Thông Cẩn về cũng ở ăn cơm với già tại nhà người anh. Già mời tỏ ý mắng cho hai anh em dặng chung cùng, thượng hòa hạ lục; thì thấy Hội-đồng tỏ rằng: Em tôi cũng đã tư riêng, dôi bạn, con cái đà lâu mà tôi là lớn cũng gìn giữ cho em không dám để ở xa; nhơn lấy nhà tôi làm ăn lu ám, còn em tôi đi làm việc nghỉ ngơi có chừng, sợ dất ăn ngủ không yên, nên để ở riêng ra mà thôi, chớ anh em không bao nhiêu nó cũng không muốn riêng tư. Vừa ăn vừa chuyện vẳng trải qua tỏ ý có lòng quyền luyến, khi ăn rồi hai anh em mới thuật chuyện nhà cho già nghe. Té ra lúc ba tỉnh dưới nhượn giao rồi, thì ông Bá-hộ-Sĩ là cậu hai người có ra làm Bang-biện Phó-tổng Bảo-hựu, kẻ lấy ông Mười là ông ngoại hai thầy lại du tiên; sau ông huyện Sĩ làm việc có danh lần lên Tri-huyện.

(*Sau sẽ tiếp theo*).

Biên-hòa, Trần-kỳ-Phương.

Nử trung trí túc

Đời Chiến-quốc tại huyện Dương-Ninh dất Lạc-Dương có tên Tiêu-Sanh còn nhỏ tuổi vốn là người đạo đức; giòng giỏi trâm anh, hôm sớm chuyên nghề thi giáo mà chờ vận. Nhơn gặp hồi ly loạn; mới dời dổi qua ở dất Ung, kết bạn với họ Trần sau sinh một gái dặt tên Tiêu-Nguyệt-Anh. Than ôi! Cơ trời thay dổi, biển hóa ruộng dâu, rủi mất lộc sớm thì Nguyệt-Anh ở với mẹ là Trần-Thị. Bà mẹ tánh tình chiêu tịnh, lùng nhứt nhi chung, tuy góa bụa sớm mặc dầu, chuyên nghề tơ duổi nuôi con khôn lớn. Nguyệt-Anh chừng dặng 7, 8 tuổi, cũng cho ăn học dủ nghề. Cầm kỳ, thi, họa, thêu tiểu vá may, nàng ấy nhờ ân dức cha, nên tư chất thông minh lắm, chẳng kém tài nam tữ. Lúc tuổi dặng 17, 18 thì dung nhan dẹp dẻ, có sắc khuynh thành. Thuở ấy người người đều khong ngợi rằng: nàng tuy con nhà bần bạc, song tài đức cùng nữ công nữ hạnh không ai bì kịp, ví cũng dáng khen cho là bậc Nữ trung Nghiêu-Thuấn. Nên gần xa nức tiếng có lắm kẻ văn nhơn tài tữ, gấm ghé cầu thân, song nàng chưa khứng, một thầy gia đạo cơ hàng nên thỉnh lòng ở vậy mà nuôi mẹ già một đôi năm, rồi sẽ lấy chồng, nghỉ cũng chưa muộn gì.

Nhằm lời ấy dang hồi loạn lạc thiên hạ phân vân, nơi nơi đều tranh hùng tranh bá lắm, nên sanh sự giết bỏ nhau, nhơn sợ phép quan truy nả, toan đem tữ thi dền, mà gởi họa cho mẹ con Trần-Thị. « Chước ấy thì lấy làm hiệp lý cho thiên hạ đủ cớ hồ nghi rằng: mẹ góa con mồ côi, mà có nhan sắc, sao cũng hay chú nấy, mai cậu nọ, nên mới cừu thù gây việc giết thác nhau như vậy. » Bèn lập tâm lấy đệm chiếu rách bó kính tữ thi, tối lén vát thẳng đền nhà dựng ngay cữa cái, ruổi cho nàng Nguyệt-Anh mình làm phận gái, hay thức khuya dậy sớm, và ân cần thần tỉnh mộ khan thường bữa nuôi mẹ, nấu trà nước mẹ uống, rồi mau mau mở cữa sớm quét nhà; bắt cẩn lúc mở cữa thì tữ thi liền ngã vào, Nguyệt-Anh sảng sốt hồn vía lên mây, nhưng có trí khôn ngoan lẳng lặng chẳng dám hó, thầm nghỉ đều lạ này, không ai cừu hoán chi mình, hoặc thiên hạ giết lở nhau, niệm đều tội lỗi, nên mới dam gởi họa cho mẹ con mình, đoạn khỏi tai hại của người. Nếu hô hoán lên, thì một là mẹ già thầy đều sự quan nhơn mạng mà cả hai 2 nữa là xóm chòm thâu dặng, chỉ cho khỏi truy nả tần vần mà nhương sự hoạn nạng cực khổ đền cho mẹ con mình chăng? Bèn sẽ lén kéo dùa tữ thi vào trong mà dầu kính chẳng dám dỉ hơi, rồi cũng làm bộ hăm hở thường như mọi bữa, không cho dổi sắc sợ sệt chút nào?

(*sau sẽ tiếp theo*)

Nguyễn-đức-Tuân, Trà-vinh.

Dốt học nói chử.

Hai vợ chồng anh học trò bởi xích mích chi đó nên giận nhau. Vì chứng dờn bà hay hỗn, nên anh ta nổi nóng mới dánh it roi mà rằng:

« Sự bất dắt dỉ tao mới dánh mầy, tao nghỉ gáoi da thành hoán, chớ mầy có biết cái gì quầy phải ở dâu. »...

Anh dốt ở cách vách nghe chíp dè bụng. Bữa kia giận dánh vợ mà cũng rằng:

« Sự mất bát dỉa, tao mới dánh mầy, tao nghỉ gáo tra dài cán, chớ mầy có biết cái gì quầy phải ở dâu. »

Võ-trành-Quì.

LỜI RAO

Có kẻ muốn mướn một người cựu chức việc lính tập Annam hay là cựu lính trơn cũng dặng, không già không trẻ có gia thất thì tốt hơn, mà cho thạo việc trồng trặc cho dặng làm phó coi việc một sở trồng tỉa ở gần Saigon và Chợ-lớn, chủ chịu nhà cho mà ở và năm dầu cứ mỗi tháng 15 đồng bạc công, còn ba năm sau mỗi năm, mỗi tháng cho thêm 5 dồng.

Đến hỏi ông Đốc-phủ PHONG là người thay mặt cho ông thầy kiện PARIS ở tại làng *An-thạnh, tổng Long-hưng-hạ* hạt Chợ-lớn gần Bến-lức.

Kính lời cho chư quới hữu dặng hay tiệm *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sữa xe máy cũng sữa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sữa dặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sữa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sữa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rỏ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

Kính lời rao cho chư Quí-hữu dặng hay, Tuồng *Kim-Thạch kỳ-duyên*, nay hạ xuống giá là: 0,$ 60 cắt bạc; *Kim-Thạch kỳ-duyên* nầy thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hẹn lời gắn vó chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ nầy, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rỏ ràng, Quí-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & C^ie^, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho Quí-hữu chẳng sai.

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sữa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NĂM-QUÍ-MÃO
(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG 11 ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHẠP ANNAM
							Tháng 12 Annam
1	Vendredi	14	Thứ sáu	17	DIMANCHE	1	CHÚA NHỰT
2	Samedi..........	15	Thứ bảy	18	Lundi	2	Thứ hai
3	DIMANCHE	16	CHÚA NHỰT	19	Mardi	3	Thứ ba
4	Lundi	17	Thứ hai	20	Mercedi.........	4	Thứ tư
5	Mardi	18	Thứ ba	21	Jeudi...........	5	Thứ năm
6	Mercredi........	19	Thứ tư	22	Vendredi........	6	Thứ sáu
7	Jeudi...........	20	Thứ năm	23	Samedi	7	Thứ bảy
8	Vendredi	21	Thứ sáu	24	DIMANCHE	8	CHÚA NHỰT
9	Samedi	22	Thứ bảy	25	Lundi	9	Thứ hai
10	DIMANCHE	23	CHÚA NHỰT	26	Mardi	10	Thứ ba
11	Lundi	24	Thứ hai	27	Mercedi.........	11	Thứ Tư
12	Mardi	25	Thứ ba	28	Jeudi...........	12	Thứ năm
13	Mercredi	26	Thứ tư	29	Vendredi........	13	Thứ sáu
14	Jeudi	27	Thứ năm	30	Samedi	14	Thứ bảy
15	Vendredi........	28	Thứ sáu	31	DIMANCHE	15	CHÚA NHỰT
16	Samedi	29	Thứ bảy				

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng.. 3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00
Tại pháp cùng ngoại quốc. 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH
Tự Dũ-Thúc
ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Sồ 84.
SAIGON.

ANNONCES
1er Page le centimètre $ 1 50
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước này vào thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

Thương cổ luận.

(*tiếp theo*)

Nay tôi xin luận đều thứ hai rằng: « Học khôn, khôn rồi bớt hồ.

Từ xưa đến nay, ai ai cũng đều rỏ; hễ sanh ra người, thì nhờ có học tập, bất luận nước nào, và nghề chi, mới biết rỏ, nếu không học làm sao mà rỏ biết cho đặng. Bởi vậy lời tục của nước ta nói rằng: « Không thầy đố mầy làm nên ». Chừa ra ông Thánh, mới không học mà biết; ấy đó, xin bạn hữu xét, coi có phải là, muốn biết đều chi cho rỏ, thì phải ráng mà học, mới biết đặng, cũng bởi mình chưa phải là Thánh. Vì như việc hùn vốn cho đông, đặng buôn cho to, thì lâu nay, người nước mình chưa có ai làm, bởi không làm, lấy chi mà quen mà thuộc; hễ là « nghệ năng sở sữ ». Mỗi mỗi không làm, rồi cứ nói rằng không quen không biết; ấy là tại ai mà làm cho mình không thuộc cách hùn vốn buôn chung vậy? Có phải là tại mình không? Như sanh ra gặp đời dễ i xài phí, ít buôn bán, thì lo may lắm, dầu hằng làm chi, cũng không đến đói. Chớ ví như sanh ra mà gặp như đời nay, thì có lý chi mà không thấy việc tiêu xài, cách tốn phí, nhiều ít thể

nao? Nếu thấy thì phải lo, lo rồi mới rồ, là phải buôn bán tính toán theo cho kịp người đương thời; đặng cho khỏi tiếng hèn tiếng hổ, làm vậy mới là phải cho. Ấy là biết «ăn theo thuở, ở theo thời».

Vậy như bây giờ mà muốn biết cách hùn hiệp buôn chung như người nước khác vậy, thì phải ráng mà hiệp nhau lại, lập hùn, một người phí ra chừng một hay-là hai trăm nguơn bạc, cũng chẳng phải là bao nhiêu; người mà có điền địa gia sảng số ấy dầu có, dầu không, cũng không đến hại. Ấy vậy để ra mà hùn ví như của bỏ dẹp lại một bên, đừng lo còn mất; hùn lại năm trăm hay là một ngàn người, đặng lập hảng lớn hoặc cho vay, hoặc buôn bán, hoặc làm xe lửa nhỏ, hoặc làm tàu đò; rồi cứ theo điều lệ phép tắc của luật đương thời mà dùng. Người yếu nương người mạnh, kẻ dở nhờ kẻ giỏi; mỗi năm nhóm nhau một đôi lần; đặng luận bàn lợi hại, phân trần phải quấy, xem xét sổ sách, lừa lọc ý chỉ, sao khôn sao khéo, sao phải, sao chăng. Xem coi làm như vậy chừng trong một hai năm, rồi coi có trở ra khôn và biết cách hùn hiệp buôn bán không? Nếu làm vậy mà còn không biết thì phi lý lắm. Chớ như cứ không làm, hỏi đến thì nói không quen; vậy chờ đến lúc nào cho tận thế mới thôi sự không biết buôn sao? *Tức nên nói nặng, xin bạn đừng giận, giận lại làm chi, nói rồi mấy bận.*

Xin ráng làm như lời tôi tỏ đó, thì ắt phải biết, nghĩa là hiệp lại cho đông, đặng mà học khôn hễ khôn học đặng rồi, ắt chuộc liền sự hổ; hổ là lâu nay quê không thuộc buôn, để cho người ăn qua mình; nếu người không hơn mình, thì mình khỏi nhục, là vậy đó.

(sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

..Nói về Triệu-Vân xem biết gươm báu bèn mang vào mình rồi để thương giết vào chồn trùng vây, coi lại thì kẻ tùng nhơn không còn một người, duy còn có một mình mà thôi, song cũng chẳng nao sợ chút nào, cứ xông đột tướt tới tìm kim, hễ có gặp bá tánh thì hỏi tin tức Mê-Phu-Nhơn. Bỗng có một người chỉ rằng: «Phu-Nhơn bồng Á-Đẩu, dưới trôn phía tả lại bị thương đi đứng không đặng, ngồi dựa bên vách tường hư ở phía trước đó.» Triệu-Vân nghe nói bèn lật đật đi tìm; bỗng thấy có một cái nhà bị lửa cháy sập còn mấy vách tường đất, thấy Mê-Phu-Nhơn bồng Á-Đẩu ngồi dựa vách tường gần một bên cái giếng khô mà khóc; Triệu-Vân lật đật xuống ngựa quì lạy dưới đất. Mê-Phu-Nhơn nói: «tôi đặng thấy Tướng-Quân đây, thì mạng Á-Đẩu ắt còn, xin Tướng-Quân đoái tưởng lấy cha nó trôi nổi đã nữa đời người mới có chút huyết mạch đó mà thôi, xin ráng bộ trì cho nó gặp đặng mặt cha nó, thì tôi có thác cũng an lòng.» Triệu-Vân nói: «Phu-Nhơn mà mắc nạn đây thiệt tội nơi tôi, thôi, chẳng ắt nhiều lời, xin Phu-Nhơn lên ngựa, để tôi đi bộ đánh liều đam Phu-Nhơn ra khỏi trùng vây.» Mê-Phu-Nhơn nói: «chẳng nên, Tướng-Quân mà không ngựa sao đặng, nầy là Á-Đẩu đây sở cậy có Tướng-Quân bảo bộ lấy nó, chớ tôi đã bị thương nặng lắm, thác mà còn tiếc làm chi; xin Tướng-Quân mau bồng lấy nó đi trước đi, chớ có vì tôi mà lụy đến Tướng-Quân. Triệu-Vân nói: tiếng hét đã gần, binh theo đã đến, xin Phu-Nhơn mau mau lên ngựa.» Mê-Phu-Nhơn nói: «tôi thiệt đi không đặng, đừng có đợi mà lụy đến cả hai.» Nói rồi bèn trao Á-Đẩu cho Triệu-Vân lại nói rằng: «tánh mạng nó đây sở cậy có Tướng-Quân.» Triệu-Vân năm ba phen bảo Phu-Nhơn lên ngựa, Phu-Nhơn cũng chẳng khứng lên ngựa. Bốn phía quân đều hét giậy. Triệu-Vân bèn nói lớn lên rằng: Phu-Nhơn không nghe lời tôi, binh giặc theo đến liệu làm sao?» Mê-Phu-Nhơn bèn bỏ Á-Đẩu nơi đất liều mình nhẩy xuống giếng khô mà thác.

Triệu-Vân thấy Phu-Nhơn thác rồi, sợ e binh Tào cướp thây, bèn xô vách tường đất xuống mà lấp cái giếng đi; xong rồi mới mở giây nịch giáp ra, bỏ cái kiền yểm lâm xuống mà đai Á-Đẩu vào lòng rồi huơi thương lên ngựa; tức thì đã có một tướng dẫn một đạo binh bộ rược đến, là bộ tướng của Tào-Hồng tên Yến-Minh, cầm cây dao hai mũi nhọn lướt đến đánh Triệu-Vân, đánh chẳng đặng ba hiệp, bị Triệu-Vân đâm một thương té nhào; Vân giết tang

quân chúng rồi tìm đàng mà chạy; lúc đang chạy phía trước mặt lại có một đạo binh xông đến chận đàng, làm đầu một viên Đại-Tướng hiệu cờ đề chữ lớn rỏ ràng là Hà-Gian Trương-Hấp; Triệu-Vân chẳng nói chi cả cứ huơi thương đến đánh, đánh chừng đặng mười hiệp Vân chẳng dám đánh lâu, quày ngựa bỏ chạy. Trương-Hấp sau lưng đuổi theo. Triệu-Vân giục ngựa chạy giải, chẳng dè người ngựa đều sụp tuột xuống hầm. Trương-Hấp huơi thương đến đâm. Bỗng thấy có một đạo hào quang ở dưới hầm bay lên chói lòa con ngựa bèn nhẩy thót một cái lên khỏi hầm. Trương-Hấp thấy vậy thất kinh bèn quày ngựa trở lui; Triệu-Vân cứ giục ngựa chạy miết; phía sau lưng bỗng có hai tướng cả kêu Triệu-Vân chớ chạy; phía trước mặt lại có hai tướng xông đến đón đàng. (Nguyên lại hai tướng phía sau là Mả-Giêng với Trưởng-Nghỉ còn phía trước là Tiêu-Xúc với Trương-Nam đều là bộ tướng cũ của Viên-Thiệu.) Lúc ấy Triệu-Vân một mình mà cự với 4 tướng ấy, binh Tào áo đến một lược; Triệu-Vân liền rút cây Thanh-hồng-Kiếm ra chém dùa, chém đến đâu thì máu chẩy như suối, giết rạp binh Tào ra khỏi trùng vây. Nói về Tào-Tháo đứng trên đảnh núi Kiển-Sang thấy có một tướng đến đâu thì không ai đánh lại, bèn hỏi kẻ tả hữu là ai. Tào-Hồng liền bay ngựa xuống núi cả kêu rằng: «bớ tên tướng kia, xin nói tên họ cho ta biết.» Triệu-Vân lên tiếng đáp rằng: «Ta là Thường-Sơn Triệu-Tử-Luông đây. Tào-Hồng về báo với Tào-Tháo; Tào-Tháo khen rằng: «ấy thiệc là hổ tướng, ta phải để cho va sống.» Bèn khiến quân bay ngựa truyền rao các chỗ rằng: «hễ Triệu-Vân đến đâu thì đừng có bắn, phải bắt sống cho ta.» Bởi có ấy nên Triệu-Vân mới thoát khỏi nạn, ấy cũng bởi phước của Á-Đẩu mà ra.

Đây một đoạn, Triệu-Vân mình đai Hậu-Chúa ra khỏi trùng vây, chặt ngã hai cây đại kỳ, đoạt đặng ba cây sóc, (1) thương đâm gươm chém, giết thác của Tào hơn năm mươi tên danh tướng. Người đời sau có làm thơ khen rằng:

Huyết nhuộm chiến bào giáp hóa hồng,
Đương-Dương ai dám đồn tranh phong,
Từ xưa xông trận phò nguy chúa,
Duy có Thường-Sơn Triệu-Tử-Long.

Lúc ấy Triệu-Vân giết ra khỏi trùng vây, thoát khỏi đại trận, huyết nhuộm đỏ áo chiến bào; lúc đang đi, bên góc núi lại áo ra hai đạo binh, là bộ tướng của Hạ-Hầu-Đôn; Chung-Tấn với Chung-Thân hai anh em, một người thì cầm cây búa lớn, một người thì cầm cây họa kiềm, hét lớn lên rằng: «Triệu-Vân! mau xuống ngựa mà chịu trói cho rồi đi.» Ấy là: mới vào hổ huyệt đã thoát khỏi; lại gặp luôn đầm sóng nổi lên.

Muốn biết Tử-Luông thoát thân thể nào xin xem bài sau phân giải.

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

(1) Cây sóc, cũng là đồ khi giái đi đánh giặc, giái mà hai đầu nhọn.

Công vụ.

..i lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 29 Decembr 1903:

Ông Sơn-Điệp, là Tri-huyện hạng nhứt tại hạt Sốc-trăng nay lảnh cấp bằng lên làm Tri-phủ hạng nhì.

Ông Võ-văn-Meo, là Tri-huyện hạng nhì, tại hạt Châu-đốc, nay lảnh cấp bằng làm Tri-huyện hạng nhứt.

Ông Huỳnh-hữu-Thoại, là Tri-huyện hạng nhì, tại hạt Tân-an, nay lảnh cấp bằng làm Tri-huyện hạng nhứt.

Ông Đoàn-hữu-Chung, là Thơ-ký thiệt thọ hạng nhứt, tại hạt Mỹ-tho, nay lảnh cấp bằng làm Tri-huyện hạng nhì.

Đặng lên bậc Cai-tổng hạng nhứt.

Ông Phạm-quan-Tướng, Cai-tổng hạng nhì (hạt Gia-định).

« Trịnh-văn-Dong, Cai-tổng hạng nhì (hạt-Thủ-dầu-một).

Đặng lên bậc Cai-tổng hạng nhì.

Ông Diêu-Cup, Cai-tổng hạng ba (hạt Thủ-dầu-một).

Ông Huỳnh-nhựt-Thanh, Cai-tổng hạng ba (hạt Trà-vinh).
« Lê-văn-Nhà, Cai-tổng hạng ba (hạt Chợ-lớn).

Đặng lên bậc Phó-tổng hạng nhứt.

Ông Nguyễn-văn-Huờn, Phó-tổng hạng nhì (hạt Vĩnh-long).
« Ul, Phó-tổng hạng nhì (hạt Châu-đốc).
« Lê--nghĩa--Phương, Phó-tổng hạng nhì (hạt Cần-thơ).
« Phan-văn-Luân, Phó-tổng hạng nhì (hạt Sa-déc).

Đặng lên bậc Thông-phán hạng nhì.

Ông Võ-văn-Bảy, là Thông-phán hạng ba (hạt Bến-tre).

Đặng lên bậc Thông-phán hạng ba.

Ông Nguyễn-háo-Nhơn, là Thơ-ký thiệt thọ hạng nhứt (hạt Biên-hòa).
« Nguyễn-hữu-Nghi, « (hạt Chợ-lớn).
« Trương-minh-Mẫn, « (hạt Bạc-liêu).

Đặng lên bậc Thơ-ký thiệt thọ hạng nhứt.

Kim-War, là Thơ-ký thiệt thọ hạng nhì (hạt Châu-đốc)
Nguyễn-văn-Khuê, « (hạt Tân-an).
Trần-quan-Nhà, « (tại phòng quan Nguyên-Soái Nam-kỳ).

Đặng lên bậc Thơ-ký thiệt thọ hạng nhì.

Lê-thái-Ất, là Thơ-ký thiệt thọ hạng ba (hạt Mỹ-tho).
Nguyễn-văn-Vĩnh, « (hạt Sóc-trăng).

Đặng lên bậc Thơ-ký thiệt thọ hạng ba.

Nguyễn-tấn-Lợi, là Thơ-ký thí sai hạng nhứt (hạt Sóc-trăng).
Phạm-duy-Thiên, « (tại tòa nhứt dinh quan Hiệp-lý).
Trần-quan-Tuất, « (tại tòa nhì dinh quan Hiệp-lý)

Đặng lên bậc Thơ-ký thí sai hạng nhứt.

Trần-văn-Khanh, là Thơ-ký thí sai hạng nhì (hạt Vĩnh-long).
Dương-văn-Vạng, « (hạt Gò-công).
Trịnh-văn-Chương, « (hạt Sa đéc).
Khương-kim-Tho, « (hạt Bà-rịa).

Đặng lên bậc Thơ-ký thí sai hạng nhì.

Phan-công-Lau, là Thơ-ký thí sai hạng ba (hạt Vĩnh-long).
Thái-tấn-Bửu, « (hạt Trà-vinh).
Trương-văn-Nga, « (hạt Biên-hòa).
Phan-công-Minh, « (tại Kho-bạc).

Đặng lên bậc Thơ-ký thí sai hạng ba.

Trương-minh-Giảng, là Thơ-ký học tập (hạt Long-xuyên).
Nguyễn-văn-Bích, « (hạt Vũng-tàu).
Lê-hữu-Lễ, « (tại sở thuế Chánh-ngạch Chợ-lớn).
Bùi-duy-Trinh, « (hạt Mỹ-tho).
Huỳnh-kim-Long, « (hạt Trà-vinh).
Lâm-Khun, « (hạt Tây-ninh).
Nguyễn-tương-Phiên, « (tại Kho-bạc).
Nguyễn-ngọc-Chọn, « (hạt Long-xuyên).
Hồ-tấn-Giêng, « (hạt Tân-an).

Đặng lên bậc Kinh-lịch hạng nhì.

Ông Đinh-sơn-Lam, là Kinh-lịch hạng ba (hạt Châu-đốc).

Đặng lên bậc Kinh-lịch hạng ba.

Ông Võ-văn-Cân, là Ký-lục thiệt thọ hạng nhứt (hạt Mỹ-tho).

Đặng lên bậc Ký-lục thiệt thọ hạng nhì.

Trần-ngọc-Chanh, là Ký-lục thiệt thọ hạng ba (hạt Long-xuyên).

Nông thuyết.

Thuở nay người nước Nam ta hay chuyên nghề làm ruộng, trồng dâu để tằm, trồng khoai, trồng mía, trồng bắp, trồng đậu, xoài, mít, măng cụt, chuối, ổi, thơm vân vân....... Trừ ra nghề làm ruộng và trồng dâu để tằm là môn nhứt chẳng nói làm chi, còn như mấy môn kia chẳng qua là đồ ăn xấp thời vậy, hằng bông, cũng chưa lấy chi làm lợi; xét theo đời nay thì có chi lợi cho bằng trồng dủ dầu, ớt, sả và cây dầu-mè. việc trồng dủ dầu và ớt thì đã có nói trong mấy tờ nhựt trình trước rồi, nay xin nói về việc trồng dầu-mè; cây dầu-mè là giống rất dễ trồng hễ có vừa một hai đám đất yêm rồi, chặt khúc cắm vậy nó cũng bén cũng lên. vả lại tôi thường thấy có nhiều nhà có đất dư mà chẳng biết trồng giống chi, duy cứ để hoang cho cỏ mọc cho bò cho ngựa ăn mà thôi, vậy thì uổng lắm, chớ chi mỗi người có đất dư, liệu một hai mẫu mà trồng cây dầu-mè thử một vài mùa mà coi nó lợi là bao nhiêu, vì bây giờ người ta dùng dầu nó nhiều lắm hoặc chế máy này hoặc thoa máy kia, ấy là cây dầu-mè còn việc trồng sả kỳ sau sẽ nói.

N. K. P.

Đồ vật tư nhơn

(tiếp theo).

Có đổi đi lên Vĩnh-long một ít lâu, sau cũng lộn về tại tỉnh nầy, rồi mang bệnh dà lâu mới qui thần; ruồi cho quan huyện không con, nên lúc qui thần rồi, thì nhà không ai kế tự. Hai chị gái nghĩ rằng: phận nữ sanh ngoại tộc, không ai chịu lảnh cai quản cơ nghiệp của người, mới lựa người trong họ đặt lên quản thủ đặng thờ phượng ông bà. Ai ngờ cổ kim sự thế tiêu trưởng đạo trời, dinh hư tiền định, nên chỗ nầy nhằm chỗ bức cận Châu-thành; quan trên ép bán, đặng lập dinh dầy lầu đài cho nguy nga trong hạt. «Đều cũng hưởng chung cả hạt». Hai thầy ấy than thở việc nhà cậu mình vô hậu, bắt đất dì cơ đồ phú về một người trong họ cai quản, nên bây giờ mới ra đến thế; hai người cũng cảm cảnh công trình của ông ngoại họ gầy dựng khai sáng lúc nào; cho đến những người quen thuộc trong ba bốn tỉnh đều nghe danh, lại sau cậu họ là người có chí bền giữ qui mô; nhưng vậy cơ trời dời đặt thế mới tiêu điều, thôi của cậu họ từ đây tiêu hủy còn chi nữa mà trông. Sáng ra ngày mai, hai thầy mới giấc già ra chỗ nền nhà ông người ngày xưa mà chỉ cho già coi. Đến nơi già mới nhớ lại, là vì nhờ bởi còn một hai cây xoài cổ thọ phía sau và ngọn rạch bên cửa rạch nhà dưới hồi nọ. Già mới chắc lưỡi mà than rằng: Vật hoán tinh di, ôi thôi! Nhơn sanh thế thượng, đồng sương thương thảo, tợ táng vân thiên. Già dầy là người cố nhân thầy vậy còn buồn thay huồn chi là con cháu trong nhà. Chừng năm giờ chiều hai người giấc già ra chỗ mộ của ông huyện Sĩ cho già lạy mà điếu tạ người tri kỷ kẻo lúc loạn ly, kẻ còn người mất không gặp nhau lời phân kỳ biệt khuyết. Khi lạy tạ thì già có than rằng!

Ta hồ thế sự!
Tuyệt hồ vật tùy!
Nhơn sanh thế thượng hề như bào như ảnh!
Nguyệt tại thiên thượng hề hữu dinh hữu khuy!
Tích niên tụ thủ hề như giao như tất!
Kim nhựt biệt hận hề thả oán thả bi!
Bi hề! bi hề! nhơn tử biệt ly!

CHUNG.

Biên-hòa, Trần-kỳ-Phương.

Nữ trung tri túc

(tiếp theo).

Lúc mẹ già đang uống trà thì nàng lật đật xách rổ đi chợ, mua mau mau về lo nấu nướng, mẹ con ăn uống xong xui dọn dẹp tử tế. « Liền dối chước thưa cùng mẹ rằng: con đi xóm. » Lối xóm quá nhiều người hào hộ phú túc, bấy lâu đều sẵn lòng yêu chuộng, vì tánh hạnh nàng Nguyệt-Ảnh bé lớn thường hay chiều lòn bố bặc, hề chòm riềng chẳng luận ai có việc chi, như là: quan, hôn, tang, tế, nhứt nhứt, thì nàng đều tới mà giúp đỡ hết lòng, khi làm bánh trái, lúc dọn cổ bàn không tránh nạnh hiền nhát, cứ lo lăn mà dùa giúp làm như việc nhà mình, mỗi khi đến chung thành viên mãng. Nên ai ai cũng sẵn lòng thương tưởng triều mến lắm, Vậy nên khi đến xóm thì nàng trước toan một kế mà rằng: Thưa cô bác ngày mai tới đây, tôi có kỵ cơm cho ông già tôi một bữa, lâu nay gia tình khiếm khuyết quảy đơm hẩm hút, nên tôi chẳng dám tỏ cho cô bác hay. Nay tớ đuổi lụa lá, bán buôn cũng khá, tôi tính nấu ít mâm cho dễ

coi trước là dơm quảy, sau thỉnh chòm riêng, đền nhậu rượu với mẹ con tôi lậy thiếu; cực vì cha tôi vô phước sanh có một tôi ngặc là phận gái. Vậy tôi đến thỉnh chòm riêng cùng xin cho tôi tạm ít món đồ chưng giọn mà quảy dơm một bữa, rồi tôi sẽ chùi rửa phơi phong gìn giữ mà huờn lại cho cô bác vẹn toàn, chẳng dám sai. Nghe vậy những ông Tổng, chủ Chủ, bà Hương, thiềm Hội, ai thấy lời con gái khôn ngoan lại có hiếu hạnh, thì cũng cám cảnh, ưng cho mượn một người 1 mớ, kẻ lư chân quấn bàn, người khay cần hộp cơi, nẳng một mình bưng lần về phơi chùi rửa ráy. « Trước khi nẳng đi mượn đồ, là có ý biết trong xóm mình có hai tên bợm bải, nên mới lập kế ấy tôi tăm yêm chuyện, đặng hai bợm khiên dùm thầy ma trong nhà cho khỏi tai họa cho mẹ con nẳng mà thôi ».

(*sau sẽ tiếp theo*)

Nguyễn-đức-Tuân, Trà-vinh.

Chuyện dị thường.

Mới đây tại Thủ-đức làng Bình-phú thuộc hạt Gia-định, hôm thứ bảy nhằm ngày 29 tháng mười một Annam, có một người đờn bà tên là Tui-Hiệp mới nằm bếp đặng một tháng rưỡi, nhơn bởi máu mang xấu nên sanh chứng điên thình lình, đang khi không vùng bóp mũi đứa con nó mới đẻ đặng một tháng rưỡi ấy chết đi, rồi quăn thây xuống đất, còn đứa con mới đặng ba tuổi thì nó cũng vát rựa nhè ngan háng mà chém một cách ghê gớm quá chừng rồi cũng quăn xuống đất gần một bên thây thằng nhỏ mới đẻ ấy, thằng 3 tuổi mới nói đây tuy chưa chết song cũng ngất ngư nằm giẫy tô tè. Lúc ấy ruổi vì chồng nó mắc bịnh rét đang nằm mê sảng chẳng biết chi hết nên nó cũng vát rựa lại chém luôn chồng nó một rựa nặng quá nơi bên cánh tay tả; rồi nó lại lấy rựa mà cắt họng nó cũng gần chết.

Làng xóm nghe la chạy đến thấy vậy lật đật chạy đi báo với quan Phó Tham-biện Thủ-đức.

Quan Phó Tham-biện đến khám nghiệm xong, liền dạy giải hết ra trường bô Gia-định, Quan Tham-biện Gia-định lại giải tuốt ra tòa ở Saigon, quan Tòa hỏi xong rồi dạy đem thầy đứa nhỏ về chôn, còn người đờn bà điên ấy với chồng nó và đứa con 3 tuổi đều đam hết vào nhà thương Chợ-quán.

Chuyện thầy thuốc

và đứa Tiểu-đồng.

Có một anh thầy thuốc kia, mỗi lần đi coi mạch cho ai thì thường có giắc theo một đứa tiểu đồng, mà hễ anh ta coi mạch cho người bịnh nào mà cho thuốc thì người ấy chắc chết.

Ngày kia tên tiểu đồng ruổi tay xuống phá cái chi đó, anh thầy giận lắm giơ tay hòng muốn đánh. nó bèn lật đật quì xuống lạy khóc mà thưa rằng: « Cha mẹ tôi nghèo sanh có một mình tôi là trai, cho theo thầy học tập phòng nhờ hương lửa ngày sau. như thầy giận xin đạp tôi vài đạp cho hết giận, chớ đừng đánh bằng tay. » anh thầy nghe trều mới hỏi: sao vậy? tên tiểu đồng thưa rằng: « lạy thầy, nếu thầy lấy tay mà động vào mình tôi thì tôi ắc chết; vì tôi thường đi với thầy, tôi thấy hễ mỗi khi thầy đặt tay vào mà coi mạch cho người nào thì ấy phải chết, tay thầy độc quá. »

Hà-tiên Thơ-ký, Nguyễn-phương-Chánh.

LỜI RAO

Kính lời cho chư Qui-hữu rõ kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner (Tục kêu là đường kinh Lắp) số 95 97, sẽ mở ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa các thứ máy nhờ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Có buồn tối để cho Qui-hữu dùng khi muốn để kiến vô Chassis hay là lấy kiến ra.

Như ai muốn mua các món đồ chi hoặc đem về dùng hoặc đặng mà bán lại thì chủ tiệm cũng lảnh mà mua dùm. Bất kỳ món chi hễ có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công bao nhiêu.

Giá bán rẽ hơn các nơi vì đồ đã mua sỉ tại chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bên Langsa.

Chủ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước chư Qui-khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lật đật mà trả lời luôn luôn song phải gắn theo trong thơ một con niêm sầu chiêm.

Những món sửa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

Có kẻ muốn mướn một người cựu chức việc lính tập Annam hay là cựu lính trơn cũng đặng, không già không trẻ có gia thất thì tốt hơn, mà cho thạo việc trồng trặc cho đặng làm phó coi việc một sở trồng tria ở kế cận Saigon và Chợ-lớn, chủ chịu nhà cho mà ở và năm đầu cứ mỗi tháng 15 đồng bạc lương, còn ba năm sau mỗi năm, mỗi tháng cho thêm 5 đồng.

Đến hỏi ông Đốc-phủ PHONG là người thay mặt cho ông thầy kiện PARIS ở tại làng *An-thạnh, tổng Long-hưng-hạ* hạt Chợ-lớn gần Bến-lức.

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay tiệm *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số **142** bây giờ đã dời về ở đường **D'ORMAY** số 59, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường **D'ORMAY** và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Kính lời rao cho chư Qui-hữu đặng hay, Tuồng *Kim-Thạch kỳ-duyên*, nay hạ xuống giá là: 0, $ 60 cắt bạc; *Kim-Thạch kỳ-duyên* nầy thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hẹn lời gắn vó chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ nầy, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rõ ràng, Qui-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & Cie, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho Qui-hữu chẳng sai.

CỰU QUAN MỘT NHO

ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

. Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.